



CÔNG TY CP BỆNH VIỆN QUỐC TẾ THÁI NGUYÊN (TNH)



BÁO CÁO THƯƠNG NIÊN

2022



1900 8035



tnh.com.vn

Mục lục

01

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Thông điệp của chủ tịch Hội đồng quản trị
2. Một số chỉ tiêu chính
3. Tâm nhìn – Sứ mệnh – Giá trị cốt lõi

02

THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin chung
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
4. Giới thiệu Ban lãnh đạo
5. Vị thế
6. Định hướng phát triển
7. Rủi ro

03

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tổ chức và nhân sự
3. Tình hình đầu tư và thực hiện dự án
4. Tình hình tài chính
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư Chủ sở hữu

04

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh
2. Tình hình tài chính
3. Những cái tiến trong cơ cấu lao động, chính sách, quản lý
4. Phương hướng phát triển

05

BÁO CÁO CỦA HĐQT

1. Đánh giá của HĐQT về mọi mặt hoạt động của công ty
2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của BGD
3. Kế hoạch, định hướng của HĐQT

06

QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị
2. Ban kiểm soát
3. Giao dịch và thu lao
4. Tăng cường quản trị công ty

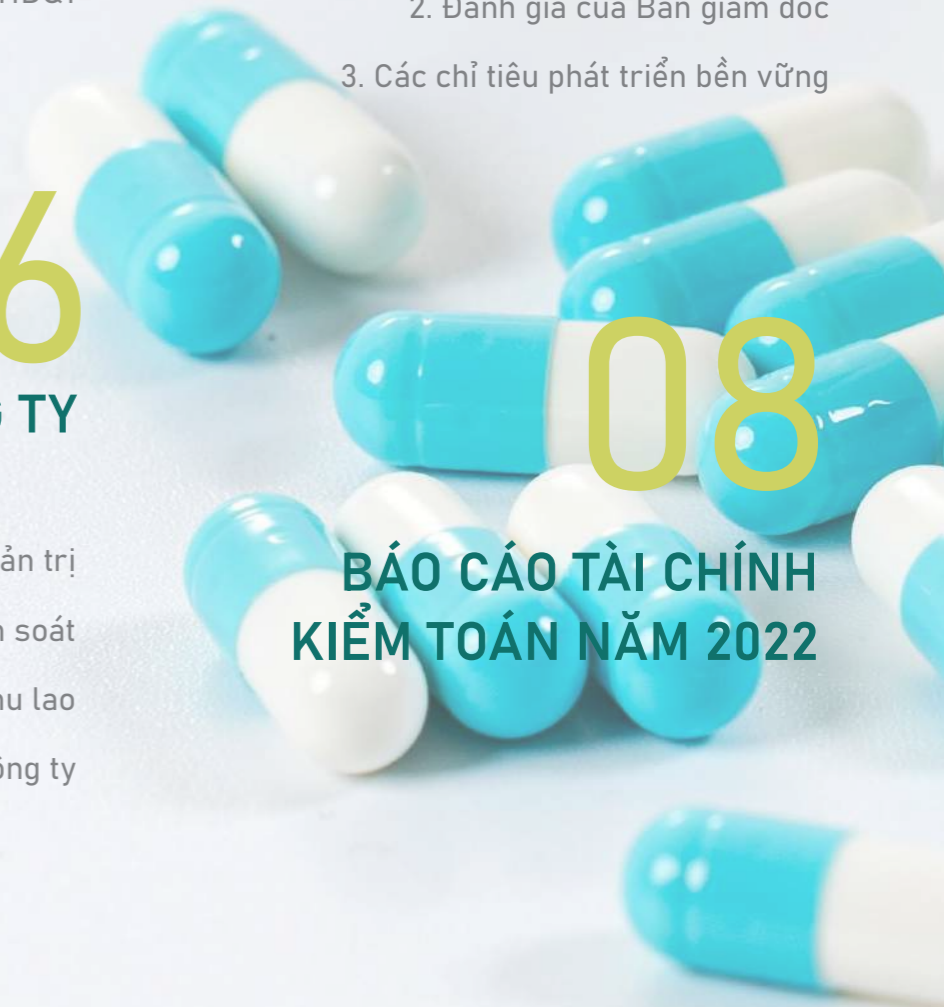
07

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

1. Mục tiêu phát triển bền vững
2. Đánh giá của Ban giám đốc
3. Các chỉ tiêu phát triển bền vững

08

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2022





PHẦN MỞ ĐẦU

Thông điệp của chủ tịch Hội đồng quản trị

Một số chỉ tiêu chính

Tầm nhìn – Sứ mệnh – Giá trị cốt lõi

THÔNGIỆP CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Thân gửi Quý cổ đông, Quý khách hàng, Đối tác và Cán bộ công nhân viên,

Năm 2022 được xem là năm phục hồi về mọi mặt của Việt Nam khi từng bước thích ứng linh hoạt và hiệu quả sau đại dịch COVID-19 cũng như trước các biến động khôn lường từ tình hình khu vực và thế giới. Hoạt động sản xuất kinh doanh tại tất cả các lĩnh vực đều phục hồi mạnh mẽ và đang lấy lại đà tăng trưởng vốn có. Sau đại dịch Covid-19, ý thức và nhu

cầu về chăm sóc sức khỏe toàn diện của nhân dân càng tăng cao, đã tạo điều kiện vô cùng thuận lợi cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên (TNH).

Bên cạnh việc chứng minh năng lực quản trị y tế bằng cách không ngừng bồi dưỡng chuyên

môn cũng như nâng cao cơ sở vật chất và liên tục cập nhật các tiến bộ khoa học vào công tác điều trị, TNH còn khẳng định thành công của việc phát triển dịch vụ chăm sóc sức khỏe bằng kết quả kinh doanh đầy khởi sắc trong những năm gần đây. Đáng chú ý, năm 2022 vừa qua, TNH có số lượt người bệnh đến khám, điều trị trên 430.000 người; Ghi nhận mức phát triển vượt bậc với doanh thu đạt 463,163 tỷ đồng. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế: 145,051 tỷ đồng. Lãi ròng đạt đến 140,575 tỷ đồng. Công ty tiếp tục thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế đi đôi với nâng cao chất lượng phục vụ người bệnh “lấy người bệnh làm trung tâm”.

Đến thời điểm hiện tại, 2 bệnh viện trực thuộc TNH: Bệnh viện Đa khoa Yên Bình Thái Nguyên và Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên đều hoạt động rất hiệu quả. Cả hai bệnh viện đang được đánh giá cao cả về chất lượng khám chữa bệnh và dịch vụ khách hàng với cơ sở vật chất hiện đại vượt trội, hệ thống trang thiết bị y tế tiên tiến và đội ngũ bác sĩ giỏi chuyên môn, giàu y đức. Đặc biệt, Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên tự hào là thương hiệu có vị thế, uy tín lớn mạnh trong ngành y tế, được Sở Y tế Thái Nguyên công nhận là một trong những bệnh viện tốt nhất trên địa bàn. Đồng thời, TNH đã và đang liên kết với các bệnh viện tại nhiều nước có nền y học hiện đại như Hàn Quốc, Thái Lan nhằm nâng cao công tác chuyên môn và góp phần đưa những kỹ thuật y học tiên tiến thế giới đến với người bệnh Việt Nam.

Đặt mục tiêu phát triển hệ thống bệnh viện trên toàn quốc, trong năm 2022 và 2023, TNH tiến hành đầu tư Bệnh viện TNH Việt Yên tại

Bắc Giang (tổng vốn đầu tư 618 tỷ đồng) và lên kế hoạch đầu tư Bệnh viện TNH Lạng Sơn với quy mô 300 giường bệnh cùng một số bệnh viện khác như: Bệnh viện Phụ Sản, Bệnh viện Mắt. Các bệnh viện của TNH đều có vị trí thuận lợi, nằm tại địa bàn đông dân cư, khu công nghiệp lớn với lực lượng lao động lên tới hàng trăm nghìn người. TNH kỳ vọng các dự án này sẽ tiếp nối thành công của Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên và Bệnh viện Đa khoa Yên Bình Thái Nguyên trở thành địa chỉ y tế tin cậy của nhân dân trên địa bàn.

Với sự chuẩn bị, đầu tư đúng hướng, Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên đã sẵn sàng đón nhận những cơ hội và phát triển mạnh mẽ trong thời gian tới.

Ban lãnh đạo Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên xin gửi lời cảm ơn chân thành tới tất cả quý vị - những người đã đồng hành cùng chúng tôi trong suốt thời gian qua.

Trân trọng cảm ơn Quý vị.

Thay mặt Hội đồng quản trị
Chủ tịch Hội đồng quản trị



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Hoàng Tuyên

MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHÍNH

Chỉ tiêu	2018	2019	2020	2021	2022
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH					
Doanh thu (tỷ đồng)	269,65	275,45	335,6	412,4	463,2
Doanh thu thuần (tỷ đồng)	269,65	245,45	335,6	412,4	463,2
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	81,39	88,82	109	142,7	140,6
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN					
Tổng tài sản (tỷ đồng)	515,05	879,95	1.157,1	1.285,92	1.394,13
Vốn điều lệ (tỷ đồng)	350	415	415	415	518,75
Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	439,7	528,53	637,5	780,2	920,8
CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU					
Thu nhập trên vốn cổ phần (ROE)	20,40	18,35	18,69	20,13	16,53
Thu nhập trên tổng tài sản (ROA)	16,97	12,74	10,70	11,68	10,49



TỔNG DOANH THU THUẦN NĂM 2022

463,2
Tỷ đồng

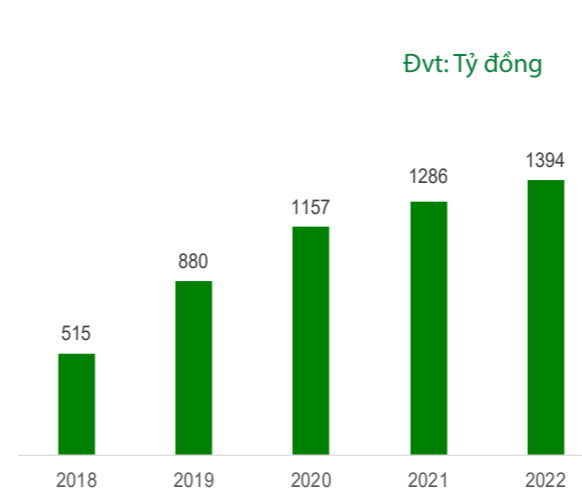


LỢI NHUẬN SAU THUẾ NĂM 2022

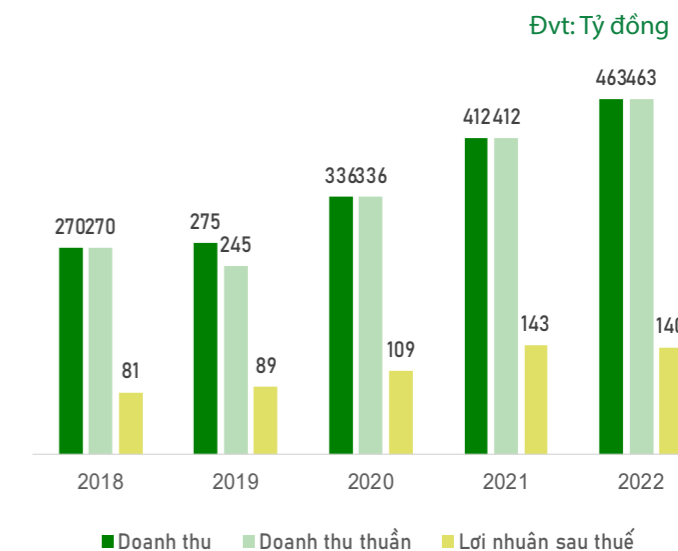
140,6
Tỷ đồng

CHỈ SỐ HOẠT ĐỘNG CƠ BẢN

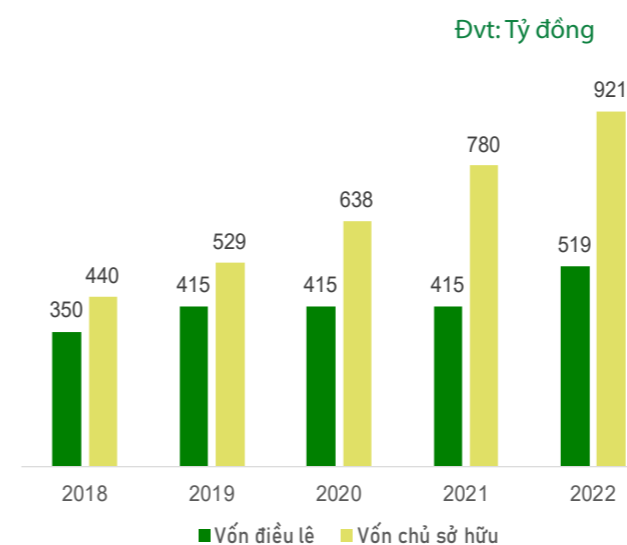
TỔNG TÀI SẢN



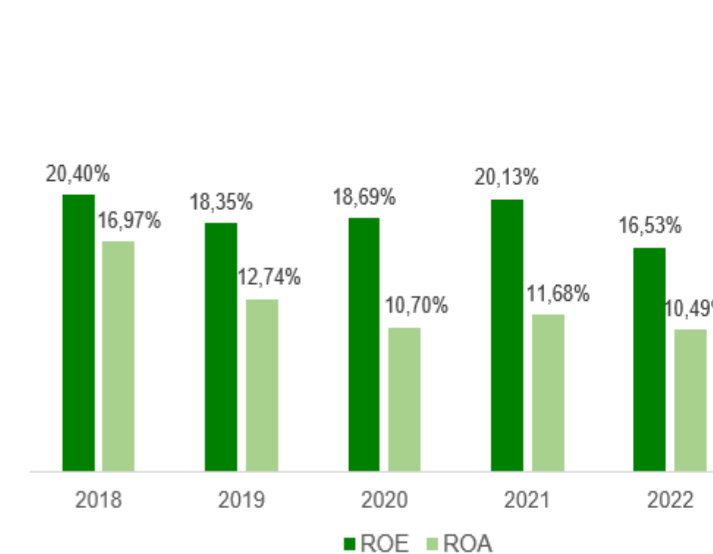
DOANH THU, LỢI NHUẬN



VỐN CHỦ SỞ HỮU



KHẢ NĂNG SINH LỜI



TÂM NHÌN

Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên mong muốn được chung vai gánh vác, chia sẻ với xã hội trong việc khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cộng đồng, góp phần giảm tải cho các bệnh viện công lập, hướng tới việc cung cấp dịch vụ khám, tầm soát và điều trị bệnh toàn diện đạt chuẩn quốc gia, quốc tế với đội ngũ bác sĩ giỏi trong và ngoài nước.

Mục tiêu của Công ty là trở thành một trong những hệ thống bệnh viện tư nhân hàng đầu của cả nước với một môi trường y tế nhân văn, thân thiện, an toàn. Chú trọng vào việc xây dựng đội ngũ bác sĩ giỏi chuyên môn, tận tâm với người bệnh; Chú trọng đầu tư trang thiết bị y tế hiện đại, tiêu chuẩn quốc tế, nhằm mang lại chất lượng cao trong khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho tất cả mọi người, cam kết cung cấp các dịch vụ chất lượng cao, tận tâm vì sức khỏe người bệnh và cộng đồng.

SỨ MỆNH

Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho nhân dân, chia sẻ trách nhiệm chăm sóc sức khỏe cộng đồng, góp phần vào sự lớn mạnh, phát triển của ngành Y tế nước nhà.

Lợi ích, sức khỏe của người bệnh là kim chỉ nam trong mọi hoạt động mà chúng tôi hướng tới. Mang lại sự an toàn và chất lượng cao trong việc khám chữa bệnh là định hướng quan trọng để chúng tôi tồn tại và phát triển. Lắng nghe, thấu hiểu và chia sẻ để đạt được sự hài lòng và tin tưởng của bệnh nhân là thước đo thành công của Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên.

Không ngừng xây dựng một môi trường làm việc chuyên nghiệp, giàu tính nhân văn, mang đậm nét văn hóa của Công ty, tạo cơ hội nâng cao nghiệp vụ và phát triển sự nghiệp cho mọi thành viên.



TRIẾT LÝ KINH DOANH



Bệnh viện luôn **“lấy người bệnh làm trọng tâm”** cho mọi hoạt động trong suy nghĩ và hành động.



Tất cả các quy trình hoạt động, từ chào đón bệnh nhân đến khi thực hiện các kỹ thuật khám, chữa bệnh cho đến thời điểm người bệnh ra viện, đều được **đổi mới và tạo được sự khác biệt**, theo tiêu chí phải làm cho người bệnh hài lòng nhất về tinh thần, thái độ phục vụ và chất lượng khám chữa bệnh.



GIÁ TRỊ CỐT LÕI



Tính chuyên nghiệp



Hiệu quả công việc



Tính trung thực



Tinh thần đồng đội



Thái độ tích cực





THÔNG TIN CHUNG

Thông tin chung

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh

và bộ máy quản lý

Giới thiệu Ban lãnh đạo

Vị thế

Định hướng phát triển

Rủi ro



THÔNG TIN CHUNG

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên Công ty	CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN QUỐC TẾ THÁI NGUYÊN
Tên Tiếng Anh	THAI NGUYEN INTERNATIONAL HOSPITAL JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt	TNH.,JSC
Giấy chứng nhận ĐKDN	Số 4601039023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Thái Nguyên cấp lần đầu ngày 19/03/2012, thay đổi lần thứ 8 ngày 12/01/2023
Trụ sở chính	Số 328 đường Lương Ngọc Quyến, phường Đồng Quang, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
Điện thoại	(84.208) 628 5658
Fax	(84.208) 628 5658
Website	https://congtycophanbenhvienquoctethainguyen.com

Mã chứng khoán
TNH

Sàn niêm yết
HOSE

THÔNG TIN DÀNH CHO CỔ ĐÔNG - NHÀ ĐẦU TƯ

Logo công ty



Vốn điều lệ (đồng)

518.749.980.000

Vốn chủ sở hữu (đồng)

920.802.282.510



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

2013

Thành lập "CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên" với số vốn điều lệ ban đầu 27.748.000.000 VNĐ, quy mô 300 giường bệnh



2014

Bộ Y tế cấp giấy phép hoạt động số 134/BYT ngày 27/01/2014. Tháng 02/2014, Bệnh viện bắt đầu đi vào hoạt động.

2016

Công ty tăng vốn điều lệ lên 69.464.000.000 VNĐ



2017

- Công ty tăng vốn từ 69.464.000.000 VNĐ đến 150.000.000.000 VNĐ và từ 150.000.000.000 VNĐ đến 270.000.000.000 VNĐ
- Đầu tư xây dựng dự án Bệnh viện đa khoa Yên Bình tại Khu công nghiệp Yên Bình, thị xã Phố Yên.

2018

Công ty tăng vốn từ 270.000.000.000 VNĐ đến 350.000.000.000 VNĐ bằng việc chia cổ tức bằng cổ phiếu



2019

- Công ty tăng vốn từ 350.000.000.000 VNĐ đến 415.000.000.000 VNĐ bằng việc chia cổ tức bằng cổ phiếu
- Bệnh viện đa khoa Yên Bình Thái Nguyên chính thức đi vào hoạt động ngày 13/12/2019



2020

Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên giai đoạn II chính thức đi vào hoạt động
Niêm yết cổ phiếu trên tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp Hồ Chí Minh.



2021

- Tháng 01/2021: Niêm yết và ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu tại Sở giao dịch Chứng khoán Tp Hồ Chí Minh.
- Tháng 08/2021: Tăng quy mô giường bệnh tại Bệnh viện từ 200 giường bệnh lên 400 giường bệnh; phê duyệt thêm 267 danh mục kỹ thuật mới
- Triển khai Dịch vụ Xét nghiệm SARS-CoV-2 bằng kỹ thuật Realtime RTPCR và máy chụp cộng hưởng từ 1.5 Tesla đi vào hoạt động.



2022

Công ty tăng vốn từ 415.000.000.000 VNĐ đến 518.749.980.000 VNĐ bằng việc chia cổ tức bằng cổ phiếu



SỰ KIỆN NỔI BẬT TRONG NĂM

1

CTCP BỆNH VIỆN QUỐC TẾ THÁI NGUYÊN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI CÔNG ĐOÀN NHIỆM KỲ 2023 - 2028



Năm 2022, Công ty cổ phần Bệnh viện quốc tế Thái Nguyên tổ chức thành công Đại hội công đoàn nhiệm kỳ 2023 - 2028

2

HỘI THẢO KHOA HỌC LẦN THỨ NHẤT NĂM 2022 CHUYÊN NGÀNH TAI MŨI HỌNG



Ngày 10/7/2022, Hội thảo Khoa học (Lần thứ nhất, năm 2022) chuyên ngành Tai- Mũi- Họng với chủ đề: "Phẫu thuật nội soi trong điều trị các bệnh lý Tai Mũi Họng" đã được tổ chức tại Công ty CP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên (TNH). Sự kiện thu hút sự tham gia của hàng trăm nhà khoa học, chuyên gia, bác sĩ chuyên ngành Tai-Mũi-Họng trong nước và quốc tế.

3

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU HỘI THẦY THUỐC TRẺ CTCP BỆNH VIỆN QUỐC TẾ THÁI NGUYÊN NHIỆM KỲ 2022-2023



Ngày 20/10/2022, Đại hội Đại biểu Hội thầy thuốc trẻ Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên lần thứ I, nhiệm kỳ 2022-2027 đã được tổ chức, với sự có mặt của gần 100 đại biểu chính thức, đại diện cho hơn 300 hội viên trong toàn công ty.

THÀNH TÍCH NỔI BẬT TRONG NĂM

Giấy khen

của Cục trưởng Cục Thuế
Tỉnh Thái Nguyên

Ngày 30/5/2022, Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên (TNH) đã vinh dự đón nhận giấy khen của Tổng cục Thuế, vì có thành tích chấp hành tốt chính sách, pháp luật về thuế năm 2020.



Bằng khen

của Liên đoàn lao động Tỉnh
Thái Nguyên

Nhận Bằng khen của Liên đoàn lao động Tỉnh Thái Nguyên vì đã có thành tích xuất sắc trong xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh năm 2022.



Giải khuyến khích

của Liên đoàn lao động
Tỉnh Thái Nguyên

Mới đây, Công đoàn Y tế Việt Nam tổ chức trao giải Cuộc thi ảnh "Nét đẹp công đoàn và người lao động ngành Y tế" lần thứ 4, năm 2022. Bệnh viện Đa khoa Yên Bình Thái Nguyên – chi nhánh trực thuộc Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên (TNH) đã vinh dự đoạt giải khuyến khích. Đây là một trong 19 giải thưởng được trao tại cuộc thi. Bức ảnh đoạt giải mang mã số 104 do các bác sĩ Khoa Gây mê hồi sức, Bệnh viện Đa khoa Yên Bình Thái Nguyên ghi lại khoảnh khắc niềm hạnh phúc vô bờ bến của người mẹ khi chào đón con yêu giữa lúc dịch Covid-19 đang diễn biến phức tạp.



NGÀNH NGHỀ & ĐỊA BÀN KINH DOANH

Tên ngành, nghề kinh doanh Mã ngành

Hoạt động của các bệnh viện, trạm y tế 8610 (Chính)

Dịch vụ lưu trú ngắn ngày 5510

Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động 5610

Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

Chi tiết: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê – trừ việc đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng

6810

Địa bàn kinh doanh

Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên: số 328, đường Lương Ngọc Quyến, phường Đồng Quang, TP Thái Nguyên;

Bệnh viện Đa khoa Yên Bình Thái Nguyên: Tổ dân phố Chùa, phường Nam Tiến, Thành phố Xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.



Khoa Chẩn đoán hình ảnh

Khoa Thăm dò chức năng

Khoa Xét nghiệm

Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn

Khoa Dược - Vật tư y tế

Khoa Khám bệnh

Khoa Hồi sức cấp cứu

Khoa Nội

Khoa Nhi

Khoa Ngoại

Khoa Phụ sản

Khoa Mắt

Khoa Tai mũi họng

Khoa Răng Hàm Mặt

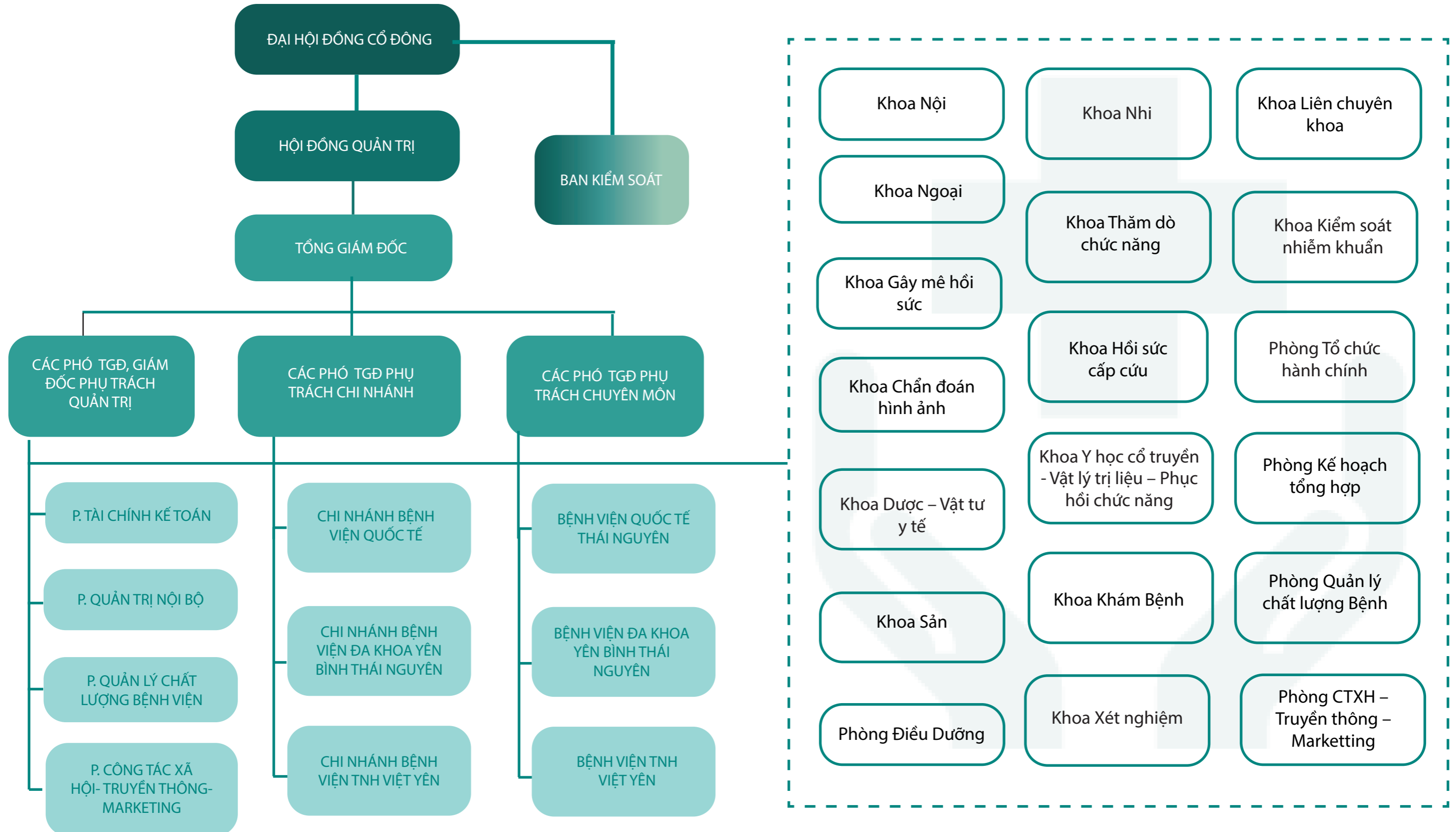
Khoa Da liễu

Khoa Gây mê hồi sức

Khoa Y học cổ truyền - Vật lý trị liệu
- Phục hồi chức năng

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ



Các phòng ban chức năng

Phòng Tài chính – kế toán

Đảm nhận và chịu trách nhiệm trước Công ty về lĩnh vực tài chính kế toán;

Phòng có chức năng xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tài chính hàng năm;

Tổ chức công tác hạch toán kế toán, lập báo cáo tài chính theo quy định và các báo cáo quản trị theo yêu cầu của Công ty;

Thực hiện thu tiền bán hàng, quản lý kho quỹ;

Chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc lập hóa đơn chứng từ ban đầu cho công tác hạch toán kế toán; hướng dẫn, tổng hợp báo cáo thống kê.

Phòng Kế hoạch tổng hợp

Đảm nhận và chịu trách nhiệm trước Công ty về việc xây dựng kế hoạch kinh doanh hàng tháng, quý, năm;

Mua sắm, làm thủ tục nhập, xuất vật tư, nguyên liệu, dụng cụ cho hoạt động khám chữa bệnh

Tham mưu và làm các thủ tục pháp lý trong việc ký kết, giám sát thực hiện, thanh quyết toán các hợp đồng kinh tế với các nhà cung cấp (trong công tác khám chữa bệnh)

Tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và các báo cáo thống kê theo quy định và yêu cầu quản trị của Công ty.

Phòng Tổ chức hành chính

Đảm nhận và chịu trách nhiệm trong công tác tham mưu xây dựng cơ cấu tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh, quy hoạch cán bộ;

Lập kế hoạch đào tạo và tuyển dụng lao động, xây dựng định mức lao động và đơn giá tiền lương hàng năm;

Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc xây dựng quy chế trả lương, thưởng.

Thực hiện các chế độ chính sách cho người lao động theo luật định và quy chế của Công ty;

Theo dõi, giám sát việc chấp hành nội quy lao động, nội quy, quy chế của Công ty và thực hiện công tác kỉ luật.

Thực hiện các nhiệm vụ của công tác hành chính, văn thư lưu trữ, quản lý xe ô tô con, vệ sinh môi trường, ngoại cảnh.

Phòng Công tác xã hội – Truyền thông – Marketing (CTM)

- Hỗ trợ, tư vấn giải quyết các vấn đề về công tác xã hội cho người bệnh và người nhà người bệnh trong quá trình khám bệnh, chữa bệnh (sau đây gọi chung là người bệnh)
- Thông tin, truyền thông và phổ biến, giáo dục pháp luật
- Vận động tiếp nhận tài trợ; Hỗ trợ nhân viên y tế; Đào tạo, bồi dưỡng
- Tổ chức đội ngũ cộng tác viên làm công tác xã hội của bệnh viện.
- Tổ chức các hoạt động từ thiện, công tác xã hội của bệnh viện tại cộng đồng (nếu có).
- Tham mưu giúp việc cho phòng, qua phòng giúp việc ban lãnh đạo Công ty về công tác truyền thông, các hoạt động quảng bá thương hiệu, quan hệ công chúng của Bệnh viện
- Là đầu mối thay mặt Phòng, Ban lãnh đạo công ty làm việc với các cơ quan truyền thông báo chí
- Tổ chức lưu trữ và khai thác hình ảnh các loại (báo cáo, báo chí, video,... của công ty).
- Thực hiện chế độ báo cáo thường xuyên lên Phòng và Ban lãnh đạo công ty.
- Tạo hình ảnh phát triển thương hiệu Công ty (cụ thể là 02 bệnh viện)
- Nghiên cứu thị trường, mở rộng thị trường (đối tượng là người bệnh và người khỏe nhưng có nhu cầu kiểm tra sức khỏe, theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng bệnh và điều trị ngoại trú).
- Thực hiện các chương trình do Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc duyệt.
- Tham mưu cho Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo công ty về chiến lược Marketing.
- Kiểm tra, giám sát công việc của nhân viên phòng và các cộng tác viên.
- Tổ chức quản lý và chăm sóc khách hàng (đối tượng là người bệnh và các cá nhân, tập thể có nhu cầu khám sức khỏe đột xuất, định kỳ hoặc có nhu cầu tư vấn chăm sóc sức khỏe tại nhà).
- Chương trình khuyến mại, bảo hành sản phẩm (kết quả khám, chữa bệnh nội trú, ngoại trú).

Phòng Điều dưỡng

Chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Giám đốc Bệnh viện và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Bệnh viện về tổ chức điều hành và giám sát công tác chăm sóc người bệnh toàn diện trong Bệnh viện.

Tổ chức chỉ đạo Điều dưỡng, nữ hộ sinh, Kỹ thuật viên, Hộ lý chăm sóc người bệnh toàn diện theo quy định;

Đôn đốc kiểm tra, giám sát Điều dưỡng, nữ hộ sinh, Kỹ thuật viên, Hộ lý thực hiện đúng các quy định, quy trình kỹ thuật chuyên môn theo đúng các quy định kỹ thuật của bệnh viện và quy chế của Bệnh viện;

Lập kế hoạch mua sắm dụng cụ, vật tư cho công tác chăm sóc và phục vụ người bệnh; kiểm tra việc sử dụng và bảo quản theo quy định;

Kiểm tra công tác vệ sinh, chống nhiễm khuẩn tại các buồng bệnh và các khoa

Tổ chức đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn và kiểm tra định kỳ cho Điều dưỡng, Kỹ thuật viên, Hộ lý trong toàn viện;

Phối hợp với phòng Tổ chức hành chính bố trí và điều động Điều dưỡng, Kỹ thuật viên, nữ hộ sinh, hộ lý;

Tham gia công tác nghiên cứu khoa học và chỉ đạo tuyến;

Định kỳ sơ kết, tổng kết công tác Điều dưỡng, chăm sóc sức khỏe người bệnh và báo cáo Ban Giám đốc Bệnh viện;

Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Giám đốc Bệnh viện phân công

Phòng Quản trị Nội bộ

Là đơn vị đầu mối phụ trách các vấn đề liên quan đến công tác quan hệ cổ đông, công bố thông tin của Công ty đại chúng.

Tham mưu, đề xuất ban lãnh đạo Công ty thực hiện các quyền hạn, trách nhiệm của Công ty đại chúng theo đúng quy định của pháp luật.

Tư vấn cho ban lãnh đạo Công ty thực hiện các biện pháp quản trị; cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của công ty;

Phụ trách đề xuất xây dựng và hỗ trợ triển khai các kế hoạch của Hội đồng quản trị,

Ban Giám đốc Công ty liên quan đến công tác quản trị doanh nghiệp.

Kiểm tra, rà soát, hoàn thiện, soạn thảo dự thảo các văn bản quản lý, quản trị nội bộ, các hợp đồng của Công ty;

Tham mưu, đề xuất HĐQT, BGD về việc đáp ứng các quy định về điều kiện kinh doanh và các nghĩa vụ pháp lý với Nhà nước; Tham mưu, đề xuất HĐQT, BGD thực hiện việc quản lý rủi ro của công ty;

Thực hiện các công việc khác liên quan đến được công việc quản trị nội bộ theo sự phân công, chỉ đạo của Ban lãnh đạo Công ty

Phòng Quản lý chất lượng Bệnh viện

Là đơn vị đầu mối có chức năng tham mưu, giúp việc cho Ban Lãnh đạo Công ty trong việc thực hiện các nội dung về quản lý chất lượng bệnh viện thuộc các lĩnh vực sau:

Phát hiện các vấn đề về chất lượng, nguy cơ tiềm ẩn đối với an toàn người bệnh, xác định các hoạt động ưu tiên và đề xuất các đề án bảo đảm, cải tiến chất lượng và an toàn người bệnh với Giám đốc bệnh viện;

Phối hợp triển khai bộ tiêu chí, tiêu chuẩn quản lý chất lượng, do Bộ Y tế ban hành hoặc phù hợp với điều kiện của Bệnh viện;

Tham gia tổ chức việc áp dụng bộ tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng, đánh giá nội bộ chất lượng bệnh viện và thông qua báo cáo chất lượng bệnh viện

Hỗ trợ kỹ thuật cho các Khoa/Phòng để triển khai các hoạt động của các đề án bảo đảm, cải tiến chất lượng do Giám đốc Bệnh viện phê duyệt;

Xây dựng kế hoạch và nội dung hoạt động quản lý chất lượng trong bệnh viện để trình Ban lãnh đạo Công ty phê duyệt;

Tổ chức thực hiện, theo dõi, giám sát, đánh giá, báo cáo, phối hợp, hỗ trợ việc triển khai

các hoạt động về quản lý chất lượng và các đề án bảo đảm, cải tiến chất lượng các khoa phòng;

Làm đầu mối thiết lập hệ thống quản lý sai sót, sự cố bao gồm phát hiện, tổng hợp, phân tích, báo cáo và nghiên cứu, đề xuất giải pháp khắc phục;

Phối hợp với các khoa/phòng giải quyết đơn thư, khiếu nại... và các vấn đề liên quan đến sự hài lòng của người bệnh;

Tổ chức đánh giá chất lượng nội bộ bệnh viện; xây dựng và triển khai chương trình an toàn người bệnh;

Kiểm tra hoạt động của các đơn vị Bệnh viện của Công ty;

Chỉ đạo, điều hành Tổ quản lý chất lượng bệnh viện các Bệnh viện của công ty;

Kiểm tra, giám sát các cơ sở khám chữa bệnh của Công ty và các Khoa/Phòng thực hiện đúng kế hoạch quản lý chất lượng bệnh viện;

Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn các theo quy định của pháp luật;

Các Chi nhánh quản lý Bệnh viện

Đều có nhiệm vụ chính là thay mặt Công ty thực hiện việc quản lý, sử dụng lao động, quản lý tài chính, tài sản của Công ty; đại diện Công ty giao kết và thực hiện các Hợp đồng với đối tác và thực hiện các nhiệm vụ khác theo ủy quyền của Công ty; gồm các chi nhánh là:

- Chi nhánh Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên;
- Chi nhánh Bệnh viện đa khoa Yên Bình Thái Nguyên;
- Chi nhánh Bệnh viện TNH Việt Yên

Các Bệnh viện

Đều có chung nhiệm vụ chính là thực hiện các hoạt động chuyên môn trong các lĩnh vực khám chữa bệnh. Gồm:

- Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên;
- Bệnh viện đa khoa Yên Bình Thái Nguyên;
- Bệnh viện TNH Việt Yên (đang đầu tư xây dựng)

Chi tiết nhiệm vụ được nêu tại các Khoa, phòng dưới đây:

Khoa Nội

Khám và điều trị tất cả các bệnh lý về tim mạch, tiêu hóa, nội tiết, tiết niệu, Cơ xương khớp



Khoa Liên chuyên khoa

Khám và điều trị tất cả các bệnh lý về Răng hàm mặt, Tai Mũi Họng, Mắt



Khoa Xét nghiệm

Khoa Xét nghiệm là khoa cận lâm sàng, có chức năng: Thực hiện các kỹ thuật xét nghiệm về huyết học, sinh hóa, vi sinh, ký sinh trùng, sinh học phân tử, miễn dịch... phục vụ cho việc chẩn đoán, xác định nguyên nhân gây bệnh, theo dõi diễn tiến của bệnh nhân trong quá trình điều trị.



Khoa Thăm dò chức năng

Sử dụng các thiết bị y tế để đánh giá các hình thái, chức năng các cơ quan trong cơ thể. Quản lý và sử dụng thiết bị y tế theo đúng quy chế quản lý và sử dụng vật tư trang thiết bị. Tổ chức, triển khai các kỹ thuật thăm dò chức năng để khám và điều trị bệnh.



Khoa Nhi

Khám và điều trị tất cả các bệnh lý nội nhi từ 1 tháng tuổi đến 15 tuổi. Bệnh nhi sau phẫu thuật cần phải chăm sóc đặc biệt.



Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn

Khoa Chống nhiễm khuẩn là khoa cận lâm sàng có chức năng: Thực hiện khử khuẩn, tiệt khuẩn dụng cụ, trang thiết bị y tế, buồng bệnh và chất thải; Giám sát, kiểm tra đôn đốc các khoa, phòng thực hiện quy chế chống nhiễm khuẩn và xử lý chất thải bệnh viện. Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Giám đốc phân công.



Khoa Gây mê hồi sức

Khoa phẫu thuật GMHS là khoa lâm sàng, gồm hệ thống các buồng phẫu thuật để thực hiện các phẫu thuật, thủ thuật theo chương trình và cấp cứu, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Ban Giám đốc bệnh viện và chịu trách nhiệm trước Ban Giám đốc về tổ chức thực hiện các hoạt động tại khoa.



Khoa Ngoại

Khoa ngoại tổng hợp là khoa lâm sàng có chức năng thực hiện thủ tục khám và điều trị bằng phẫu thuật, cho bệnh nhân trong toàn tỉnh và một số địa bàn của tỉnh bạn như Cao Bằng, Tuyên Quang, Bắc Kạn, Lạng Sơn...



Khoa Khám bệnh

Khoa Khám bệnh là khoa lâm sàng có chức năng: Tiếp đón, khám chữa bệnh ngoại trú, chọn lọc bệnh nhân vào điều trị nội trú, hướng dẫn chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người bệnh.



Khoa Chẩn đoán hình ảnh

Khoa chẩn đoán hình ảnh là khoa cận lâm sàng có chức năng: Thực hiện các kỹ thuật tạo ảnh y học bằng các thiết bị X-Quang, siêu âm, cắt lớp, cộng hưởng từ...và thực hiện các kỹ thuật nội soi, thăm dò chức năng,...



Khoa Phụ sản

Khám quản lý thai nghén và điều trị các bệnh lý sản khoa, phụ khoa, vô sinh, Phẫu thuật mổ mở trong sản phụ khoa, Phẫu thuật nội soi, Giảm đau.



Khoa Y học cổ truyền - Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng

Khoa Y học cổ truyền - Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng điều trị bệnh nhân bằng phương pháp y học cổ truyền như châm cứu, xoa bóp, bấm huyệt, sử dụng thuốc bắc... Bên cạnh đó, khoa còn khám chữa bệnh Đông - Tây y kết hợp, phối hợp chặt chẽ với các khoa Lâm sàng, Xét nghiệm, Chẩn đoán hình ảnh, Thăm dò chức năng... trong bệnh viện nhằm phát huy thế mạnh của 2 nền y học Đông - Tây y để nâng cao chất lượng khám chữa bệnh.



Khoa Hồi sức cấp cứu

Tiếp nhận khám, chẩn đoán, điều trị và chăm sóc toàn diện bệnh nhân cấp cứu nặng có chức năng sống bị đe dọa cần thiết phải hỗ trợ bằng các thiết bị kỹ thuật y tế đặc biệt thuộc lĩnh vực các bệnh Truyền nhiễm và Nhiệt đới; có nhiệm vụ thực hiện quy chế của khoa Lâm sàng, Hồi sức cấp cứu trong Quy chế bệnh viện do Bộ Y tế ban hành. Cán bộ, viên chức của Khoa phải có đủ tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn, năng lực, phẩm chất của người cán bộ y tế.



Khoa Dược - Vật tư y tế

Khoa Dược - Vật tư y tế là khoa cận lâm sàng có chức năng: Cung ứng kịp thời, đầy đủ thuốc, hóa chất, sinh phẩm, vật tư y tế tiêu hao phục vụ điều trị nội, ngoại trú, phòng chống dịch và chi viện cho tuyến dưới theo yêu cầu của Bộ Y tế. Giám sát, kiểm tra việc sử dụng thuốc hợp lý an toàn theo quy chế dược chính của Bộ Y tế.



CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Công ty con: Không có

Công ty liên kết

STT	Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Vốn điều lệ (VNĐ)	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ sở hữu của TCPH tại công ty (tại thời điểm 31/12/2022)
1	CTCP Bệnh viện Mắt Quốc tế TNH(*)	328 Lương Ngọc Quyến, Tp Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	70.000.000.000	Hoạt động của các bệnh viện, trạm y tế	45%
2	Công ty Cổ phần Bệnh viện Sản nhi Quốc tế TNH(**)	328 Lương Ngọc Quyến, Tp Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	90.000.000.000	Hoạt động của các bệnh viện, trạm y tế	48%
3	Công ty Cổ phần Bệnh viện TNH Lạng Sơn(***)	Khối 10, đường Nhị Thanh, phường Tam Thanh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn	200.000.000.000	Hoạt động của các bệnh viện, trạm y tế	48%

(*) Công ty cổ phần Bệnh viện mắt Quốc Tế TNH được Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần với mã số doanh nghiệp là 4601569341, đăng ký lần đầu ngày 30/12/2020. Vốn điều lệ của Công ty theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần là 70.000.000.000 đồng (tương ứng 7.000.000 cổ phần), trong đó Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên nắm giữ 45% vốn điều lệ. Trong Quý IV/2022, HĐQT Công ty đã quyết định giải thể Công ty cổ phần Bệnh viện mắt Quốc Tế TNH và đã thu hồi toàn bộ phần vốn góp tại đây.

(**) Công ty cổ phần Bệnh viện Sản Nhi Quốc Tế TNH được sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần với mã số doanh nghiệp là 4601569359, đăng ký lần đầu ngày 30/12/2020. Vốn điều lệ của Công ty theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần là 90.000.000.000 đồng (tương ứng 9.000.000 cổ phần), trong đó Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên nắm giữ 48% vốn điều lệ. Trong Quý IV/2022, HĐQT Công ty đã quyết định giải thể Công ty cổ phần Bệnh viện Sản Nhi Quốc Tế TNH và đã thu hồi toàn bộ phần vốn góp tại đây.

(***) Công ty cổ phần Bệnh viện TNH Lạng Sơn được Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần với mã số doanh nghiệp là 4900891500, đăng ký lần đầu ngày 22/12/2022. Vốn điều lệ của Công ty theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần là 200.000.000.000 đồng (tương ứng 20.000.000 cổ phần), trong đó Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên nắm giữ 48% vốn điều lệ.

GIỚI THIỆU BAN LÃNH ĐẠO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông HOÀNG TUYÊN

- Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1965
- Trình độ chuyên môn: Bác sĩ đa khoa
- Tỷ lệ sở hữu (%): 9,64

Quá trình công tác

1995 - 1999	Bảo hiểm Tỉnh Thái Nguyên.	Giám định viên BHYT
1999 - 2003	Ban tổ chức cán bộ bảo hiểm y tế Việt Nam	Nhân viên
2003 - 2009	Ban kiểm tra bảo hiểm xã hội Việt Nam	Nhân viên
2009 - 2013	CTCP Bệnh viện đa khoa trung tâm Thái Nguyên	Chủ tịch HĐQT
2013 - Nay	CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên	Chủ tịch HĐQT



Ông LÊ XUÂN TÂN

- Chức vụ: Phó chủ tịch HĐQT/ Tổng giám đốc
- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1951
- Trình độ chuyên môn: Bác sĩ chuyên khoa II Ngoại khoa
- Tỷ lệ sở hữu (%): 3,61

Quá trình công tác

06/1972 – 08/1975	Bệnh viện C18 quận khu 5	Bộ đội
01/1978 – 05/1992	Bệnh viện Công ty Than 3 – Bộ Năng Lượng	Bí thư Đảng ủy; Trưởng khoa Ngoại Sản
06/1992 – 12/1997	Trung tâm Y tế huyện Phổ Yên – Tỉnh Thái Nguyên	Bí thư chi bộ; Giám đốc
01/1998 – 10/2011	Bệnh viện C tỉnh Thái Nguyên	Bí thư Đảng ủy; Giám đốc
11/2011 – 2013	Trung tâm trị liệu ung thư Bệnh viện C Thái Nguyên – Gammastar	Giám đốc
2013 – nay	CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên	Phó chủ tịch HĐQT/ Tổng giám đốc

GIỚI THIỆU BAN LÃNH ĐẠO

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông NGUYỄN VĂN THỦY

- Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc/Giám đốc chi nhánh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1955
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng
- Tỷ lệ sở hữu (%): 5,65

Quá trình công tác

1972 – 1981	Công ty Xây lắp luyện kim	Nhân viên kỹ thuật
1981 – 1989	Tự do	Tự do
1989 – 2021	Công ty TNHH Xuân Thủy	Thành viên góp vốn (đã chuyển nhượng hết vốn nhưng vẫn trong thời hạn 2 năm phải báo cáo)
2013 – nay	CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên	Phó Tổng Giám đốc/Giám đốc chi nhánh



Ông NGUYỄN XUÂN ĐÔN

- Chức vụ: Thành viên HĐQT không điều hành
- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1964
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Y học
- Tỷ lệ sở hữu (%): 3,97

Quá trình công tác

1980 - 1984	Xí nghiệp liên hợp Gang thép (nay là CTCP Gang thép Thái Nguyên)	Nhân viên
1984 - 2015	Xí nghiệp cán kéo thép Hiệp Linh (nay là CTCP Đầu tư và thương mại Hiệp Linh)	Giám đốc/ Chủ tịch HĐQT
06/2020 - nay	CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên	Thành viên HĐQT không điều hành



Ông TRẦN THIÊN SÁCH

- Chức vụ: Thành viên HĐQT/ Phó Tổng Giám đốc
- Năm sinh: 1973
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Đại học kinh tế, Dược sĩ Đại Học
- Tỷ lệ sở hữu (%): 0,1048

Quá trình công tác

1994 - nay	CTCP Dược Hậu Giang	Giám đốc chi nhánh Thái Nguyên
06/2021 - nay	CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên	Thành viên HĐQT
01/2022 - nay	CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên	Phó Tổng giám đốc



Ông VŨ HỒNG MINH

- Chức vụ: Thành viên HĐQT độc lập, không điều hành
- Năm sinh: 1969
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư luyện kim
- Tỷ lệ sở hữu (%): -

Quá trình công tác

1997 - 2000	Sở Công nghiệp và Khoa học công nghệ môi trường tỉnh Bắc Kạn	Cán bộ
2000 - 2005	Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn	Phó Tổng Giám đốc
2005 - nay	Công ty TNHH Kim loại màu Việt Bắc	Chủ tịch Hội đồng thành viên
06/2020 - nay	CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên	Thành viên HĐQT hội đồng quản trị độc lập, không điều hành



Ông LÝ THÁI HẢI

- Chức vụ: Thành viên HĐQT độc lập, không điều hành
- Năm sinh: 1960
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư đường bộ
- Tỷ lệ sở hữu (%): -

Quá trình công tác

2006 - 2011	Sở KHĐT tỉnh Bắc Kạn	Giám đốc
2011 - 2014	UBND tỉnh Bắc Kạn	Phó chủ tịch HĐND kiêm Phó Chủ tịch UBND
2015 - 2020	UBND tỉnh Bắc Kạn	Chủ tịch
2020 - 04/2022	Nghỉ hưu	
05/2022 - nay	CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên	Thành viên HĐQT độc lập, không điều hành
03/2022 - nay	Tổng Công ty Tư vấn xây dựng Thủy lợi Việt Nam	Thành viên HĐQT

BAN KIỂM SOÁT



Ông VŨ VĂN THÀNH

- Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát
- Năm sinh: 1993
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán
- Tỷ lệ sở hữu (%): 0,96

Quá trình công tác

2019 - T8/2020	Hợp tác xã Thủy tinh Dân chủ	Nhân viên kế toán
06/2020 - 08/2020	CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên	Thành viên Ban kiểm soát
08/2020 - nay	CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên	Trưởng Ban kiểm soát



Bà LÊ THỊ HẢO

- Chức vụ: Thành viên Ban kiểm soát
- Năm sinh: 1984
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán
- Tỷ lệ sở hữu (%): -

Quá trình công tác

2006 - 2013	CTCP Xây dựng và Thương mại Ninh Bình	Kế toán viên
2013 - nay	Công ty TNHH Xuân Thủy	Kế toán trưởng
06/2020 - 08/2020	CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên	Trưởng BKS
08/2020 - nay	CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên	Thành viên BKS



Bà LÊ THỊ ÁNH HẰNG

- Chức vụ: Thành viên Ban kiểm soát
- Năm sinh: 1966
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản lý kinh tế, Cử nhân kế toán
- Tỷ lệ sở hữu (%): -

Quá trình công tác

1993 - 2011	CTCP Tư vấn Xây dựng Giao thông Bắc Thái (Sở Giao thông vận tải tỉnh Thái Nguyên)	Kế toán trưởng
2011 - 2021	Trường Đại học Khoa học – Đại học Thái Nguyên	Giảng viên
05/2022 - nay	CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên	Thành viên BKS

BAN ĐIỀU HÀNH



Ông LÊ XUÂN TÂN (Đã giới thiệu ở phần Hội đồng quản trị)

- Chức vụ: Phó chủ tịch HĐQT/ Tổng giám đốc
- Năm sinh: 1951
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Bác sĩ chuyên khoa II Ngoại khoa
- Tỷ lệ sở hữu (%): 3,61



Ông NGUYỄN VĂN THỦY (Đã giới thiệu ở phần Hội đồng quản trị)

- Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc/Giám đốc chi nhánh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1955
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng
- Tỷ lệ sở hữu (%): 5,65



Ông TRẦN THIÊN SÁCH (Đã giới thiệu ở phần Hội đồng quản trị)

- Chức vụ: Thành viên HĐQT/ Phó Tổng Giám đốc
- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1973
- Trình độ chuyên môn: Đại học kinh tế, Dược sĩ Đại Học
- Tỷ lệ sở hữu (%): 0,1048



Ông ĐÀO MẠNH DUY

- Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc/ Giám đốc chi nhánh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1993
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Tỷ lệ sở hữu (%): -

Quá trình công tác

2016 - 2017	Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng	Nhân viên
2017 - 2019	Công ty TNHH Hiệp Hương	Nhân viên
01/2020 - nay	CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên	Giám đốc Chi nhánh
10/2021 - nay	CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên	Phó Tổng Giám đốc/ Giám đốc chi nhánh



Ông NGUYỄN HỮU ĐIỆP

- Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc
- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1955
- Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ kinh tế, Bác sỹ đa khoa
- Tỷ lệ sở hữu (%): -

Quá trình công tác

1988 - 1995	Bệnh viện Điều dưỡng Lâm Nghiệp – Bộ Lâm Nghiệp	Giám đốc
1995 - 2000	Trung tâm dịch vụ Nông nghiệp – Bộ Nông nghiệp & PTNT	Giám đốc
2000 - 2009	Bộ Nông nghiệp & PTNT	Phó chánh văn phòng
2009 - 2016	Bộ Nông nghiệp & PTNT	Vụ Trưởng, Trưởng ban đổi mới và quản lý doanh nghiệp
2009 - 2016	Tổng Công ty vật tư Nông nghiệp - Bộ Nông nghiệp & PTNT	Chủ tịch HĐQT
2016 - 02/2022	Tập đoàn GFS	Phó chủ tịch
	Viện công nghệ GFS	Viện trưởng
	Viện công nghệ và y dược thuộc liên hiệp Hội khoa học và kĩ thuật Việt Nam	Viện trưởng
02/2022 - Nay	Công ty CP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên	Phó Tổng Giám đốc



Bà LÊ THỊ THÚY AN

- Chức vụ: Giám đốc tài chính/ Kế toán trưởng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1989
- Trình độ chuyên môn: ThS kế toán, kiểm toán; Cử nhân QTKD
- Tỷ lệ sở hữu (%): -

Quá trình công tác

2012 - 2013	Ngân hàng Maritime Bank tại Hà Nội	Nhân viên
2013 - T2/2014	CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên	Kế toán
02/2014 - 10/2021	CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên	Kế toán trưởng
10/2021 - nay	CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên	Giám đốc tài chính/ Kế toán trưởng



Bà CAO THỊ HỒNG

- Chức vụ: Giám đốc Nhân sự & Marketing/ Trưởng phòng Công tác Xã hội- Truyền Thông- Marketing
- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1968
- Trình độ chuyên môn: PGS. TS Giảng viên cao cấp
- Tỷ lệ sở hữu (%): 0,55

Quá trình công tác

1989 - 2006	THPT Chuyên Thái Nguyên	Giảng viên
2007 - 2020	Đại học Thái Nguyên (ĐH Nông Lâm và ĐH Khoa Học)	Giảng viên
2020 - nay	CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên	Trưởng phòng Công tác Xã hội - Truyền Thông - Marketing
10/2021 - nay	CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên	Giám đốc Nhân sự & Marketing

VỊ THẾ

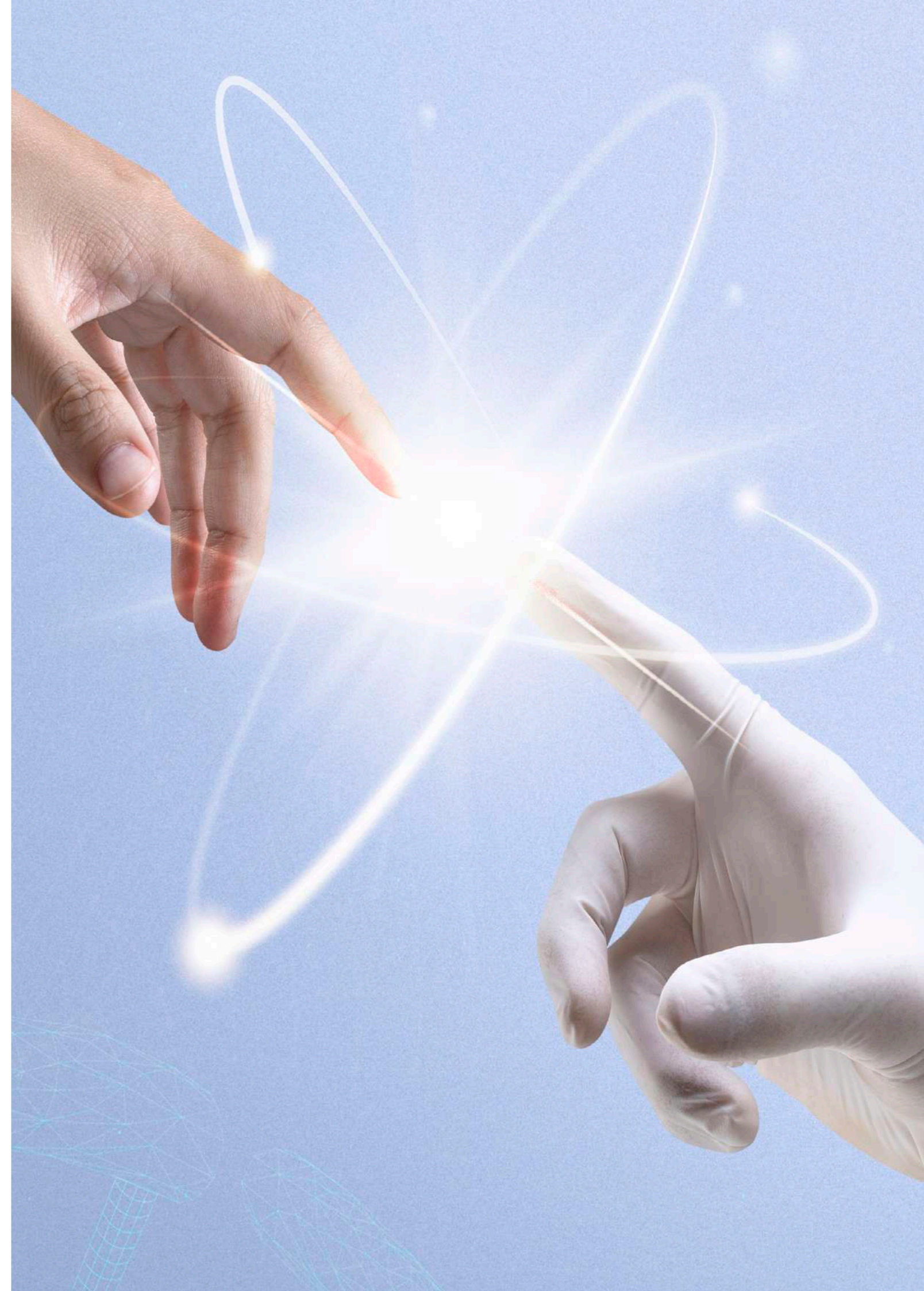
CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên là một hệ thống các bệnh viện ngoài công lập, bắt đầu hoạt động từ năm 2014. Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên được thành lập nhằm đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh chất lượng cao của nhân dân ở tỉnh Thái Nguyên và các tỉnh lân cận, một khu vực có nhu cầu khám chữa bệnh của người dân rất cao và thường xuyên xảy ra tình trạng quá tải tại các bệnh viện công lập. Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên là bệnh viện được đầu tư cơ sở hạ tầng quy mô, hiện đại và đồng bộ vào loại bậc nhất của tỉnh Thái Nguyên. Một số công nghệ phục vụ khám chữa bệnh và quản lý được áp dụng tại Bệnh viện như: Hệ thống chụp cắt lớp 64 dãy, hệ thống máy MRI 1,5 tesla, phần mềm quản lý bệnh viện, hệ thống camera giám sát, ...

Về cơ sở hạ tầng, ngoài trụ sở chính của Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên, Công ty còn có chi nhánh Bệnh viện Đa khoa Yên Bình Thái Nguyên (Phổ Yên – Thái Nguyên) quản lý hoạt động của Bệnh viện đa khoa Yên Bình Thái Nguyên. Dưới sự mở rộng về quy mô, nâng cao cơ sở hạ tầng, CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên đã nâng cao được vị thế của mình về quy mô so với một vài Bệnh viện trong tỉnh. Từ đó giúp Công ty mở rộng thị phần của mình trong ngành.

Về nhân lực, hai bệnh viện có sự phục vụ của đội ngũ y bác sĩ có trình độ cao và giàu kinh nghiệm và được sự hỗ trợ thường xuyên của các bác sĩ đầu ngành đến từ các bệnh viện Trung ương. Bệnh viện cũng đã thực hiện được nhiều kỹ thuật khám chữa bệnh phức tạp như mổ thoát vị đĩa đệm, tán sỏi laser, ...

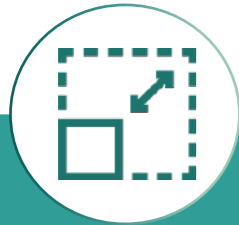
Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên và Bệnh viện đa khoa Yên Bình Thái Nguyên luôn hướng tới trở thành một bệnh viện có chất lượng dịch vụ chăm sóc y tế cao cấp và chuyên nghiệp, luôn đổi mới, làm hài lòng khách hàng bằng chất lượng khám chữa bệnh và dịch vụ chăm sóc sức khỏe tốt nhất, với giá trị cốt lõi là tính chuyên nghiệp, hiệu quả công việc, tính trung thực, tinh thần đồng đội và thái độ tích cực.

Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên là nơi hội tụ đội ngũ bác sĩ giàu kinh nghiệm, nhiệt tình, tận tâm vì người bệnh, liên tục cập nhật những phương pháp điều trị hiện đại đã đưa thương hiệu của TNH vươn xa hơn nhưng cũng đến gần hơn với khách hàng. Đến nay TNH đã dần khẳng định được vị thế riêng của mình trong ngành y tế tư nhân.



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN CỦA CÔNG TY



QUY MÔ

Mở rộng mô hình bệnh viện tư nhân sang các tỉnh lân cận như Bắc Giang, Tuyên Quang, Bắc Kạn, Cao Bằng, Lạng Sơn ... để phục vụ hầu hết người dân các tỉnh vùng trung du miền núi Đông Bắc Bộ.

Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên là một trong những bệnh viện đầu tiên có cổ phiếu niêm yết trên sàn chứng khoán. Đặc biệt, từ tháng 8/2021, với mức tỉ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tối đa là 49%, TNH chính thức mở bán cổ phiếu cho nhà đầu tư nước ngoài, tiến đến bước phát triển mới, mở ra cơ hội hợp tác với nhiều tổ chức, cá nhân và quỹ đầu tư quốc tế.

Doanh nghiệp hướng tới mục tiêu trở thành một trong những hệ thống bệnh viện hàng đầu Việt Nam về dịch vụ và chất lượng khám chữa bệnh, trở thành điểm đến uy tín cho người bệnh cả trong và ngoài nước.



NHÂN SỰ

Tiếp tục thu hút nhân sự có trình độ, kinh nghiệm; tuyển dụng từ nguồn nhân lực chất lượng cao từ các trường Đại học, Cao đẳng trên địa bàn và các tỉnh lân cận; đào tạo nhân lực không chỉ giỏi về chuyên môn mà còn chuyên nghiệp trong dịch vụ, với mục tiêu sự hài lòng của người bệnh là ưu tiên của Doanh nghiệp.

Bệnh viện đã và đang liên kết với các bệnh viện của Hàn Quốc và Thái Lan nhằm nâng cao công tác chuyên môn và góp phần đưa những kỹ thuật y học tiên tiến trên thế giới đến với người bệnh Việt Nam.



DỊCH VỤ KHÁM CHỮA BỆNH, ĐẦU TƯ CƠ CẤU VẬT CHẤT

Duy trì, củng cố chất lượng khám chữa bệnh, đảm bảo dịch vụ khám chữa bệnh cho cán bộ công nhân viên của các doanh nghiệp trên toàn tỉnh và mở rộng tệp khách hàng doanh nghiệp, đảm bảo doanh thu từ nguồn này ở mức tăng trưởng, ổn định. Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị y tế hiện đại, nhập khẩu từ các nhà thầu, nhà cung cấp uy tín giàu kinh nghiệm.

MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN CỤ THỂ TRONG NĂM 2023

TNH TIẾN HÀNH ĐẦU TƯ CÁC BỆNH VIỆN: BỆNH VIỆN TNH VIỆT YÊN TẠI BẮC GIANG (TỔNG VỐN ĐẦU TƯ 618 TỶ ĐỒNG) VÀ LÊN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ BỆNH VIỆN TNH LẠNG SƠN VỚI QUY MÔ 300 GIƯỜNG BỆNH CÙNG MỘT SỐ BỆNH VIỆN KHÁC NHƯ: BỆNH VIỆN PHỤ SẢN, BỆNH VIỆN MẮT.



Về quy mô

TNH tiến hành đầu tư Bệnh viện TNH Việt Yên tại Bắc Giang và lên kế hoạch đầu tư Bệnh viện TNH Lạng Sơn với quy mô 300 giường bệnh cùng một số bệnh viện khác như: Bệnh viện Phụ Sản, Bệnh viện Mắt. Các bệnh viện của TNH đều có vị trí thuận lợi, nằm tại địa bàn đông dân cư, khu công nghiệp lớn với lực lượng lao động lên tới hàng trăm nghìn người. Trong đó, dự án Bệnh viện TNH Việt Yên tại Bắc Giang được khởi công xây dựng trên diện tích đất hơn 5.000m², tổng diện tích sàn là gần 30.000m², quy mô 15 tầng và 300 giường, tổng mức đầu tư gần 618 tỷ đồng, được thiết kế với mô hình bệnh viện đa khoa. Dự kiến, Bệnh viện TNH Việt Yên sẽ đi vào hoạt động vào quý 2/2024.



Về nhân sự

Trong năm 2023, TNH tiếp tục đẩy mạnh hoạt động tuyển dụng, thu hút nhân sự có trình độ cao, kinh nghiệm để phục vụ nhu cầu nguồn nhân lực cho các bệnh viện của công ty. Cùng với đó, Công ty có kế hoạch tổ chức hoạt động đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho cán bộ nhân viên. Tổ chức nhiều Hội thảo, Hội nghị Khoa học hội tụ nhiều nhà khoa học uy tín, các chuyên gia trong lĩnh vực Y tế để nhân viên y tế của Công ty có cơ hội trao đổi kinh nghiệm học thuật, chia sẻ, cập nhật kiến thức mới.

Tăng cường tổ chức tập huấn nâng cao kỹ năng giao tiếp, chăm sóc khách hàng, trau dồi ý đức và tinh thần làm việc nhân văn cho nhân viên, hướng đến xây dựng một môi trường y tế an toàn, thân thiện, hài lòng khách hàng với những dịch vụ tốt nhất. Ưu tiên và tạo điều kiện thuận lợi để nhân viên đi học tập, nâng cao trình độ tại các đơn vị đào tạo nhân lực Y tế uy tín trong nước. Năm 2023 ưu tiên, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho hàng trăm nhân viên tham gia học tập, nâng cao trình độ với nhiều chương trình, tại nhiều cơ sở đào tạo trong nước.

TNH tiếp tục tăng cường hoạt động liên kết với các bệnh viện đầu ngành, uy tín nhằm nâng cao công tác chuyên môn (hội chẩn online với các chuyên gia đầu ngành); đẩy mạnh phát triển ứng dụng những kỹ thuật y học tiên tiến của thế giới trong các dịch vụ khám chữa bệnh tại các bệnh viện.

Tại hai bệnh viện đang hoạt động rất hiệu quả là Bệnh viện Đa khoa Yên Bình Thái Nguyên và Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên, Công ty tiếp tục đảm bảo số lượng và chất lượng nhân lực để nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, đảm bảo dịch vụ khám chữa bệnh chăm sóc sức khỏe nhân dân.

Về dịch vụ khám chữa bệnh, đầu tư cơ sở vật chất

Duy trì, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, đảm bảo dịch vụ khám chữa bệnh cho cán bộ công nhân viên cho các doanh nghiệp trên toàn tỉnh và tiến hành mở rộng tệp khách hàng doanh nghiệp, đảm bảo doanh thu từ nguồn này ở mức tăng trưởng, ổn định.

Với sứ mệnh mang đến cho khách hàng, đối tác những dịch vụ tiện ích nhằm phục vụ tốt nhất nhu cầu của khách hàng qua dịch vụ chăm sóc sức khỏe chất lượng cao, để người dân được thụ hưởng những dịch vụ y tế tiện ích, hoàn hảo, chất lượng ngay trong nước với sự tin cậy chất lượng và giá cả hợp lý góp phần nâng tầm chất lượng sống người Việt.

RỦI RO

01 Rủi ro kinh tế

Rủi ro kinh tế là loại rủi ro có hệ thống nên chịu tác động của các điều kiện kinh tế chung như tốc độ tăng trưởng kinh tế GDP, lạm phát, sự thay đổi của tỷ giá hối đoái, lãi suất,... Những rủi ro này sẽ có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động và kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và của Công ty nói riêng.

Công ty hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam với lĩnh vực kinh doanh chính là về dịch vụ nên kết quả hoạt động kinh doanh cũng như sự tăng trưởng của Công ty phụ thuộc nhiều vào sự tăng trưởng của nền kinh tế Việt Nam. Tăng trưởng kinh tế Việt Nam trong suốt 10 năm qua tương đối ổn định, Việt Nam trở thành điểm sáng trong thu hút đầu tư, từ đó đã tạo ra nhiều cơ hội phát triển cho các doanh nghiệp trong nước. Cùng với đó tình hình dịch bệnh tại Việt Nam đã từng bước được đi vào kiểm soát, số lượng người được tiêm vắc-xin ngày càng nhiều đảm bảo hạn chế những ảnh hưởng của dịch bệnh. Tuy nhiên tình hình kinh tế, chính trị, xã hội thế giới còn nhiều vấn đề bất ổn. Là một nước đang phát triển nền kinh tế Việt Nam tất yếu sẽ bị ảnh hưởng nhất định bởi nền kinh tế thế giới. Tốc độ tăng trưởng kinh tế giảm sút có thể ảnh hưởng tới nhu cầu mua nhà, đất của người tiêu dùng, qua đó có thể tạo ra rủi ro doanh thu, dòng tiền, hàng tồn kho, ảnh hưởng đến lợi nhuận và hoạt động của Công ty.

02 Rủi ro tỷ giá, lạm phát

Sự biến động về tỷ giá sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí nhập khẩu trang thiết bị, máy móc, dược phẩm của Công ty. Lạm phát ảnh hưởng đến các hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như các mặt hàng dịch vụ thông qua các chi phí đầu vào. Lạm phát gia tăng sẽ làm cho các loại chi phí như chi phí nhân công, chi phí vật tư y tế, chi phí cung cấp dịch vụ của Công ty tăng cao.



Do tình hình thế giới biến động khá lớn trong năm 2022, nhiều nước trên thế giới đối mặt với lạm phát kỷ lục. Điều này cũng tạo áp lực rất lớn khiến cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam gặp nhiều khó khăn trong việc kiểm soát lạm phát. Khi đó, nền kinh tế Việt Nam đối mặt với rủi ro lớn trong việc tỷ lệ lạm phát có thể tăng cao ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự ổn định của nền kinh tế. Công ty sẽ đối mặt với rủi ro suy giảm doanh thu và lợi nhuận do chi phí tăng lên và người dân cắt giảm chi tiêu cho các hoạt động khám chữa bệnh.

03 Rủi ro luật pháp

Rủi ro pháp luật là sự thay đổi trong luật pháp hay các quy định mới mà chính phủ đưa ra sẽ gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình trạng một hay một số hoạt động kinh doanh, ngành hay một thị trường.

Việc thay đổi luật hay các qui định do chính phủ hoặc cơ quan quản lý đưa ra có thể làm tăng chi phí vận hành của các công ty, giảm sức hấp dẫn của khoản đầu tư hoặc thay đổi một cách trực tiếp hoặc gián tiếp đến điều chỉnh các hoạt động của công ty và những chiến lược phát triển trong ngày y tế. Hiện tại, hoạt động của Công ty chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật đầu tư, Luật khám, chữa bệnh, các Nghị định do chính phủ ban hành và Các Thông tư do Bộ Y Tế ban hành cùng các văn bản liên quan khác. Ngoài ra, Công ty còn chịu sự điều chỉnh của Luật Chứng Khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành. Việc thay đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật các quy định của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền sẽ ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty. Hệ thống pháp luật của Việt Nam vẫn đang hoàn thiện do đó mà rủi ro luật pháp trong thực tiễn vẫn có thể xảy ra. Để giảm bớt sự tác động tiêu cực đến hoạt động của Công ty, Công ty phải liên tục cập nhật những thay đổi trong môi trường pháp luật liên quan đến hoạt động của Công ty, từ đó đưa ra kế hoạch hoạt động kinh doanh phù hợp. Việc chủ động nghiên cứu, nắm bắt những thay đổi và áp dụng những quy định hiện hành để đưa ra định hướng phát triển phù hợp sẽ giúp cho Công ty hạn chế được rủi ro này.

khiến cho Công ty khó huy động vốn để thực hiện các mục tiêu đầu tư, xây dựng và mua sắm phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.



04 Rủi ro lãi suất

Lãi suất ảnh hưởng rất lớn lên hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung. Mức lãi suất cao, ngoài việc cản trở nhu cầu vay vốn để đầu tư dự án, sản xuất kinh doanh, còn gia tăng chi phí tài chính, tạo ra rủi ro đòn bẩy với các doanh nghiệp. Tính đến ngày 21/12/2022, tín dụng toàn nền kinh tế đạt trên 11,78 triệu tỷ đồng, tăng 12,87% so với cuối năm 2021, tăng 13,96% so với cùng kỳ năm 2021. Tuy nhiên, trong bối cảnh kinh tế, tiền tệ thế giới bất định và nhiều thách thức, điều hành chính sách tiền tệ thời gian tới sẽ rất khó khăn trong việc vừa phải kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, vừa hỗ trợ phục hồi kinh tế. Do đó, đối mặt với rủi ro tăng lãi suất, Công ty sẽ bị ảnh hưởng tới lợi nhuận do chi phí tài chính tăng lên. Đồng thời, khi lãi suất biến động cũng khiến cho Công ty khó huy động vốn để thực hiện các mục tiêu đầu tư, xây dựng và mua sắm phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.



05 Rủi ro nguồn nhân lực

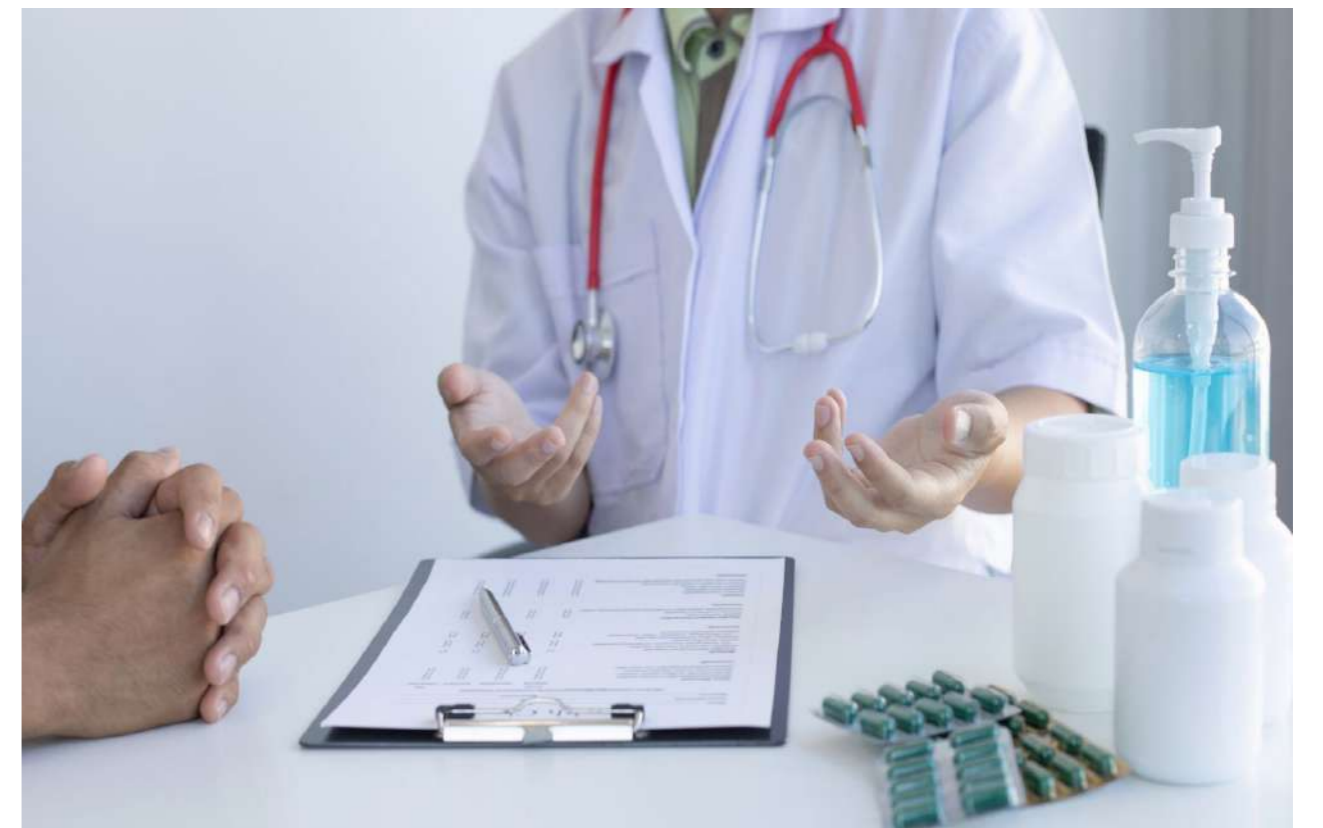
Đối với lĩnh vực Y tế, uy tín và hoạt động của Bệnh viện dựa trên đội ngũ các y, bác sĩ và điều dưỡng viên có kinh nghiệm và chuyên môn cao. Gần đây, việc xuất hiện và mở rộng của các doanh nghiệp tư nhân làm cho sự cạnh tranh trong hoạt động kinh doanh của cả bệnh viện tư và bệnh viện công trở nên gay gắt hơn, dẫn đến tình trạng thiếu nguồn nhân lực y tế có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm. Để duy trì đội ngũ y, bác sĩ và điều dưỡng viên chuyên nghiệp luôn tận tâm phục vụ, nhằm mang đến cho khách hàng những dịch vụ chăm sóc sức khỏe tốt nhất, Bệnh viện đã đưa ra nhiều giải pháp nhằm nâng cao thu nhập và tạo ra sự gắn bó giữa người lao động với Bệnh viện. Ngoài ra, Bệnh viện thường xuyên tạo điều kiện cho cán bộ nhân

viên tham gia các chương trình đào tạo tại các nước có ngành y tế phát triển nhằm nâng cao kiến thức chuyên môn và góp phần đưa những kỹ thuật y học tiên tiến thế giới đến với người bệnh Việt Nam. Mặc dù đã có nhiều chủ trương nhằm giữ chân người lao động nhưng Công ty vẫn đối mặt rủi ro về nguồn nhân lực đặc biệt trong hoàn cảnh dịch bệnh vừa qua. Khi nhân viên y tế phải kiêm nhiệm nhiều công việc dưới áp lực lớn, số lượng bệnh nhân đông trong khi pháp luật chưa có những chế tài đủ mạnh nhằm bảo vệ chuyên môn và bảo vệ thân thể cho bác sĩ và nhân viên y tế; đặc biệt là tại bệnh viện tư. Việc này ảnh hưởng đến tinh thần và môi trường làm việc của các bác sĩ và nhân viên y tế. Vì vậy, rủi ro nguồn nhân lực có thể ảnh hưởng lớn tới hoạt động liên tục của Công ty.

06 Rủi ro từ cạnh tranh

Do sự cạnh tranh giữa các bệnh viện tư nhân đối với các bệnh viện tư nhân khác hoặc nằm ở khu vực tập trung nhiều bệnh viện công lập. Nếu không có chiến lược, chiến thuật phát triển bệnh viện về mọi mặt thì Công ty sẽ bị các bệnh viện tư nhân khác cạnh tranh vượt lên hoặc không thu hút được nhiều bệnh nhân so với các bệnh viện Công đã có uy tín. Từ đó dẫn tới giảm sút lượt người đến khám bệnh, chữa bệnh, gián tiếp làm giảm sút doanh thu của Công ty. So với các bệnh viện tư nhân khác như Bệnh viện đa khoa trung tâm, Bệnh viện đa khoa An Phú, Bệnh viện đa khoa Bảo Ngọc, Bệnh viện Việt Bắc vẫn còn thiếu và yếu về cơ sở vật chất là trang thiết bị nhân lực để cạnh tranh với Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên. Tuy nhiên, có thể kể đến các bệnh viện Công

lập như Bệnh viện C, Bệnh viện A, Bệnh viện Gang Thép do hoạt động trong lĩnh vực tương tự và khả năng cung cấp dịch vụ tương đương về nhiều mặt cùng với uy tín của các bệnh viện công. Điều này tác động chủ yếu tới tâm lý của người dân về việc chọn nơi khám, chữa bệnh có uy tín. Việc chọn một cơ sở công lập, lâu đời đảm bảo về uy tín vẫn là sự ưu tiên đối với những người bỏ tiền của mình để chi trả cho những dịch vụ về sức khỏe. Bên cạnh đó, các bệnh viện công khác như Bệnh viện lao và bệnh phổi, Bệnh viện y học cổ truyền, Bệnh viện mắt có hoạt động chuyên môn không phải là ưu tiên phát triển của Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên. Có thể thấy được rằng điều này cũng ảnh hưởng tới tình hình kinh doanh của công ty về việc thu hút người dân sử dụng dịch vụ của Công ty.





07 Rủi ro từ hoạt động chuyên môn

Do đặc thù trong các lĩnh vực chuyên môn, hoạt động của Bệnh viện chịu nhiều ảnh hưởng và rủi ro hoạt động. Rủi ro từ hoạt động của bệnh viện không chỉ ảnh hưởng đến lợi ích của chính Bệnh viện mà còn ảnh hưởng đến sức khỏe, tinh thần của bệnh nhân và phát sinh những vấn đề khác có liên quan. Trong quá trình hoạt động, rủi ro đối với Bệnh viện là điều không thể tránh khỏi. Bệnh viện là một trong những môi trường có nguy cơ cao về việc lây nhiễm dịch bệnh, xuất phát từ nguyên nhân chủ quan do việc không làm tốt công tác kiểm soát nhiễm khuẩn nội bộ, hoặc do nguyên nhân khách quan từ các tác nhân bên ngoài xâm nhập, đặc biệt trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 đang diễn biến rất phức tạp như hiện nay.

Việc lây nhiễm dịch bệnh trong phạm vi nội bộ Bệnh viện là rủi ro rất lớn, mặc dù ít có khả năng

xảy ra và không thường xuyên nhưng nếu đã xảy ra thì chắc chắn sẽ ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Bởi nếu dịch bệnh không được ngăn chặn và kiểm soát ngay từ ban đầu, thì chắc chắn đây sẽ là một nguy cơ lớn dẫn đến việc Bệnh viện phải tạm dừng hoạt động cho đến khi kiểm soát được dịch bệnh.

Trong công tác khám chữa bệnh, do nhiều nguyên nhân chủ quan và khách quan, sự cố tai biến y khoa luôn có thể xảy ra bất cứ lúc nào, đối với bất cứ bệnh viện nào, kể cả các bệnh viện công lập. Đây cũng là rủi ro lớn nhất và thường xảy ra, không như dịch bệnh lây nhiễm nhiều năm mới xảy ra một lần và gây ảnh hưởng lớn như dịch Covid-19 vừa qua.

Khi có sự cố, tai biến y khoa, Bệnh viện sẽ bị thiệt hại nhiều mặt. Đầu tiên phải kể đến là thiệt

hại do việc bị ảnh hưởng đến uy tín, giảm số lượng bệnh nhân đến khám bệnh, chữa bệnh tùy theo mức độ và thời gian ảnh hưởng từ đó dẫn đến giảm doanh thu. Thứ hai, tùy từng trường hợp và hoàn cảnh, điều kiện, Bệnh viện sẽ tiến hành hỗ trợ, đền bù kinh phí cho người bệnh hoặc gia đình tùy theo mức độ tai biến, đòi hỏi của người bệnh và gia đình. Nhiều trường hợp phải hỗ trợ, đền bù số tiền lớn hoặc kéo dài; và thường mức bồi thường, hỗ trợ của Bệnh viện tư nhân cũng sẽ cao hơn nhiều các bệnh viện công lập khi cùng xảy ra tai biến y khoa như nhau.

Ngoài ra các bệnh viện phải tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật về trong việc cung cấp dịch vụ y tế và phẫu thuật; chưa kể tới sự ảnh hưởng của các điều kiện như: nhu cầu dịch vụ, năng lực quản lý, tình hình kinh tế, biến động tỷ giá hối đoái,...

Vì vậy, Công ty luôn chú trọng đào tạo, thường xuyên trao đổi, nâng cao trình độ y bác sỹ, kiểm soát chặt chẽ, đầy đủ và cẩn thận quy trình khám chữa bệnh; xây dựng cơ bản các phòng kỹ thuật, phòng điều trị kháng trang hiện đại cùng với các trang thiết bị y tế hiện đại, đồng bộ nhằm giảm thiểu các rủi ro trong hoạt động. Tuy nhiên, như các vấn đề đã nêu trên, với những sự chuẩn bị tốt nhất, Công ty vẫn đối mặt với những rủi ro không thể tránh khỏi như rủi ro về dịch bệnh và rủi ro về hoạt động chuyên môn. Những rủi ro này khi xảy ra sẽ ảnh hưởng lớn đến uy tín và hoạt động của tổ chức phát hành tác động tiêu cực tới tình hình tài chính của Công ty.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổ chức và nhân sự

Tình hình đầu tư và thực hiện dự án

Tình hình tài chính

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư Chủ sở hữu

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

THÔNG TIN NGÀNH

Năm 2022 là một năm có nhiều khó khăn, thách thức, biến cố đối với ngành Y tế; đặc biệt là sau khoảng 3 năm chống dịch COVID-19 đã phát sinh thêm nhiều khó khăn, vướng mắc trong thực hiện công tác y tế. Tuy nhiên toàn ngành Y tế đã đạt, vượt nhiều chỉ tiêu được Quốc hội giao. Trong đó điển hình là kết quả công tác phòng, chống dịch COVID-19 đã được nhân dân ghi nhận và được cộng đồng quốc tế đánh giá cao. Việt Nam là quốc gia có số liều vaccine phòng COVID-19 sử dụng và tỷ lệ bao phủ vaccine cao trên thế giới; hiệu suất sử dụng vaccine cao và tốc độ tiêm nhanh. Tỷ lệ tiêm mũi 3 cho người từ 18 tuổi trở lên trên tổng dân số cao gấp đôi tỷ lệ trung bình trên thế giới; tỷ lệ tiêm mũi 1, mũi 2 cho trẻ em từ 5 đến dưới 12 tuổi cao hơn một số quốc gia phát triển... Tính đến thời điểm này, đã có hơn 50 triệu liều vaccine được tiêm phòng cho người dân. Ngoài ra, Việt Nam cũng đang cố gắng nâng cao khả năng sản xuất vaccine trong nước để đáp ứng nhu cầu tiêm chủng trong tương lai.

Trong nửa đầu năm 2022, nhiều địa phương đã áp dụng các biện pháp giãn cách xã hội để kiểm soát dịch bệnh. Các biện pháp bao gồm hạn chế hoạt động của các khu công nghiệp, giảm thiểu số lượng người tập trung tại các khu vực công cộng, đóng cửa các cửa hàng, trường học và các hoạt động giải trí.

Trong bối cảnh đó, tỉnh Thái Nguyên đã triển khai quyết liệt, linh hoạt, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp. Nhờ đó, đã đạt nhiều kết quả tích cực về phát triển kinh tế - xã hội năm 2022, góp phần tiến tới hoàn thành các mục tiêu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025. Công tác khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế được ngành y tế đảm bảo đầy đủ nhân lực, vật tư, thiết bị, bố trí giường bệnh, phương tiện cấp cứu, sẵn sàng đáp ứng, phục vụ tốt nhất các trường hợp phải đến viện khám chữa bệnh. Tốc độ tăng trưởng kinh tế toàn tỉnh năm 2022 đạt 8,59%, cao nhất trong vòng 3 năm trở lại đây.



KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH SO VỚI KẾ HOẠCH

Tình hình thực hiện kế hoạch năm 2022

Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	TH 2022/KH 2022 (%)
Doanh thu thuần	Triệu đồng	433.000	463.163	107
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	150.000	140.575	93,7

Nguồn: BCTC năm 2022 được kiểm toán của TNH

Doanh thu thuần của Công ty có sự tăng trưởng so với năm trước, đạt hơn 436 tỷ đồng, vượt 107% so với kế hoạch đặt ra của năm 2022. Việc phát triển hơn năm trước là do một phần đã có sự ổn định của dịch bệnh. Phần khác là có sự nỗ lực và cố gắng của Ban Lãnh đạo. Bên cạnh đó, lợi nhuận sau thuế đạt hơn 140 tỷ đồng, tương đương 93% của kế hoạch đã đề ra. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp bị giảm so với năm trước là do một phần giá vốn hàng bán tăng, hàng tồn kho của doanh nghiệp tăng thể hiện việc doanh nghiệp đang tích lũy hàng hóa chuẩn bị hoạt động sản xuất kinh doanh. Thêm vào đó chi phí quản lý doanh nghiệp tăng cũng là một phần khiến lợi nhuận của doanh nghiệp giảm. Chi phí quản lý tăng, điều này đang thể hiện việc doanh nghiệp mở rộng quy mô tuyển dụng và quản lý doanh nghiệp, tăng số lượng công nhân viên, mở rộng quy mô.

Do hoạt động trong ngành Bệnh viện, thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ chiếm 10% lợi nhuận trước thuế, đây là một lợi thế rất lớn của doanh nghiệp trong quá trình hoạt động kinh doanh. Trong năm 2022 và tiến tới năm 2023, khi dịch bệnh được kiểm soát và việc tiêm chủng vắc-xin toàn dân được thực hiện, với sự mở rộng quy mô của Doanh nghiệp, doanh thu các năm tiếp theo sẽ tăng trưởng mạnh mẽ.

CÁC CHỈ TIÊU CHUYÊN MÔN ĐÃ THỰC HIỆN NĂM 2022

Tổng hợp số lượt khám và điều trị năm 2022

Đơn vị	Ngoại trú	Nội trú	Phục hồi chức năng	Hồi sức cấp cứu	Theo khoa				
					Khoa Liên chuyên khoa	Khoa Nội	Khoa Sản	Khoa Ngoại	Khoa Nhi
Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên	384.793	28.574	2.505	3.045	3.765	5.275	2.991	5.657	4.633
Bệnh viện Đa khoa Yên Bình Thái Nguyên	111.611	11.503	462	1.843	1.018	2.298	1.176	2.236	2.470
Tổng	496.404	40.077	2.967	4.888	4.783	7.573	4.167	7.893	7.103

Năm 2022, tổng số lượt khám bệnh của TNH là 536.481 lượt, trong đó ngoại trú chiếm 496.404 lượt và nội trú chiếm 40.077 lượt. Cụ thể, Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên có 384.793 lượt khám ngoại trú, và 28.574 lượt khám nội trú. Con số này tại Bệnh viện đa khoa Yên Bình Thái Nguyên là 111.611 lượt khám ngoại trú và 11.503 lượt khám nội trú.

CƠ CẤU DOANH THU, LỢI NHUẬN

Cơ cấu doanh thu theo nhóm dịch vụ

Doanh thu thuần theo nhóm dịch vụ	Năm 2021		Năm 2022	
	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)
Dịch vụ khám chữa bệnh	411.519.978.597	99,78	461.958.035.270	99,74
Dịch vụ thầu	65.454.552	0,02	89.090.918	0,02
Bất động sản đầu tư	567.272.727	0,14	1.099.090.910	0,24
Dịch vụ khác	273.291.543	0,07	17.077.897	0,00
Tổng cộng	412.425.997.419	100	463.163.294.995	100

Doanh thu của Công ty gần như toàn bộ đến từ hoạt động cung cấp dịch vụ khám chữa bệnh, chiếm đến khoảng 99,74% trên tổng cơ cấu doanh thu bởi đây là dịch vụ kinh doanh chính của Công ty. Có thể thấy, tuy doanh thu từ bất động sản đầu tư chỉ chiếm tỷ trọng rất nhỏ nhưng đã tăng gần 2 lần chỉ sau 01 năm, từ hơn 0,5 tỷ đồng lên hơn 1 tỷ đồng. Đây là một mức tăng ấn tượng, thể hiện tiềm năng phát triển của bệnh viện trong mảng dịch vụ này.

KẾT QUẢ KINH DOANH

Chỉ tiêu	Đơn vị	2021	2022	(%) tăng/giảm
Doanh thu thuần	VND	412.425.997.419	463.163.294.995	12,3
Giá vốn hàng bán	VND	201.756.659.500	252.679.347.829	25,2
Lợi nhuận gộp	VND	210.669.337.919	210.483.947.166	(0,1)
Lợi nhuận trước thuế	VND	146.840.721.490	145.051.852.690	(1,2)
Lợi nhuận sau thuế	VND	142.724.369.002	140.575.702.201	(1,5)

Nguồn: BCTC năm 2021, 2022 được kiểm toán của TNH

Năm 2022 Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên ghi nhận doanh thu thuần 463,2 tỷ tăng 12,3% so với năm 2021. Trong khi đó, lợi nhuận gộp 2022 đạt hơn 210 tỷ, giảm nhẹ 0,1% so với năm trước. Lợi nhuận sau thuế giảm 1,5% do lợi nhuận kế toán trước thuế giảm 1,2% và chi phí thuế TNDN hiện hành tăng 8,7%. Nguyên nhân chủ yếu do Doanh thu chỉ tăng 12,3% trong khi giá vốn tăng 25,2% nên lợi nhuận gộp giảm 0,1%. Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 24,5% trong khi chi phí tài chính giảm 10,9%. Năm 2022 Công ty tiếp tục có những điều chỉnh tăng lương cho CBNV gắn bó và có những đóng góp nhất định với Công ty dẫn đến giá vốn và chi phí quản lý doanh nghiệp đều tăng dẫn đến lợi nhuận sau thuế của Công ty giảm 1,5%.

Cơ cấu lợi nhuận theo nhóm dịch vụ

Doanh thu thuần theo nhóm dịch vụ	Năm 2021		Năm 2022	
	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)
Dịch vụ khám chữa bệnh	210.492.444.992	99,92	210.313.899.897	99,92
Dịch vụ thầu	23.814.552	0,01	89.090.918	0,04
Bất động sản đầu tư	51.529.332	0,02	63.878.454	0,03
Dịch vụ khác	101.549.043	0,05	17.077.897	0,01
Tổng cộng	210.669.337.919	100	210.483.947.166	100

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

NHỮNG THAY ĐỔI CỦA BAN ĐIỀU HÀNH TRONG NĂM

STT	Tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Nguyễn Hữu Điệp	Phó Tổng Giám đốc	07/03/2022	
2	Ông Lý Thái Hải	Thành viên HĐQT độc lập, không điều hành	20/05/2022	

NHÂN SỰ VÀ CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ

Cơ cấu nhân sự

STT	Tiêu chí	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022
I Theo trình độ lao động				
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	Người	273	289
2	Trình độ Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp	Người	335	323
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	Người	2	0
4	Lao động phổ thông	Người	17	32
II Theo đối tượng lao động				
1	Lao động trực tiếp	Người	380	495
2	Lao động gián tiếp	Người	247	149
III Theo giới tính				
1	Nam	Người	177	182
2	Nữ	Người	450	462
Tổng cộng		Người	627	644

Tổng số CBNV năm 2022

644 người

Cơ cấu lao động theo trình độ

Trình độ Đại học và trên Đại học

44,88%

Lao động phổ thông

4,97%

Trình độ Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp

50,16%

Cơ cấu lao động theo giới tính



Nhân viên nữ

71,74%



Nhân viên nam

28,26%

Cơ cấu lao động theo đối tượng lao động

Lao động trực tiếp

76,86%

Lao động gián tiếp

23,14%

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (Tiếp)

CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ

Chính sách tuyển dụng

Công tác tuyển dụng được thực hiện theo chiến lược phát triển của Công ty và thực hiện theo kế hoạch hàng năm. Công ty đề ra tiêu chí tuyển dụng lao động, trong đó ưu tiên lao động tốt nghiệp đại học và sau đại học trong và ngoài nước, lao động có chuyên môn giỏi, kinh nghiệm và năng lực đáp ứng được yêu cầu của Công ty, sinh viên khá giỏi vừa mới tốt nghiệp trong và ngoài nước nhằm tạo nguồn phát triển lâu dài cho Công ty.

Chính sách đào tạo

Đào tạo và phát triển nhân viên là một trong các công tác ưu tiên của Công ty. Chính sách đào tạo của Công ty là nhằm xây dựng và phát triển đội ngũ nhân viên thành thạo về nghiệp vụ, có đạo đức trong kinh doanh, chuyên nghiệp trong phong cách làm việc và nhiệt tình phục vụ khách hàng.

Trên cơ sở định hướng phát triển kinh doanh của Công ty và kế hoạch hàng năm, chính sách đào tạo của Công ty được triển khai theo các loại hình đào tạo sau:

- Đào tạo chuyên môn nghiệp vụ: dựa vào yêu cầu công việc và kết quả đánh giá, Công ty phân tích nhu cầu đào tạo và thiết kế các chương trình đào tạo chuyên môn, kết hợp với các chuyên gia bên trong và bên ngoài (tổ chức đào tạo) để thực hiện;
- Đào tạo về quản lý: tương tự như đào tạo chuyên môn nghiệp vụ nhưng đặc biệt chú trọng đối với cán bộ thuộc diện quy hoạch và cán bộ được đề bạt lên vị trí cao hơn hoặc luân chuyển;
- Kèm cặp trong công việc: thực hiện thường xuyên, do các Phòng ban/Bộ phận trực tiếp thực hiện, người có kinh nghiệm được giao kèm cặp nhân viên mới;
- Thường xuyên đưa cán bộ công nhân viên đi dự các cuộc hội thảo ở nước ngoài, tham dự các khóa đào tạo về kỹ thuật bằng kinh phí của Công ty hoặc nguồn hỗ trợ của các đối tác và nhà cung cấp.



Chế độ khen thưởng

Chế độ khen thưởng cho nhân viên của Công ty gắn liền với kết quả hoạt động kinh doanh và chất lượng phục vụ, gồm các chế độ cơ bản như sau:

- Mỗi năm, nhân viên được thưởng tối thiểu 01 tháng lương, ngoài ra nhân viên còn được hưởng lương theo năng suất và thưởng hoàn thành công việc;
- Thưởng cho các đơn vị, cá nhân tiêu biểu trong năm; thưởng sáng kiến;
- Thưởng trong các dịp lễ tết của quốc gia và kỷ niệm thành lập Công ty.

Chế độ phụ cấp, bảo hiểm xã hội

Tất cả nhân viên chính thức của Công ty đều được hưởng các phụ cấp và bảo hiểm xã hội phù hợp với Luật Lao động. Ngoài ra, tùy lĩnh vực công tác mà nhân viên Công ty còn nhận được các loại phụ cấp khác. Đồng thời, Công ty cũng thường xuyên nâng cao chính sách phúc lợi cho CBCNV bằng các trợ cấp đối với các nhân viên cưới hỏi, ốm đau – nằm viện, thai sản, nghỉ hưu, mất sức, chế độ tang chế... Bên cạnh đó, Ban lãnh đạo cùng Công đoàn Công ty luôn chú tâm phát triển phong trào văn thể mỹ và duy trì các hoạt động ngoại khóa như các giải thể thao, văn nghệ, sinh hoạt tập thể, tổ chức từ thiện giúp đỡ người nghèo.



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN DỰ ÁN

BỆNH VIỆN ĐA KHOA YÊN BÌNH THÁI NGUYÊN

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ BỆNH VIỆN ĐA KHOA YÊN BÌNH THÁI NGUYÊN GIAI ĐOẠN 2: ĐẾN NĂM 2024 ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THÊM 150 GIƯỜNG BỆNH, NÂNG TỔNG SỐ GIƯỜNG BỆNH CỦA BỆNH VIỆN LÊN THÀNH 300 GIƯỜNG VỚI TỔNG MỨC ĐẦU TƯ LÀ 498,48 TỶ ĐỒNG.



Nội dung đầu tư

Dự án đầu tư Bệnh viện đa khoa Yên Bình Thái Nguyên giai đoạn 2 được thực hiện theo Quyết định số 3170/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Bệnh viện đa khoa Yên Bình Thái Nguyên. Cụ thể, từ năm 2021 đến năm 2024, Công ty sẽ tiến hành đầu tư xây dựng thêm 150 giường bệnh, nâng tổng số giường bệnh của Bệnh viện từ 150 giường như hiện tại lên thành 300 giường.

Tổng mức đầu tư

Tổng mức đầu tư dự án là 498,48 tỷ đồng. Trong đó giai đoạn 1 đã đầu tư 270,82 tỷ đồng và giai đoạn 2 sẽ được đầu tư với số vốn 227,66 tỷ đồng.

BỆNH VIỆN TNH VIỆT YÊN



Vị trí

Dự án thuộc Lô đất Y tế (YT), thuộc khu dân cư Nguyễn Thế Nho, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

Diện tích

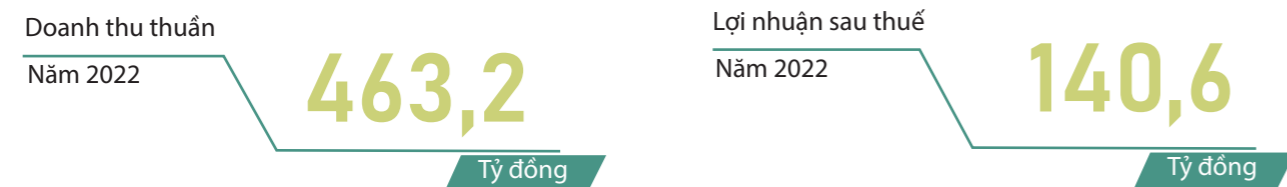
Tổng diện tích lô đất: 5.486,5m²;
 Tổng diện tích xây dựng: 2.136m²
 Tổng diện tích sàn xây dựng: 29.445m²
 Diện tích xây dựng sử dụng bình quân 01 giường bệnh: 98,15m²
 Mật độ xây dựng: 38,93%
 Hệ số sử dụng đất: 5,37 lần

Nguồn vốn thực hiện

- Nguồn vốn: Nguồn vốn ngoài ngân sách;
 - Cơ cấu vốn:
 + Vốn chủ sở hữu tối thiểu: 60% tương ứng 370.504.831.162 đồng
 + Vốn vay thương mại: 40% tương ứng: 247.003.220.775 đồng

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH



Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	1.285.919.127.424	1.394.126.884.121	8,41
Doanh thu thuần	412.425.997.419	463.163.294.995	12,3
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	146.679.835.113	145.713.414.760	(0,66)
Vốn chủ sở hữu	780.226.580.309	920.802.282.510	18,02
Lợi nhuận khác	160.886.377	(661.562.070)	(511,2)
Lợi nhuận trước thuế	146.840.721.490	145.051.852.690	(1,22)
Lợi nhuận sau thuế	142.724.369.002	140.575.702.201	(1,51)
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	109,03%	-	-
Tỷ lệ cổ tức	30%	-	-

Nguồn: BCTC năm 2021, 2022 được kiểm toán của TNH

Tổng tài sản của Công ty trong năm 2022 đạt hơn 1.394 tỷ đồng tăng 8,41% so với cùng kỳ năm ngoái. Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2022 đạt hơn 463 tỷ đồng tăng hơn 51 tỷ đồng so với năm 2021. Cùng với sự tăng trưởng của tổng tài sản và doanh thu thuần thì vốn chủ sở hữu của Công ty cũng tăng. Vốn chủ sở hữu của công ty tại ngày 31/12/2022 đạt hơn 920 tỷ đồng tăng hơn 140 tỷ đồng so với cùng kỳ năm ngoái tương ứng với tỷ lệ tăng là hơn 18,02%.

Mặc dù tổng tài sản, doanh thu thuần, vốn chủ sở hữu của công ty tăng nhưng lợi nhuận sau thuế của công ty lại giảm so với cùng kỳ năm ngoái. Lợi nhuận sau thuế năm 2022 đạt hơn 140 tỷ đồng. Trong khi đó lợi nhuận sau thuế lũy kế cùng kỳ năm ngoái Công ty đạt hơn 142 tỷ đồng. Sở dĩ có sự biến động như vậy là do khoản lợi nhuận khác của Công ty năm 2022 bị âm, kéo theo khoản lợi nhuận sau thuế của Công ty bị sụt giảm.

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022	Tăng/ giảm
1. Khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn: (Tài sản ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn)	Lần	0,75	0,68	-0,07
Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	0,70	0,63	-0,07
2. Cơ cấu vốn				
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	39,33	33,95	-5,38
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	64,81	51,4	-13,41
3. Năng lực hoạt động				
Vòng quay tổng tài sản: (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	Vòng	0,34	0,35	0,01
Vòng quay vốn lưu động: (Doanh thu thuần/ Tổng tài sản ngắn hạn bình quân)	Vòng	2,21	2,4	0,19
Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân	Vòng	17,42	18,89	1,47
4. Khả năng sinh lời				
Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS): Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	34,61	30,35	-4,26
Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA): Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	11,68	10,49	-1,19
Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE): Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	20,13	16,53	-3,6
Thu nhập trên cổ phần (EPS)	Đồng	3.439	2.751	

Nguồn: BCTC năm 2021, 2022 được kiểm toán của TNH

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Hệ số khả năng thanh toán

Hệ số thanh toán ngắn hạn của Doanh nghiệp giảm 0,09 lần so với năm 2021, dừng ở mức 0,68 lần. Hệ số thanh toán nhanh giảm 0,07 lần, còn 0,63 lần. Việc giảm các hệ số khả năng thanh toán là do trong năm, doanh nghiệp đã vay thêm các khoản vay mới, trong đó, nợ ngắn hạn của công ty đã tăng từ 259,1 tỷ lên 284,3 tỷ đồng. Việc vay vốn sẽ giúp doanh nghiệp bổ sung nguồn lực trong việc tiếp tục đầu tư cơ sở hạ tầng cho dự án Bệnh viện đa khoa Yên Bình Thái Nguyên giai đoạn 2 và Bệnh viện TNH Việt Yên – Bắc Giang.

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Hệ số Nợ/Tổng tài sản và hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu đều giảm và giảm lần lượt là 5,38% và 13,41%. Năm 2022, Công ty đã thực hiện vay các khoản nợ ngắn hạn và dài hạn để đầu tư tài sản, mua sắm trang thiết bị, xây dựng tài sản cố định. Tổng nợ phải trả của công ty là 473,3 tỷ, giảm 32,3 tỷ đồng so với năm 2021. Mức độ vay nợ của Doanh nghiệp để tài trợ cho tài sản vẫn đang ở mức an toàn và Công ty vẫn đang kiểm soát vay nợ hợp lý và ổn định.

Hệ số năng lực hoạt động

Vòng quay hàng tồn kho tăng từ 17,42 lên 18,89. Nguyên nhân là do giá vốn hàng bán tăng 25,2% tuy nhiên hàng tồn kho của doanh nghiệp cũng tăng 25,4%, từ 11,8 tỷ lên hơn 14,8 tỷ đồng. Vòng quay tổng tài sản tăng 0,01 lần. Tổng tài sản trong năm 2022 đã tăng 8,41% lên gần 1.394 tỷ. Việc tăng tài sản sẽ là tiền đề để Doanh nghiệp tiếp tục mở rộng quy mô, tăng lượng khách hàng đến khám chữa bệnh, từ đó gia tăng doanh thu vào các năm tiếp theo.

Hệ số khả năng sinh lời

Hai chỉ số quan trọng là ROE và ROA đều có xu hướng giảm trong năm 2022, lần lượt giảm 3,6% và 1,19%.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CHỦ SỞ HỮU

CỔ PHẦN

Tổng số cổ phần đã phát hành:	51.874.998 cổ phần
Loại cổ phần đang lưu hành:	Phổ thông
Mệnh giá cổ phần:	10.000 đồng/cổ phần
Cổ phiếu quỹ:	0 cổ phần
Số lượng cổ phần đang lưu hành:	51.874.998 cổ phần
Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng:	0 cổ phần
Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng:	0 cổ phần

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Danh sách cổ đông lớn

Tên tổ chức/cá nhân	Số CMND/Hộ chiếu/ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ/VĐL
Hoàng Tuyên	013177543	1514 CT5X2, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Tp Hà Nội	5.000.000	9,64%
Nguyễn Văn Thủy	090094474	Xóm Vàng, Tân Hương, Phổ Yên, Thái Nguyên	2.933.000	5,65%
KWE Beteiligun-gen AG	CA3895	Bellevueweg 1, CH – 8832 Wollerau Switzerland	5.370.000	10,35%
Access S. A., SICAV-SIF – Asia Top Picks	CB9798	11-13 Boulevard de la Foire, L-1528 Luxembourg	2.600.000	5,01%

Nguồn: Danh sách cổ đông lớn tính đến ngày 31/12/2022 của TNH

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CHỦ SỞ HỮU

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông (người)	Số lượng cổ phần nắm giữ (cổ phần)	Giá trị cổ phần nắm giữ (đồng)	Tỷ lệ trên vốn điều lệ (%)
I	Trong nước	4.757	34.489.573	344.895.730.000	66,49
1	Tổ chức	4.724	33.468.341	334.683.410.000	64,52
2	Cá nhân	33	1.021.232	10.212.320.000	1,97
II	Nước ngoài	98	17.385.425	173.854.250.000	33,51
1	Tổ chức	63	434.975	4.349.750.000	0,84
2	Cá nhân	35	16.950.450	16.950.450.000	3,27
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0
Tổng cộng		4.855	51.874.998	518.749.980.000	100

Nguồn: Danh sách người sở hữu chứng khoán tại ngày 07/09/2022 của TNH do VSD cung cấp



VỐN ĐIỀU LỆ CÔNG TY

518.749.980.000 đồng

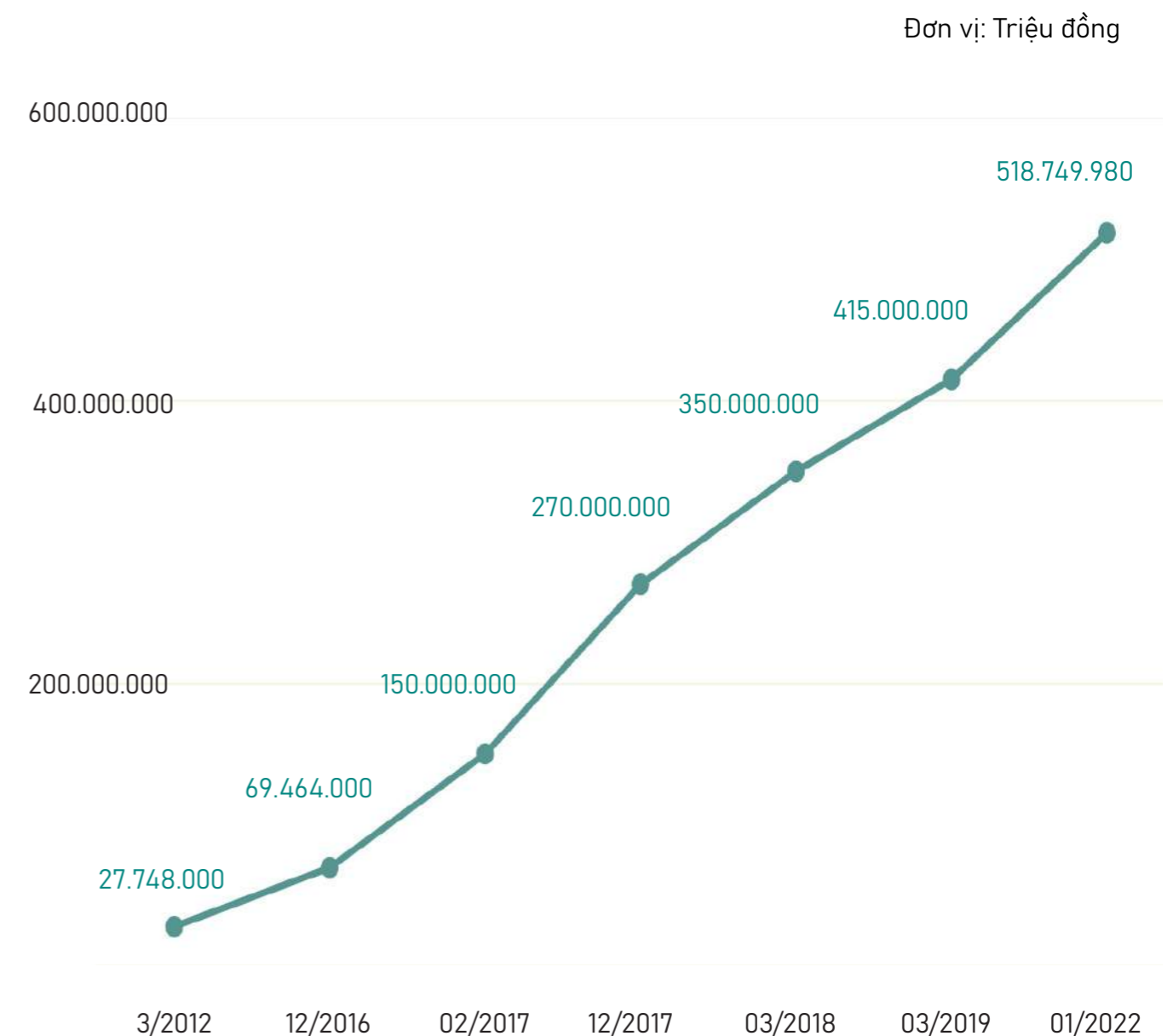
TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Đợt tăng vốn trong năm

+ Thời điểm thay đổi vốn: 28/01/2022

+ Hình thức tăng vốn: phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2020 cho cổ đông hiện hữu

Lịch sử tăng vốn





BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh

Tình hình tài chính

Những cái tiến trong cơ cấu lao động,
chính sách, quản lý

Phương hướng phát triển





ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH

Năm 2022, tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, đặc biệt là tháng 2, tháng 3 năm 2022 tỷ lệ ca mắc mới với biến chủng Omicron tăng cao. Trong năm, công tác phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn tỉnh đã có chuyển biến tích cực, huy động được sự tham gia của cộng đồng, nhiều giải pháp được triển khai đồng bộ, hiệu quả; các đợt tiêm phòng cho từng nhóm đối tượng có nguy cơ cao, từng loại dịch bệnh được triển khai thực hiện hiệu quả, góp phần chủ động khống chế dịch bệnh, không để dịch lớn xảy ra và hạn chế tử vong do dịch bệnh. Trước tình hình đó, toàn thể cán bộ nhân viên Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên đã nỗ lực hết mình vừa đảm bảo thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh mà Đại hội cổ đông giao phó. Đồng thời hỗ trợ Tỉnh phòng chống dịch covid 19. Năm 2022, tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh của Công ty cổ phần Bệnh viện quốc tế Thái Nguyên như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	% kế hoạch
Doanh thu thuần	Triệu đồng	433.000	463.163	107
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	150.000	140.575	93,7

Nguồn: BCTC năm 2022 được kiểm toán của TNH

Doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty đạt hơn 463 tỷ, vượt kế hoạch đặt ra 107%. Trong khi đó lợi nhuận sau thuế Công ty đạt hơn 141 tỷ đồng. Sở dĩ có sự biến động như vậy là do khoản lợi nhuận khác của Công ty năm 2022 bị âm, kéo theo khoản lợi nhuận sau thuế của Công ty bị sụt giảm.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI SẢN

Chỉ tiêu	2021		2022		Tăng/ Giảm
	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)	
A. Tài sản ngắn hạn	193.674.065.461	15,06	192.762.445.738	13,83	(0,005)
B. Tài sản dài hạn	1.092.245.061.963	84,94	1.201.364.438.383	86,17	0,1
Tổng cộng tài sản	1.285.919.127.424	100	1.394.126.884.121	100	

Nguồn: BCTC năm 2021,2022 được kiểm toán của TNH

Tổng tài sản năm 2022 là hơn 1.394 tỷ đồng, tăng 8,4% so với năm 2021. Tài sản ngắn hạn giảm 0,5% so với năm 2021. Chủ yếu khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền có sự biến động lớn (Giảm từ 133,57 tỷ xuống 73,78 tỷ) và khoản phải thu ngắn hạn tăng từ 47,9 tỷ lên 103,6 tỷ. Tài sản dài hạn tăng 10% so với năm 2021. Chủ yếu do tăng tài sản cố định vô hình từ 14 tỷ lên hơn 81 tỷ, trong đó tăng từ mục quyền sử dụng đất, năm 2022 phát sinh 2 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của lô đất YT thuộc khu dân cư đường Nguyễn Thế Nho, trị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang – Bệnh viện TNH Việt Yên và thửa đất tại địa chỉ Khối 10, phường Tam Thanh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn – Bệnh viện TNH Lạng Sơn.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

Chỉ tiêu	2021		2022		% Tăng/ Giảm
	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)	
A. Nợ ngắn hạn	259.155.426.766	51,25	284.379.873.312	60,08	9,7
B. Nợ dài hạn	246.537.120.349	48,75	188.944.728.299	39,92	(23,4)
Nợ phải trả	505.692.547.115	100	473.324.601.611	100	(6,4)

Nguồn: BCTC năm 2021, 2022 được kiểm toán của TNH

Tại thời điểm ngày 31/12/2021, tổng nợ phải trả của Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên là hơn 473 tỷ đồng, giảm 6,4% so với năm trước. Nợ ngắn hạn tăng 9,7% lên hơn 284 tỷ đồng, trong khi đó, nợ dài hạn giảm 23,4%, xuống còn 188,9 tỷ đồng. Trong cơ cấu nợ ngắn hạn, vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn tăng 133% từ 98,04 tỷ lên 228,67 tỷ đồng. Trong khi đó, phải trả người bán ngắn hạn giảm 45,67% từ 21,99 tỷ xuống còn 15,09 tỷ đồng.

Nợ dài hạn giảm 23,4% từ 246,5 tỷ xuống 188,9 tỷ. Trong đó vay và nợ thuê tài chính dài hạn giảm từ 239 tỷ xuống còn 181 tỷ, giảm 31,6%. Việc vay vốn tại các ngân hàng nhằm phục vụ mục đích hoàn thiện và đưa hai dự án Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên giai đoạn II và Bệnh viện đa khoa Yên Bình Thái Nguyên đi vào hoạt động. Các khoản nợ này đang được doanh nghiệp kiểm soát tốt và mức độ vay nợ ở trong khoảng an toàn.



NHỮNG CÁI TIẾN TRONG CƠ CẤU LAO ĐỘNG, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

CẢI TIẾN TRONG CƠ CẤU LAO ĐỘNG

- Người lao động được đánh giá là nguồn lực và yếu tố quan trọng quyết định đến sự phát triển của doanh nghiệp. Chính vì vậy cơ cấu lao động của công ty luôn có sự dịch chuyển cho phù hợp với tình hình thực tế và tạo đà phát triển nhưng vẫn đảm bảo duy trì sự ổn định của Công ty. Việc mở rộng quy mô hoạt động của Công ty đồng nghĩa với tổng số lao động không ngừng tăng lên qua các năm. Lao động của Công ty cũng được trẻ hóa trong thời gian gần đây, thể hiện qua độ tuổi lao động dưới 35 tuổi ngày càng cao. Đây được đánh giá là nguồn lao động trẻ, năng động, nhiệt huyết, có sự tận tâm cống hiến hết mình cho sự phát triển của công ty cũng như có khả năng nghiên cứu, đóng góp sáng kiến phù hợp với đặc điểm của ngành y. Tuy nhiên đây cũng là nhóm lao động ít kinh nghiệm làm việc, cần được tập trung đầu tư đào tạo, bồi dưỡng nhiều nhất để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Năm 2022, TNH đã chi một nguồn kinh phí không nhỏ đối với công tác đào tạo, cử nhân viên đi học tại các cơ sở y tế hàng đầu trong và ngoài nước.
- Số lượng lao động còn lại chủ yếu tập trung ở độ tuổi 35-45 tuổi, đây là nhóm lao động có tay nghề, có kinh nghiệm, trình độ tạo nên những ưu thế nhất định cho nguồn lực về con người của Công ty. Nhóm lao động ngoài 46 tuổi đang có xu hướng giảm dần trong cơ cấu lao động của doanh nghiệp bởi đây là đối tượng có nhiều kinh nghiệm làm việc, hiểu biết chuyên môn sâu rộng song vẫn có những hạn chế như có sức ỳ trong công việc, ngại thay đổi, làm việc theo lối mòn dẫn đến sự linh hoạt trong công việc không cao.
- Trong thời đại nền kinh tế tri thức như hiện nay, để nâng cao năng suất lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ thì buộc phải có tri thức mới có thể đảm bảo cạnh tranh và phát triển bền vững. việc sử dụng lao động có trình độ chuyên môn cao là xu thế tất yếu hiện nay. So với các năm trước, trình độ lao động của người lao động tại TNH đã có những bước thay đổi rõ rệt, theo đó số lượng người lao động có trình độ đào tạo từ Đại học và sau Đại học chiếm đến gần 44,88% tăng khoảng 1,35% so với năm 2021 và lao động có trình độ Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp chiếm khoảng 50,16% giảm 3,2% lao động so với năm 2021. Đây là tín hiệu cho thấy chất lượng lao động tại TNH ngày càng được nâng cao, nguồn lực về con người là một trong những vấn đề được quan tâm hàng đầu, là yếu tố then chốt cho sự phát triển của Công ty cùng với nhịp độ phát triển kinh tế.



NHỮNG CÁI TIẾN TRONG CƠ CẤU LAO ĐỘNG, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

CẢI TIẾN TRONG CHÍNH SÁCH

Nhằm tạo dựng một môi trường làm việc chuyên nghiệp, hiện đại Ban lãnh đạo TNH luôn đặt nhiều sự quan tâm vào các chế độ, chính sách phúc lợi cho người lao động. TNH luôn trân trọng những giá trị, cống hiến mà đội ngũ các y, bác sỹ nói riêng và toàn thể cán bộ nhân viên Công ty đã tạo ra và đóng góp cho sự phát triển của doanh nghiệp, không phân biệt độ tuổi, giới tính hay trình độ học vấn. Công ty quản lý và đánh giá người lao động được xác định theo năng suất và hiệu quả công việc, đem lại cơ hội công bằng cho cán bộ, nhân viên trong quá trình làm việc và tạo điều kiện để mỗi cá nhân phát huy tối đa năng lực của bản thân.

Người lao động được làm việc trong môi trường khang trang, rộng rãi, cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại để phát huy tốt nhất tiềm năng của mỗi cá nhân. Về chế độ lương thưởng cho cán bộ nhân viên, công ty luôn duy trì mức lương cạnh tranh so với mặt bằng lương chung của các doanh nghiệp hoạt động trong cùng lĩnh vực y tế trong khu vực và trên thị trường. Dự kiến trong thời gian tới TNH sẽ tiếp tục chuẩn hóa, tối ưu hóa hệ thống thang bảng lương, mức thưởng theo năng lực công tác, hiệu quả công việc và mức độ đóng góp của từng cá nhân đối với công ty nhưng vẫn đảm bảo bám sát các quy định của pháp luật về chế độ tiền lương, thưởng nhằm kích thích tăng năng suất lao động và sự phát triển của Công ty. Đối với nhân sự giỏi, các chuyên gia đầu ngành, giàu kinh nghiệm, có chuyên môn cao TNH còn có cơ chế lương, thưởng, đãi ngộ đặc biệt cạnh tranh vừa để tạo nền tảng ổn định, sự gắn bó của người lao động với doanh nghiệp và cũng là để thu hút nhân lực giỏi từ nhiều nguồn khác nhau về làm việc, đóng góp vào sự phát triển của Công ty.



Trong quá trình hoạt động, Công ty thường xuyên rà soát và có sự điều chỉnh kịp thời các chính sách phúc lợi, tạo thêm nhiều đãi ngộ cho người lao động như: tặng quà vào mỗi sự kiện quan trọng của cá nhân như kết hôn, sinh con, thăm hỏi, tặng quà khi ốm đau, các dịp lễ, tết. Năm 2022 vừa qua, TNH đã xây dựng được văn hóa tổ chức sinh nhật tập thể cho cán bộ nhân viên công ty theo từng tháng nhằm tri ân, thể hiện sự quan tâm đến đời sống tinh thần, đồng thời động viên người lao động tiếp tục cống hiến cho sự phát triển của Công ty. Nhiều hoạt động tập thể được TNH triển khai thực hiện như đưa cán bộ nhân viên cùng gia đình đi tham quan, nghỉ mát; khen thưởng cho con em cán bộ nhân viên đạt thành tích cao trong học tập vào các dịp tết thiếu nhi, trung thu. Về khen thưởng, Công ty đã xây dựng và áp dụng chính sách khen thưởng kỷ luật và đều được áp dụng thống nhất tại các cơ sở y tế của TNH. Tất cả các nhân viên có thành tích, đóng góp cho sự phát triển của Công ty đều phải được ghi nhận, biểu dương và khen thưởng kịp thời. Đối với các trường hợp vi phạm tùy theo tính chất, mức độ mà Công ty sẽ có hình thức xử lý kỷ luật phù hợp để mỗi cá nhân nhận tự hoàn thiện bản thân.

Việc giải quyết các chế độ, chính sách cho người

lao động luôn được công ty thực hiện đúng các quy trình thủ tục, bảo đảm quyền lợi của người lao động theo quy định của pháp luật, tạo thuận lợi và tiết kiệm thời gian để người lao động tập trung vào công tác chuyên môn.

Công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực được TNH đặc biệt chú trọng trong những năm trở lại đây. Năm 2022, TNH đã dành một phần chi phí không nhỏ để chi hỗ trợ cho cán bộ, nhân viên y tế tham gia các khóa đào tạo để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ tại các cơ sở đào tạo có chất lượng trong ngành y tế như: Đại học Y Hà Nội, Đại học Y Thái Nguyên, các bệnh viện tuyến trung ương.... Bên cạnh đó, TNH thường xuyên tổ chức các cuộc hội thảo, hội nghị, sinh hoạt chuyên đề nhằm tạo điều kiện để các y, bác sỹ có cơ hội trao đổi kinh nghiệm, chia sẻ những tình huống, cách xử lý các vấn đề y khoa phát sinh trong quá trình làm việc. Hiện nay TNH đang áp dụng các chính sách thu hút đối nhân tài là các y, bác sỹ trẻ mới ra trường có nguyện vọng, năng lực và sẵn sàng làm việc trong môi trường năng động, sáng tạo và hiệu quả đặc biệt là được đào tạo liên tục với quy trình tuyển dụng đơn giản, thuận lợi, chính sách đãi ngộ công bằng để tạo niềm tin cho người lao động khi làm việc tại Công ty.

NHỮNG CÁI TIẾN TRONG CƠ CẤU LAO ĐỘNG, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

CẢI TIẾN TRONG QUẢN LÝ



Hiện nay Công ty đang quản lý chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện Việt Nam gồm 83 tiêu chí của Bộ Y tế. Việc kiện toàn lại Hội đồng quản lý chất lượng bệnh viện, tổ, mạng lưới quản lý tại các bệnh viện trực thuộc đã từng bước nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh; phong cách, thái độ phục vụ của nhân viên y tế được đổi mới; rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục hành chính của quy trình khám, chữa bệnh. Phòng Quản lý chất lượng bệnh viện của Công ty là đầu mối trung tâm quản lý việc thực hiện các quy định đảm bảo chất lượng khám chữa bệnh theo đúng quy chuẩn của Bộ Y tế. Nhằm hướng đến một môi trường làm việc khoa học, an toàn cho nhân viên, nâng cao hiệu quả công việc, giảm thiểu tối đa các rủi ro, năm 2022 TNH hệ thống hóa và tăng cường triển khai áp dụng có hiệu quả mô hình 5S với các tiêu chí: “Sàng lọc – Sắp xếp – Sạch sẽ – Săn sóc – Sẵn sàng” giúp hạn chế, ngăn chặn những sai sót, sự cố trong quá trình chăm sóc - điều trị, làm tăng sự tin tưởng của người bệnh đối với các dịch vụ y tế của TNH.

Các thành viên tại các Tổ quản lý chất lượng các bệnh viện có trách nhiệm kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các quy định về 5S, các tiêu chí liên quan đến quản lý chất lượng bệnh viện tại các khoa/phòng. Việc tuân thủ các tiêu chí về 5S tại bệnh viện được nghiêm túc triển khai thực hiện và được xác định là một trong những

tiêu chí đánh giá thi đua khen thưởng của mỗi cá nhân.

Việc áp dụng mô hình 5S đã trở thành thói quen của nhân viên toàn bệnh viện góp phần ngăn chặn, hạn chế những nhầm lẫn, sai sót do thiếu tập trung, tránh lãng phí vật tư y tế, kiểm soát sự cố tốt hơn, đảm bảo an toàn người bệnh, tăng sự hài lòng người bệnh; tạo môi trường và thói quen làm việc ngăn nắp, sạch sẽ và khoa học của nhân viên.

Để cải tiến chất lượng bệnh viện đạt hiệu quả tốt hơn trong năm 2023, TNH hướng đến việc xây dựng bộ thương hiệu nhận dạng bệnh viện, tăng cường tuyên truyền, quảng bá hình ảnh, thương hiệu bệnh viện thông qua trang web bệnh viện và

phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội, hệ thống truyền thông tại bệnh viện. Tiếp tục duy trì cơ sở y tế “xanh – sạch – đẹp – an toàn” để nâng cao sự hài lòng của khách hàng, tăng cường áp dụng công nghệ thông tin trong công tác cải cách hành chính, đặc biệt là thủ tục nhập – xuất viện, quản lý hồ sơ bệnh án có sự liên thông dữ liệu giữa các bộ phận với phần mềm quản lý khám, chữa bệnh của các bệnh viện; thực hiện tốt quản lý khám chữa bệnh bảo hiểm y tế cho người bệnh. Công tác đào tạo liên tục về chuyên môn cho nhân viên y tế được chú trọng hơn để đưa vào triển khai các dịch vụ kỹ thuật mới đáp ứng yêu cầu ngày khám, chữa bệnh chất lượng cao của khách hàng.



PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Với nhu cầu khám chữa bệnh ngày càng tăng cao của người dân các tỉnh Đông Bắc Bộ, Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên đã đưa ra mục tiêu, kế hoạch kinh doanh cho năm 2023 như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2022		Năm 2023	
	Thực hiện	% tăng/giảm so với năm trước	Kế hoạch	% tăng/giảm so với năm trước
Doanh thu thuần (triệu đồng)	463.262	12,33%	470.000	1,45%
Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	141.117	(1,13%)	150.000	6,3%

Nguồn: BCTC năm 2022 được kiểm toán của TNH

Đồng thời công ty tiếp tục đầu tư các dự án mới: Bệnh viện TNH Việt Yên tại Bắc Giang (tổng vốn đầu tư 618 tỷ đồng); Bệnh viện Phụ Sản TNH Thái Nguyên; Bệnh viện mắt TNH Thái Nguyên. Cùng với đó, công ty cũng lên kế hoạch đầu tư bệnh viện TNH Lạng Sơn với quy mô 300 giường bệnh. Các bệnh viện của TNH đều có vị trí thuận lợi, nằm tại địa bàn đông dân cư, khu công nghiệp lớn với lực lượng lao động lên tới hàng trăm nghìn người. Trong năm 2023, TNH tiếp tục công tác quản trị tốt doanh thu, chi phí để đảm bảo lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh giữ vững ở mức ổn định.



CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH



Lập kế hoạch mua sắm thuốc, vật tư, hóa chất sẵn sàng cho công tác khám chữa bệnh, khắc phục giảm dần các thiếu sót trong quá trình khám chữa bệnh, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh của hai bệnh viện.



Tập trung làm tốt công tác đào tạo chuyên môn, nâng cao tay nghề khám chữa bệnh đối với đội ngũ y bác sĩ. Chuẩn bị đầy đủ nhân sự và phương tiện khám chữa bệnh cho các dự án.



Hoàn thiện cơ cấu tổ chức và xây dựng ngày càng hoàn chỉnh hệ thống các quy chế, quy trình, quy định phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.



Phối hợp công đoàn tổ chức các hoạt động văn hóa tinh thần, chăm sóc sức khỏe và cải thiện tốt nhất điều kiện ăn ở, sinh hoạt của CBCNV, phát động các phong trào thi đua có tổng kết đánh giá, khen thưởng kịp thời.



Thực hiện tốt công tác tối ưu hóa chi phí trong sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng.



Thực hiện đề án nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và năng suất lao động.

GIẢI TRÌNH CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN (NẾU CÓ): Không



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá của HĐQT về mọi mặt hoạt động của công ty

Đánh giá của HĐQT về hoạt động của BGĐ

Kế hoạch, định hướng của HĐQT

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ MỌI MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 với các chỉ tiêu và nhiệm vụ sát thực tế. HĐQT Công ty đã chỉ đạo quyết liệt, cùng sự nỗ lực của Ban Tổng giám đốc và toàn thể cán bộ công nhân viên, y sĩ, bác sĩ và sự ủng hộ của Quý cổ đông, năm 2022 Công ty đã vượt qua các khó khăn thách thức của nền kinh tế thị trường, hoàn thành tốt các chỉ tiêu về doanh thu đã đề ra, tiếp tục khẳng định uy tín của Bệnh viện và là tiền đề cho sự ổn định và phát triển cho năm 2023.

Trong năm 2022, HĐQT Công ty đã chủ trương điều chỉnh kịp thời giá viện phí của Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên và Bệnh viện đa khoa Yên Bình Thái Nguyên sát với diễn biến giá của thị trường, phù hợp với diễn biến tình hình dịch bệnh và nhu cầu cầu khám chữa bệnh hợp lý của người dân cũng như phù hợp với cơ sở vật chất, trang thiết bị mà công ty mới đầu tư; đảm bảo doanh thu, lợi nhuận của Công ty sát với các kế hoạch đã đề ra. Để đảm bảo định hướng phát triển lâu dài, Công ty đã thông qua chủ trương đầu tư xây dựng mới Bệnh viện TNH Việt Yên tại Bắc Giang (tổng vốn đầu tư 618 tỷ đồng). Ngoài ra, công ty cũng lên kế hoạch đầu tư bệnh viện TNH Lạng Sơn với quy mô 300 giường bệnh. Đây là bước đầu tiên để công ty tiếp tục vươn ra các thị trường khác ngoài địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BGD

Về cơ bản HĐQT đã thực hiện tốt việc giám sát công tác quản lý, điều hành đối với Ban giám đốc. Bên cạnh việc thảo luận, trao đổi tại các cuộc họp của HĐQT hoặc của BGD, thì Chủ tịch HĐQT hay các thành viên HĐQT đã thường xuyên trao đổi qua điện thoại, hoặc thảo luận riêng đối với từng thành viên của BGD để triển khai các nghị quyết của ĐHCĐ, HĐQT Công ty, cũng như nắm bắt kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và thực hiện các mục tiêu của Công ty đã đề ra.

Công tác giám sát của HĐQT được thực hiện trên cơ sở đảm bảo hoạt động của công ty ổn định, thuận tiện, tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty.

KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Khắc phục các tồn tại và tiếp tục tái cơ cấu mô hình quản trị và quản lý cơ chế phân quyền, quyền lợi gắn với trách nhiệm để tăng hiệu quả quản lý, chuyên môn hóa, quản lý chuyên nghiệp, từng bước mở rộng quy mô

KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kiểm soát chặt chẽ quản lý chất lượng dịch vụ, chi phí và lợi nhuận để đưa ra các chiến lược nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh, đưa ra các chiến lược để giải quyết các vấn đề vướng mắc cũng như những khó khăn gặp phải trước các biến động kinh tế.

Tiếp tục giám sát và chỉ đạo hoạt động của Ban Tổng giám đốc nhằm thực hiện hiệu quả các chiến lược cũng như kế hoạch kinh doanh đã đề ra trong năm 2022.

Tiếp tục cùng Ban Giám đốc hoạch định các chiến lược, cơ hội để mở rộng quy mô Bệnh viện, kinh doanh phát triển bền vững.

Đối với các vấn đề về nhân sự: Hoạch định các chính sách tối ưu nhất nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân sự y tá, bác sĩ của Công ty.





QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát

Giao dịch và thu lao

Tăng cường quản trị công ty

Quản trị rủi ro

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong năm 2022, HĐQT đã thực hiện tốt các chức năng nhiệm vụ của mình theo quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định khác của Pháp luật. HĐQT đã thực hiện tốt việc giám sát hoạt động điều hành, quản lý công ty và triển khai các kế hoạch của Ban Tổng giám đốc.

HĐQT đã chủ trì nhiều cuộc họp thông qua: về việc triển khai các kế hoạch, chiến lược nhằm xây dựng và phát triển kế hoạch kinh doanh của Công ty, các vấn đề về tài chính, đầu tư trang thiết bị và xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ mục đích kinh doanh của Bệnh viện.

Ngoài ra, Công ty cũng liên tục thực hiện chuẩn hóa các hoạt động quản trị nội bộ, từ việc sắp xếp lại nhân sự của Ban giám đốc, bổ sung thêm Ủy ban kiểm toán, bổ nhiệm người phụ trách quản trị, thông qua hoặc bổ sung mới một loạt các nội quy, quy định về quản trị công ty quy chế họp ĐHĐCĐ trực tuyến, quy chế hoạt động của HĐQT, BKS, quy chế nội bộ về quản trị công ty, quy chế kiểm toán nội bộ, và đặc biệt nhất là đã tiến hành sửa đổi lại toàn văn Điều lệ Công ty để phù hợp với các quy định mới của pháp luật.

Trong năm vừa qua, HĐQT đã tổ chức 02 buổi họp Đại hội đồng cổ đông và 23 buổi họp HĐQT

THÔNG TIN VỀ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Hoàng Tuyên	Chủ tịch HĐQT	29/03/2017	-	23	100 %
2	Ông Lê Xuân Tân	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm TGD	29/03/2017	-	23	100 %
3	Ông Nguyễn Văn Thủy	Phó Tổng Giám đốc/Giám đốc chi nhánh	29/03/2017	-	23	100 %
4	Ông Vũ Hồng Minh	Thành viên HĐQT độc lập, không điều hành	24/06/2020	-	23	100 %
5	Ông Nguyễn Xuân Đôn	Thành viên HĐQT không điều hành	24/06/2020	-	23	100 %
6	Ông Trần Thiện Sách	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD	30/06/2021	-	23	100 %
7	Ông Lý Thái Hải	Thành viên HĐQT độc lập, không điều hành	20/05/2022	-	12	100 %

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (NẾU CÓ):

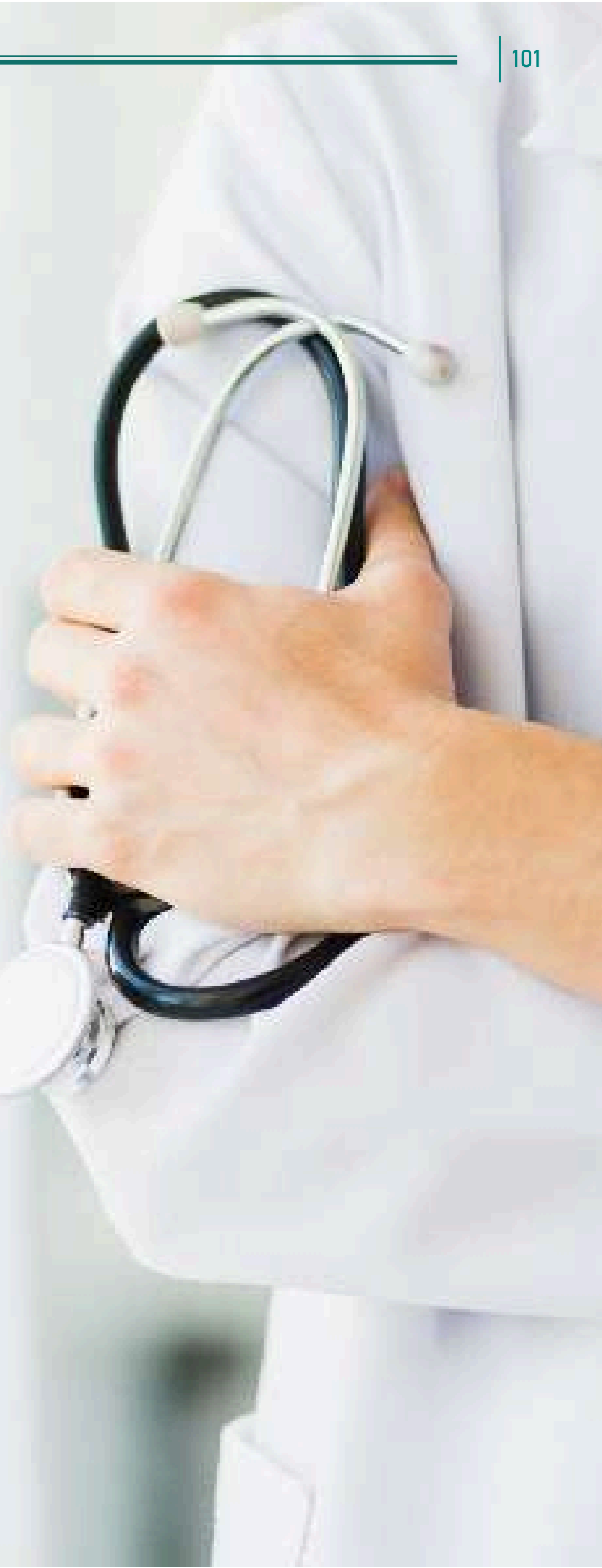
Không

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT TRONG NĂM 2022

HĐQT đã triệu tập ĐHĐCĐ, dự thảo chương trình họp, thông báo và tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 và ĐHĐCĐ bất thường lần 1 năm 2022 theo đúng Điều lệ Công ty và quy định của Luật Doanh nghiệp. Căn cứ nội dung Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành thực hiện đầy đủ các nội dung mà Đại hội đồng cổ đông thông qua. Đồng thời, theo sát tình hình biến động về kinh tế, giá cả thị trường, tổ chức nhiều phiên họp nhằm chỉ đạo Ban điều hành đưa ra kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp với tình hình biến động của nền kinh tế và giá cả vật tư, dịch vụ.

HĐQT đã tổ chức họp theo các hình thức phù hợp để Ban Tổng Giám đốc công ty báo cáo tình hình quản trị Công ty.

Hoạt động quản trị Công ty theo đúng Quy chế Quản trị Công ty, Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và thường xuyên giám sát, đôn đốc, kiểm tra thực hiện nội dung đã được HĐQT thông qua tại các Nghị quyết ban hành hay các cuộc họp HĐQT. Các Nghị quyết được thông qua đều được Hội đồng quản trị giao cho Ban Tổng Giám đốc triển khai thực hiện và báo cáo Hội đồng quản trị. Trong các trường hợp khác, các quyết định của Hội đồng quản trị được lập thành Nghị quyết và giao cho các đơn vị, cá nhân có trách nhiệm liên quan thực hiện.



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp)

NGHỊ QUYẾT CỦA HĐQT NĂM 2022

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1.	02/2022/QĐ-HĐQT	14/01/2022	Thông qua việc chốt ngày ĐKCC thực hiện quyền trả cổ tức 2020 và một số vấn đề liên quan	100%
2.	09/2022/QĐ-HĐQT	26/01/2022	Tăng cường nhân sự BGD và bổ nhiệm ông Trần Thiện Sách giữ chức vụ Phó TGD phụ trách mảng Dự án – Dược – Vật tư – Thiết bị y tế	100%
3.	12/2022/QĐ-HĐQT	07/03/2022	Thông qua việc tái bổ nhiệm Lê Xuân Tân giữ chức vụ TGD Công ty	100%
4.	13/2022/QĐ-HĐQT	07/03/2022	Tăng cường nhân sự Ban Giám đốc và bổ nhiệm ông Nguyễn Hữu Điệp Phó TGD phụ trách mảng Kinh tế - Đầu tư	100%
5.	16/2022/QĐ-HĐQT	10/03/2022	Thông qua việc sửa đổi điều lệ Công ty theo ủy quyền của ĐHĐCĐ	100%
6.	20/2022/NQ-HĐQT	24/03/2022	Thông qua việc đăng ký tăng vốn điều lệ	100%
7.	23/2022/NQ-HĐQT	25/03/2022	Chốt ngày ĐKCC thực hiện quyền dự họp ĐHĐCĐ thường niên 2022	100%
8.	29/2022/NQ-HĐQT	07/04/2022	Thông qua việc lập chi nhánh Bệnh viện TNH Yên Thế	100%
9.	34/2022/NQ-HĐQT	22/04/2022	Thông qua thời gian, địa điểm, nội dung, chương trình, tài liệu cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2022	100%
10.	54/2022/NQ-HĐQT	13/04/2022	Thông qua việc cập nhật chương trình, tài liệu cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2022	100%
11.	59/2022/NQ-HĐQT	18/05/2022	Thông qua việc cập nhật chương trình, tài liệu cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2022	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
12.	71/2022/NQ-HĐQT-TNH	22/06/2022	Thông qua việc đăng ký điều chỉnh dự án Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên	100%
13.	73/2022/NQ-HĐQT-TNH	28/06/2022	Thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ năm 2022 và một số vấn đề liên quan	100%
14.	840c/2022/QĐ-HĐQT	01/7/2022	Điều chỉnh thang bảng lương và 1 số chính sách lao động của Công ty	100%
15.	77/2022/QĐ-HĐQT	07/8/2022	Điều chỉnh giá viện phí tại các bệnh viện	100%
16.	83/2022/QĐ-HĐQT	16/8/2022	Triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường 2022	100%
17.	89/2022/QĐ-HĐQT	29/8/2022	Thảo luận và Thông qua việc vay vốn của các thành viên HĐQT để trả nợ trái phiếu đã phát hành năm 2020	100%
18.	99/2022/QĐ-HĐQT	17/9/2022	Thông báo mời họp và thông qua tài liệu họp ĐHĐCĐ bất thường	100%
19.	107/2022/QĐ-HĐQT	05/10/2022	Bổ sung chương trình họp, cập nhật, bổ sung thay đổi tài liệu họp ĐHĐCĐ bất thường	100%
20.	114/2022/QĐ-HĐQT	10/10/2022	Thảo luận và thông qua việc triển khai đồng thời phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ và phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức; thông qua hồ sơ đăng ký chào bán	100%
21.	119/2022/QĐ-HĐQT	21/10/2022	Thảo luận và thông qua danh mục máy móc, thiết bị dự kiến mua sắm cho Bệnh viện QTTN	100%
22.	143/2022/QĐ-HĐQT	21/12/2022	Thảo luận biểu quyết thông qua việc góp vốn thành lập pháp nhân liên kết đầu tư xây dựng TNH Lạng Sơn	100%

BAN KIỂM SOÁT

THÔNG TIN VỀ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Vũ Văn Thành	Trưởng Ban	24/06/2020	Cử nhân Kế toán
2	Lê Thị Hảo	Thành viên	24/06/2020	Cử nhân Kế toán
3	Hoàng Thắng		20/05/2022	Cử nhân Tài chính – Ngân hàng
4	Lê Thị Ánh Hằng	Thành viên	20/05/2022	Thạc sỹ Quản lý kinh tế, cử nhân kế toán

CUỘC HỌP CỦA BKS

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Vũ Văn Thành	5	100%	100%	
2	Bà Lê Thị Hảo	5	100%	100%	
3	Ông Hoàng Thắng	2	100%	100%	
4	Bà Lê Thị Ánh Hằng	3	100%	100%	

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA BKS ĐỐI VỚI HĐQT, BAN GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CỔ ĐÔNG

Về cơ bản Ban kiểm soát đã thực hiện tốt việc giám sát công tác quản lý, điều hành đối với HĐQT, Ban giám đốc. Bên cạnh việc nắm bắt thông tin công ty từ các cuộc họp của HĐQT hoặc của BGD, thì Ban kiểm soát còn trao đổi với nhân viên trong bộ máy tài chính kế toán và quản trị nội bộ của Công ty, để đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty.

Ban kiểm soát đã thực hiện một số công việc giám sát nổi bật như sau:

- 1 Giám sát việc tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên 2022;
- 2 Giám sát việc thực hiện các quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;
- 3 Giám sát việc thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT, BGD Công ty;
- 4 Giám sát việc công bố thông tin của Công ty;
- 5 Giám sát việc lập và ghi sổ sách chứng từ kế toán của Công ty, xem xét các chỉ tiêu tài chính trong BCTC đã công bố.

GIAO DỊCH VÀ THÙ LAO

THÙ LAO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN GIÁM ĐỐC

	Họ và tên	Chức danh	Thù lao
Hội đồng quản trị	Hoàng Tuyên	Chủ tịch HĐQT	180.000.000
	Lê Xuân Tân	Phó chủ tịch HĐQT/ Tổng giám đốc	144.000.000
	Nguyễn Văn Thủy	Phó Tổng Giám đốc/ Giám đốc chi nhánh	120.000.000
	Trần Thiện Sách	Thành viên HĐQT/ Phó Tổng giám đốc	-
	Vũ Hồng Minh	Thành viên HĐQT độc lập, không điều hành	48.000.000
	Nguyễn Xuân Đôn	Thành viên HĐQT không điều hành	48.000.000
	Lý Thái Hải	Thành viên HĐQT độc lập, không điều hành	-
	Tổng		540.000.000
Ban kiểm soát	Vũ Văn Thành	Trưởng ban	60.000.000
	Lê Thị Hảo	Thành viên	48.000.000
	Lê Thị Ánh Hằng	Thành viên	-
	Tổng		108.000.000
Ban giám đốc	Đào Mạnh Duy	Phó TGD, GD Chi nhánh BVQT	-
	Lê Thị Thúy An	Giám đốc tài chính	-
	Cao Thị Hồng	Giám đốc Nhân sự - Marketing	-
	Tổng		-

GIAO DỊCH, HỢP ĐỒNG CỦA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN: Không

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NNB VÀ NLQ ĐẾN NNB: Không

TĂNG CƯỜNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

TUÂN THỦ QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Từ khi tham gia thị trường chứng khoán đến nay, Công ty luôn chủ động nắm bắt các quy định pháp luật có liên quan và cập nhật kịp thời như:

- Tuân thủ đầy đủ các nghĩa vụ về Công bố thông tin
- Định kỳ tổ chức Đại hội đồng cổ đông
- Thường xuyên cử đại diện tham gia các buổi hội thảo, hội nghị do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam và các cơ quan có liên quan tổ chức để kịp thời nắm bắt và cập nhật các quy định của pháp luật trong lĩnh vực chứng khoán

Những việc trên một mặt nâng cao hiệu quả quản lý, mặt khác thúc đẩy sự công bằng, minh bạch trong quá trình xử lý sự cố và những sai sót phát sinh. Qua đó giúp ổn định và nâng cao hiệu quả hoạt động cho Công ty.



TĂNG CƯỜNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

TĂNG CƯỜNG HIỆU QUẢ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Các thành viên HĐQT, BKS, BGD luôn xây dựng kế hoạch và chủ động tham gia các lớp tập huấn, chương trình đào tạo về quản trị Công ty. Đồng thời, tự nghiên cứu, tham khảo, trau dồi kiến thức và các tài liệu có liên quan đến quản trị doanh nghiệp.

Quản trị nhân sự

Hiện tại Công ty đang quản trị nhân sự theo Điều lệ, nội quy, quy chế, quy định và các quy trình đã được HĐQT phê duyệt và ban hành. Đối với từng công việc, từng phòng ban, khoa, tổ, ... Công ty xây dựng quy trình vận hành, xử lý công việc hoặc quy trình đối với từng công việc để CBNV thực hiện. Ví dụ: Điều lệ hoạt động của Công ty, Nội quy Công ty, Quy trình tuyển dụng, Quy trình mua sắm vật tư, quy trình đào tạo, ...

Hiện tại Công ty đang áp dụng thử nghiệm app quản trị hồ sơ nhân sự do Công ty tự phát triển. Hiệu quả đang được kiểm định và ban đầu cho kết quả tốt. App đã góp phần giúp các cấp quản lý của Công ty truy cập nhanh về hồ sơ nhân sự của bất cứ nhân viên nào của Công ty. Từ đó, giúp lãnh đạo Công ty có quyết định nhanh về các vấn đề liên quan đến nhân sự. App đã giúp giảm thời gian trong các công việc liên quan đến báo cáo, truy cập hồ sơ, ...

Công ty sẽ nâng cấp mô hình quản trị và App quản lý nhân sự trong tương lai gần để phù hợp với mô hình phát triển của Công ty với nhiều Bệnh viện vệ tinh. HĐQT đã giao nhiệm vụ đối với Giám đốc Nhân sự xây dựng kế hoạch quản trị Công ty và cải tiến chất lượng hoạt động của bệnh viện nói chung trong đó có quản trị nhân sự nói riêng.



Quản trị quan hệ khách hàng

Hiện nay Công ty đang sử dụng phần mềm quản lý bệnh viện để hệ thống và theo dõi thông tin người bệnh. Việc sử dụng phần mềm này giúp bệnh viện có thể quản lý được toàn diện, liên thông thông tin bệnh nhân từ khâu đặt hẹn, đăng ký khám, tiếp nhận thông tin, truy xuất thông tin linh hoạt. Với việc sử dụng phần mềm quản lý bệnh viện giúp tối ưu hóa được quy trình khám chữa bệnh được đảm bảo nhanh gọn, khép kín, liên tục, chính xác và chặt chẽ ngay từ khi khách hàng đến TNH cho tới khi ra viện, thanh toán. Nhờ vậy đã tiết kiệm được tối đa thời gian với các thủ tục hành chính; tạo điều kiện để các y bác sĩ tập trung vào công tác chuyên môn, nâng cao hiệu suất làm việc

Không chỉ vậy TNH luôn chú trọng đến việc chăm sóc khách hàng sau khi điều trị, thăm khám. Sau khi xuất viện 03 ngày, bộ phận chăm sóc khách hàng của TNH sẽ gọi điện thăm hỏi kiểm tra tình trạng sức khỏe khách hàng hoặc có tin nhắn nhắc lịch tái khám cho khách hàng. Việc sử dụng phần mềm này có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong công tác khám, chữa bệnh hiện nay. Với quy trình chăm sóc khách hàng như hiện nay đều nhận được phản hồi tích cực từ phía khách hàng, bước đầu đã tạo được sự hài lòng về chất lượng phục vụ và sự tin tưởng về chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của TNH.

Quản trị quan hệ chất lượng

TNH là doanh nghiệp cung cấp dịch vụ khám, chữa bệnh vì vậy mà sản phẩm, dịch vụ doanh nghiệp tạo ra cũng chính là chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh đối với khách hàng. Để làm tốt khâu kiểm soát chất lượng, năm 2022 TNH đã kiện toàn lại Phòng Quản lý chất lượng bệnh viện trực thuộc Công ty. Với chức năng là đơn vị đầu mối, tham mưu giúp việc cho Ban Lãnh đạo Công ty thực hiện tốt các nội dung như: phát hiện và đề xuất các đề án, đảm bảo cải tiến chất lượng, an toàn cho người bệnh; phối hợp triển khai, thực hiện bộ tiêu chí chất lượng do Bộ y tế ban hành phù hợp với điều kiện của các Bệnh viện của TNH. Bên cạnh đó Phòng Quản lý chất lượng bệnh viện còn là đầu mối thiết lập hệ thống quản lý sai sót, sự cố bao gồm phát hiện, tổng hợp phân tích, báo cáo và nghiên cứu đề xuất giải pháp khắc phục; phối hợp với các Khoa/phòng giải quyết đơn thư, khiếu nại, các vấn đề liên quan đến sự hài lòng của người bệnh. Để làm tốt được công việc này, tại mỗi bệnh viện của Công ty đều được thành lập 01 Hội đồng quản lý chất lượng bệnh viện là đầu mối tổng hợp và phân công công việc cho các tổ quản lý chất lượng bệnh viện - chịu trách nhiệm thực hiện việc đảm bảo chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh theo đúng quy chuẩn của Bộ y tế và báo cáo trực tiếp lên Phòng quản lý chất lượng bệnh viện của Công ty.

Hiện nay việc quản lý chất lượng bệnh viện tại hệ thống Bệnh viện của TNH được bám sát theo danh mục 83 tiêu chí chính thức của "Bộ tiêu chí chất lượng Bệnh viện Việt Nam" ban hành kèm theo quyết định số 6858/QĐ-BYT ngày 18/11/2016 của Bộ Y tế. Việc kiện toàn và vận hành ổn định hệ thống quản lý chất lượng bệnh viện ngay từ cơ sở đã góp phần nâng cao ý thức, trách nhiệm công việc của mỗi cán bộ, nhân viên khoa/phòng, đây cũng là một trong những tiêu chí đánh giá, bình xét thi đua của các cá nhân, tập thể hàng quý, hàng năm theo quy định của Công ty.

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Mục tiêu phát triển bền vững

Đánh giá của Ban giám đốc

Các chỉ tiêu phát triển bền vững



MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

II LÀ MỘT TRONG NHỮNG HỆ THỐNG BỆNH VIỆN UY TÍN HÀNG ĐẦU TRONG LĨNH VỰC Y TẾ, KHÁM CHỮA BỆNH, CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN QUỐC TẾ THÁI NGUYÊN NHẬN THỨC RÕ CÁC TRÁCH NHIỆM CỦA MÌNH TRONG VIỆC CUNG CẤP DỊCH VỤ ĐI ĐÔI VỚI BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG. DOANH NGHIỆP LUÔN HƯỚNG TỚI MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÀ CAM KẾT TẠO NÊN DỊCH VỤ CHUYÊN NGHIỆP NHẤT, ĐẢM BẢO YẾU TỐ PHỤC VỤ CỘNG ĐỒNG, BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG.

CÔNG TY ĐÃ ĐỀ RA CÁC MỤC TIÊU NHƯ SAU:

1

Xây dựng môi trường làm việc thông thoáng, đảm bảo tận dụng tối đa nguồn ánh sáng và gió tự nhiên nhằm giảm thiểu tiêu hao năng lượng chiếu sáng, điều hòa, đảm bảo an toàn vệ sinh lao động và sinh hoạt cho cán bộ công nhân viên cũng như bệnh nhân và người nhà.

2

Cùng các chuyên gia nghiên cứu, nâng cao hiệu quả của các trang thiết bị y tế, giảm thiểu tối đa sức lao động của y bác sĩ, tiết kiệm nhiên liệu, nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ người bệnh.

3

Nghiêm túc thực hiện các quy định của pháp luật về môi trường trong việc xử lý các chất thải y tế trong công tác hàng ngày của bệnh viện.

4

Thực hiện công tác giảm thiểu tối đa rác thải nhựa trong hoạt động của bệnh viện.

5

Hỗ trợ người bệnh trong công tác khám sức khỏe có sử dụng bảo hiểm y tế.

MỤC TIÊU SẢN PHẨM DỊCH VỤ



Mục tiêu hiện tại của Doanh nghiệp là tiếp tục nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, mở rộng mô hình bệnh viện tư nhân sang các tỉnh, thành lân cận như: Hà Nội, Bắc Giang để phục vụ hầu hết người dân các tỉnh vùng trung du miền núi Đông Bắc Bộ.

Để đạt được các mục tiêu đã đề ra, Doanh nghiệp luôn tìm cách đổi mới, ứng dụng công nghệ thông tin, các phần mềm quản trị quan hệ khách hàng và chất lượng dịch vụ, nhằm đảm bảo sự hài lòng của bệnh nhân.



Công ty đã thành lập Phòng Công tác xã hội - Truyền thông - Marketing chuyên trách để chủ động kiểm soát và tăng cường chất lượng dịch vụ cung cấp, cũng như chăm sóc khách hàng sau khi đã ra viện, nhằm giảm thiểu các phàn nàn của khách hàng về các vấn đề phát sinh khi cung cấp dịch vụ.

Chất lượng dịch vụ cung cấp được thực hiện theo đúng quy định của Bộ y tế đối với Bệnh viện hạng III. Sắp tới, Công ty dự kiến sẽ phấn đấu thực hiện nâng cấp thăng hạng lên thành bệnh viện hạng II để cung cấp nhiều các dịch vụ kỹ thuật cao và chất lượng dịch vụ tốt hơn.



CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Năm 2022, tổng điện năng tiêu thụ tại 2 bệnh viện của TNH (Bệnh viện Đa Khoa Yên Bình Thái Nguyên và Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên) là: 2.601.330KW/h điện; Hiểu rõ nguồn tài nguyên nước, điện là hữu hạn, nên Công ty đã có những quy định, biện pháp để sử dụng nước, năng lượng điện đúng mục đích, tiết kiệm và có hiệu quả. Đối với việc sử dụng điện năng, bằng việc lắp đặt hệ thống điện cảm ứng tiết giảm cường độ ánh sáng khu vực hành lang, lối đi để tiết kiệm tối đa nguồn năng lượng điện tiêu thụ. TNH tận dụng tối đa các linh kiện từ trang thiết bị y tế hỏng hóc, thanh lý để thực hiện lắp ráp, sửa chữa, tái chế linh kiện cho các thiết bị gặp sự cố nhỏ và vừa trong quá trình vận hành, góp phần giảm thiểu rác thải kim loại ra môi trường. Vật dụng, cơ sở vật chất trong các phòng bệnh nội trú của TNH cũng được chuyển dần sang sử dụng từ các nguyên liệu thân thiện với môi trường.



TIÊU THỤ NƯỚC

Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

- Đối với Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên hiện đang sử dụng 100% nguồn nước sạch do Công ty Cổ phần Nước Sạch Thái Nguyên Cung cấp;
- Đối với Bệnh viện Đa Khoa Yên Bình Thái Nguyên hiện đang sử dụng nguồn nước từ giếng khoan, định kỳ Bệnh viện đều gửi mẫu nước kiểm tra để đảm bảo chất lượng nước đạt tiêu chuẩn
- Lượng nước sạch mà Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên sử dụng trong năm 2022 từ đơn vị cung cấp nước là: 8822m³/ năm;

Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có

TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Năm 2022 vừa qua TNH luôn tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về môi trường. Chủ động thực hiện các biện pháp nhằm hạn chế tối đa các tác động đến môi trường xung quanh từ nguồn rác thải bệnh viện

Tại các Chi nhánh của TNH luôn làm tốt các yêu cầu về bảo vệ môi trường do cơ quan nhà nước đặt ra. TNH thực hiện việc quan trắc chất lượng môi trường tại các bệnh viện định kỳ 4 lần/năm, kết quả các lần quan trắc đều đạt kết quả trong ngưỡng cho phép. Nhờ việc nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của pháp luật, chính quyền địa phương trong công tác bảo vệ môi trường nên trong năm 2022 TNH không bị xử phạt liên quan đến việc không tuân thủ pháp luật về môi trường, hay các hành vi gây ảnh hưởng đến môi trường.

CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

NGAY TỪ KHI THÀNH LẬP, BAN LÃNH ĐẠO CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN QUỐC TẾ THÁI NGUYÊN ĐÃ LUÔN QUAN TÂM ĐẾN CÁC CHÍNH SÁCH DÀNH CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG. CHÚ TRỌNG TUYỂN DỤNG NGUỒN NHÂN LỰC CÓ CHẤT LƯỢNG, ƯU TIÊN CÁC Y, BÁC SĨ TRÌNH ĐỘ CAO, GIÀU KINH NGHIỆM, ĐÁP ỨNG NHU CẦU THĂM KHÁM VÀ ĐIỀU TRỊ CỦA NHÂN DÂN.

CHÍNH SÁCH ĐÀO TẠO



Mục tiêu đào tạo, bồi dưỡng về kỹ năng giao tiếp và chuyên môn nghiệp vụ

Mục tiêu đào tạo, bồi dưỡng về kỹ năng giao tiếp và chuyên môn nghiệp vụ:

- Nâng cao trình độ chuyên môn đáp ứng nhu cầu công việc, phát triển nguồn nhân lực và nâng cao chất lượng bệnh viện.
- Nâng cao kỹ năng giao tiếp ứng xử đối với người bệnh khi đến thăm khám, điều trị.
- Trang bị kiến thức các kỹ năng về nghiệp vụ, lý luận chính trị, quản lý hành chính, quản lý bệnh viện và bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp.
- Từ việc đào tạo, bồi dưỡng giúp hình thành nên đội ngũ nhân viên y tế có trình độ, sẵn sàng tiếp cận các kỹ thuật mới, có thái độ phục vụ chuyên nghiệp, tận tâm, làm hài lòng khách hàng bằng chất lượng khám chữa bệnh và dịch vụ chăm sóc sức khỏe tốt nhất, với giá trị cốt lõi là tính chuyên nghiệp, hiệu quả công việc, tính trung thực, tinh thần đồng đội và thái độ tích cực.



Nguyên tắc đào tạo, bồi dưỡng

- Đào tạo, bồi dưỡng phải căn cứ vào vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, tiêu chuẩn viên chức quản lý và kế hoạch đào tạo được xây dựng hàng năm theo nhu cầu cụ thể.
- Đảm bảo tính công khai, minh bạch, hiệu quả trong công tác đào tạo, bồi dưỡng. Khuyến khích tinh thần học tập nâng cao trình độ đáp ứng yêu cầu công tác, nhiệm vụ.
- Đảm bảo thực hiện đúng các chế độ đào tạo theo quy định của pháp luật và quy chế chi tiêu nội bộ của công ty.

Cách thức thực hiện

Tiến hành xây dựng kế hoạch tập huấn kỹ năng giao tiếp và chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, nhân viên theo từng năm, quý, tháng. Nội dung tập huấn sát với thực tế công việc và nhu cầu nâng cao chuyên môn nghiệp vụ của từng Khoa, phòng.

CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

CHÍNH SÁCH LƯƠNG THƯỞNG VÀ PHÚC LỢI

Công ty đã và đang tiếp tục cải thiện chính sách lương, thưởng phù hợp với từng vị trí công việc, kỹ năng và trình độ chuyên môn của cán bộ nhân viên nhằm ghi nhận đúng mức năng lực và kết quả công việc của từng cá nhân, đồng thời tạo động lực khuyến khích cán bộ nhân viên phát huy năng lực, trách nhiệm để nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc.



Có chế độ đãi ngộ hợp lý đối với những lao động có năng lực quản lý và trình độ chuyên môn cao, có nhiều ý tưởng trong nghiên cứu mang lại lợi ích cho Công ty.

Ngoài chế độ tiền lương Công ty thực hiện đầy đủ công bằng các chế độ chính sách khuyến khích người lao động như tiền lễ tết, thưởng hoàn thành kế hoạch, tạo cho người lao động yên tâm để gắn bó và làm việc hết mình cho doanh nghiệp.



CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

II CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN QUỐC TẾ THÁI NGUYÊN LÀ ĐƠN VỊ Y TẾ TƯ NHÂN LỚN NHẤT TRÊN ĐỊA BÀN. NHẪM PHỤC VỤ TỐT NHẤT NHU CẦU THĂM KHÁM, ĐIỀU TRỊ CỦA NHÂN DÂN, CÔNG TY ĐÃ KHÔNG NGỪNG CẬP NHẬT, ĐỔI MỚI TRANG THIẾT BỊ Y TẾ ĐỒNG BỘ, HIỆN ĐẠI, TIẾP CẬN VỚI NHỮNG CÔNG NGHỆ MỚI TRONG CHẨN ĐOÁN VÀ ĐIỀU TRỊ, GÓP PHẦN QUAN TRỌNG TRONG VIỆC NÂNG CAO SỨC KHOẺ CHO NHÂN DÂN TRÊN ĐỊA BÀN.



Quan tâm đến sức khỏe cộng đồng là một trong những chính sách nằm trong chiến lược phát triển của Công ty. Bằng việc tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông đại chúng các thông tin hữu ích về các biện pháp phòng và điều trị bệnh kịp thời. Từ đó, giúp nhân dân tiếp cận các kiến thức bổ ích về y khoa, nâng cao dân trí, có ý thức giữ gìn, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe của bản thân, gia đình và cộng đồng.

Nhận thức rõ trách nhiệm của doanh nghiệp trong việc tham gia đóng góp để xây dựng và phát triển xã hội, chung tay bảo vệ sức khỏe cộng đồng. Năm 2022 cũng là năm TNH cùng Chính phủ và ngành y tế chung tay trong chiến dịch phòng chống Covid - 19 như cử các bác sỹ, điều dưỡng tham gia tuyến đầu chống dịch, hỗ trợ công tác tiêm chủng vắc-xin phòng Covid - 19.

Các hoạt động thiện nguyện góp phần chia sẻ, giúp đỡ những hoàn cảnh khó khăn, kém may mắn trong xã hội đã trở thành nét đẹp văn hóa của Công ty trong những năm qua. Tiếp nối truyền thống từ nhiều năm, năm 2022 nhiều hoạt động thiện nguyện hướng tới cộng đồng được TNH thực hiện gây được tiếng vang lớn như: đồng tài trợ chương trình "Tiếp sức em tới trường" tại điểm trường lẻ Phú Đô 2 của huyện Phú Lương. Qua chương trình, TNH đã thực hiện được nhiều phần việc ý nghĩa như: nâng cấp, sửa chữa phòng học nhà vệ sinh; mua sắm và lắp mới tivi, điều hòa, thăm khám bệnh viện phí và trao tặng nhiều phần quà ý nghĩa cho các em

nhỏ có hoàn cảnh khó khăn. Không chỉ hướng đến đối tượng là các em nhỏ, cũng trong tháng 8/2022 tiếp nối chuỗi hoạt động nhân đạo, từ thiện nhằm hướng về cộng đồng, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân đặc biệt là các đối tượng chính sách có hoàn cảnh khó khăn, Bệnh viện Đa khoa Yên Bình Thái Nguyên đã thực hiện khám, tư vấn sức khỏe và tặng quà cho trên 100 nạn nhân chất độc màu da cam/dioxin trên địa bàn thành phố Phổ Yên nơi Bệnh viện đặt trụ sở. Bên cạnh đó, Công ty còn đồng hành cùng BHXH tỉnh Thái Nguyên trao tặng thẻ BHYT miễn phí có thời hạn 1 năm cho người dân có hoàn cảnh khó khăn tại xã Bản Ngoại, Huyện Đại Từ.

Là doanh nghiệp tư nhân hoạt động tại địa phương, chính vì vậy TNH vẫn luôn giữ mối liên hệ thường xuyên với chính quyền địa phương, tích cực tham gia, ủng hộ các chính sách, chủ trương của địa phương khi được phát động, thực hiện đóng góp đầy đủ các nghĩa vụ bắt buộc và luôn tự nguyện đóng góp nhiều khoản thu khác cho hoạt động của địa phương.



ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

ĐÁNH GIÁ CÁC HOẠT ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG



Tại TNH - người lao động luôn được đặt ở vị trí trung tâm sự phát triển của Công ty. Họ được đánh giá là nhân tố chính tạo nên sự ổn định và phát triển của doanh nghiệp. Chính vì vậy Công ty luôn quan tâm chăm lo đến đời sống vật chất, văn hóa tinh thần của người lao động cũng như việc đảm bảo các quyền lợi, chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật và quy chế Công ty.

Bên cạnh đó, để góp phần nâng cao trình độ chuyên môn nghề nghiệp cho đội ngũ các y, bác sỹ đang làm việc tại công ty, Công ty vẫn đang triển khai gói hỗ trợ toàn bộ kinh phí đào tạo và sinh hoạt phí trong suốt thời gian tham gia khóa học cho người lao động. Đây là một trong những chính sách đào tạo mà hiện nay TNH đang thực hiện nhằm phát triển nguồn nhân lực, thu hút nhân tài từ đó giúp các bác sỹ nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề, xây dựng một đội ngũ nhân viên y tế có chuyên môn cao, giàu kinh nghiệm và y đức. Từ đó giúp người lao động yên tâm công tác và tự tin vào tay nghề của mình. Trong quá trình học tập tại cơ sở đào tạo, người lao động vẫn được tạo điều kiện về làm việc vào những khoảng thời gian trống để có nhiều hơn cơ hội thực hành và tăng thu nhập cho bản thân.

Ngoài ra Công ty còn hỗ trợ chi phí cho các Y, Bác sỹ tham dự các cuộc hội thảo khoa học, tập huấn về công tác chuyên sâu tại các cơ sở y tế hàng đầu trong cả nước và nước ngoài.

Các hoạt động đào tạo nội bộ, tập huấn kỹ năng mềm, xây dựng văn hóa doanh nghiệp cũng được TNH tổ chức thường xuyên tạo niềm tin, sự cởi mở, sẻ chia trong công việc; xây dựng TNH thành một môi trường làm việc chuyên nghiệp và hấp dẫn, nâng cao sức lao động sáng tạo, sự cống hiến, gắn bó của người lao động với công ty.

Có thể thấy TNH luôn coi trọng việc đào tạo, phát triển nhân sự từ bên trong và lấy con người làm trung tâm của sự phát triển.

ĐÁNH GIÁ CÁC HOẠT ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG, CỘNG ĐỒNG - XÃ HỘI

Cùng với việc không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, TNH còn luôn chú trọng đẩy mạnh các giải pháp phát triển bền vững gắn với công tác bảo vệ môi trường;

Nhận thức được tầm quan trọng của môi trường sống cũng như những tác động của môi trường đến sức khỏe con người, đặc biệt là tại môi trường Bệnh viện. Chính vì vậy mà TNH luôn đặt ra mục tiêu nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh đi đôi với công tác bảo vệ môi trường; thực hiện tốt các quy định, yêu cầu về bảo vệ môi trường như: xây dựng hệ thống xử lý nước thải đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật môi trường; phân loại chất thải rắn y tế tại nguồn, thu gom, vận chuyển, lưu trữ và xử lý chất thải rắn y tế đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật, theo hướng dẫn của ngành chức năng, nhằm hạn chế đến mức thấp nhất sự lây lan của mầm bệnh, dịch bệnh cho nhân viên y tế, người bệnh và ra môi trường...



Để làm tốt công tác bảo vệ môi trường, hạn chế thấp nhất tác động từ hoạt động khám, chữa bệnh đến môi trường, xã hội, nên trong quá trình hoạt động TNH luôn chú trọng đến công tác truyền thông trong việc nâng cao ý thức của cán bộ, nhân viên, bệnh nhân và người nhà bệnh nhân trong việc phối hợp, thực hiện giữ gìn vệ sinh chung, thu gom và xử lý chất thải; định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng các hạng mục công trình, thiết bị, máy móc nhằm đáp ứng tốt yêu cầu xử lý chất thải hàng ngày của bệnh viện.



BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2022



CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN QUỐC TẾ THÁI NGUYÊN

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán
cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022

MỤC LỤC

	Trang
1. Báo cáo của Hội đồng Quản trị	2 - 5
2. Báo cáo kiểm toán độc lập	6 - 7
3. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	
- Bảng cân đối kế toán	8 - 9
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	10
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	11
- Bản thuyết minh báo cáo tài chính	12 - 42

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN QUỐC TẾ THÁI NGUYÊN

Số 328 đường Lương Ngọc Quyến, phường Đồng Quang, tp. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên (dưới đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán bởi các kiểm toán viên độc lập.

1. Thông tin chung

Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 4601039023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 19/03/2012 với số vốn điều lệ đăng ký lần đầu là 27.748.000.000 đồng, tương ứng với 2.774.800 cổ phần. Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần thay đổi lần thứ 7 ngày 10/06/2022, thay đổi lần thứ 8 ngày 12/01/2023 với số vốn điều lệ là 518.749.980.000 đồng, tương ứng với 51.874.998 cổ phần.

2. Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty đã điều hành hoạt động của Công ty trong suốt năm tài chính và đến ngày lập báo cáo tài chính này bao gồm các vị như sau:

Hội đồng Quản trị:

<u>Họ và tên:</u>	<u>Chức vụ:</u>
- Ông Hoàng Tuyên	Chủ tịch
- Ông Lê Xuân Tân	Phó chủ tịch
- Ông Nguyễn Văn Thủy	Thành viên
- Ông Nguyễn Xuân Đôn	Thành viên
- Ông Vũ Hồng Minh	Thành viên
- Ông Trần Thiện Sách	Thành viên
- Ông Lý Thái Hải	Thành viên (i) (Từ ngày 20/05/2022)

(i) Được bầu bổ sung vào HĐQT tại kỳ đại hội cổ đông thường niên năm 2022 theo Nghị quyết số 51/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/05/2022.

Các thành viên Ban Tổng giám đốc Công ty đã điều hành hoạt động Công ty trong suốt năm tài chính và đến ngày lập báo cáo tài chính này bao gồm các vị như sau:

Ban Tổng giám đốc:

<u>Họ và tên:</u>	<u>Chức vụ:</u>
- Ông Lê Xuân Tân	Tổng Giám đốc
- Ông Nguyễn Văn Thủy	Phó Tổng giám đốc
- Ông Trần Thiện Sách	Phó Tổng giám đốc (ii) Từ ngày 26/01/2022
- Ông Đào Mạnh Duy	Phó Tổng giám đốc
- Bà Cao Thị Hồng	Giám đốc Nhân sự - Marketing
- Bà Lê Thị Thúy An	Giám đốc Tài chính
- Ông Nguyễn Hữu Điệp	Phó Tổng giám đốc (iii) Từ ngày 07/03/2022

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN QUỐC TẾ THÁI NGUYÊN

Số 328 đường Lương Ngọc Quyến, phường Đồng Quang, tp. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022

- (ii) Theo quyết định số 09/2022/QĐ-HĐQT ngày 26/01/2022 về việc tăng cường nhân sự của Ban giám đốc Công ty và bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc phụ trách mảng Dự án - Dược - Vật tư - Thiết bị Y tế.
- (iii) Theo quyết định số 13/2022/QĐ-HĐQT ngày 07/03/2022 về việc tăng cường nhân sự của Ban giám đốc Công ty và bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc phụ trách mảng Kinh tế và Đầu tư.

Các thành viên Ban Kiểm soát trong năm tài chính và đến ngày lập báo cáo tài chính này bao gồm:

Ban Kiểm soát:

<u>Họ và tên:</u>	<u>Chức vụ:</u>
- Ông Vũ Văn Thành	Trưởng Ban Kiểm soát
- Bà Lê Thị Hảo	Thành viên
- Bà Lê Thị Ánh Hằng	Thành viên (từ ngày 20/05/2022) (i)
- Ông Hoàng Thắng	Thành viên (đến ngày 20/05/2022) (i)

(i): Theo Nghị quyết số 51/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/05/2022 của Đại hội đồng cổ đông.

Người đại diện theo pháp luật:

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm tài chính và cho đến ngày lập báo cáo tài chính này là Ông Hoàng Tuyên - Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

3. Trụ sở

Công ty có trụ sở chính tại: số 328 Lương Ngọc Quyến, phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

4. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh

Chi tiết tình hình tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đã được kiểm toán đính kèm.

5. Các khoản bất thường và sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Đến ngày lập báo cáo này, Hội đồng Quản trị Công ty cho rằng không có sự kiện nào có thể làm cho các số liệu và thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính đã kiểm toán của Công ty bị phản ánh sai lệch.

6. Công ty kiểm toán

Công ty TNHH PKF Việt Nam được chỉ định là kiểm toán viên thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Công ty.

7. Công bố trách nhiệm của Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính và đảm bảo Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022

chính kết thúc cùng ngày của Công ty. Để lập Báo cáo tài chính này, Hội đồng Quản trị Công ty được yêu cầu:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Hội đồng Quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn phù hợp và áp dụng nhất quán các chính sách kế toán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ khi giả thuyết Công ty sẽ tiếp tục hoạt động không còn phù hợp.

Hội đồng Quản trị Công ty cam kết rằng đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và nhận thấy không có vấn đề bất thường xảy ra có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của doanh nghiệp.

Hội đồng Quản trị Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo sổ kế toán được ghi chép đầy đủ, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty và đảm bảo Báo cáo tài chính của Công ty được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Hội đồng Quản trị Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho các tài sản và đã thực hiện các biện pháp phù hợp để ngăn ngừa và phát hiện sai sót và các trường hợp vi phạm khác.

Hội đồng Quản trị Công ty xác nhận rằng Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Công ty đã được lập theo đúng các yêu cầu nêu trên.

Ngoài ra, Hội đồng Quản trị Công ty cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC, ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022

8. Ý kiến của Hội đồng Quản trị

Theo ý kiến của Hội đồng Quản trị, Báo cáo tài chính đã được kiểm toán (đính kèm) đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày và được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thái Nguyên, ngày 13 tháng 3 năm 2023

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Số: 03/2023/BCKT- PKF.NHN

Hà Nội, ngày 13 tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Ban Tổng giám đốc
Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên**

Chúng tôi, Công ty TNHH PKF Việt Nam, đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên được lập ngày 13 tháng 3 năm 2023, bao gồm: Bảng cân đối kế toán vào ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được trình bày từ trang 7 đến trang 42 kèm theo.

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán này không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Hội đồng Quản trị xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Hội đồng Quản trị cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH PKF Việt Nam

Chu Quang Tùng
Phó Tổng giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 1022-2023-242-1

Hoàng Văn Anh
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 2917-2019-242-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B 01 – DN
Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		192.762.445.738	193.674.065.461
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	73.783.104.379	133.571.316.553
Tiền	111		73.783.104.379	133.571.316.553
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		103.606.881.125	47.911.598.876
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	15.704.571.779	18.475.858.141
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	87.780.791.902	25.233.769.217
Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5	121.517.444	4.201.971.518
Hàng tồn kho	140	5.6	14.883.761.752	11.865.165.891
Hàng tồn kho	141		14.883.761.752	11.865.165.891
Tài sản ngắn hạn khác	150		488.698.482	325.984.141
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.8	488.698.482	325.984.141
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.201.364.438.383	1.092.245.061.963
Tài sản cố định	220		1.049.551.699.694	955.568.404.529
Tài sản cố định hữu hình	221	5.9	968.132.528.075	941.106.401.941
- Nguyên giá	222		1.075.329.066.880	1.009.044.436.811
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(107.196.538.805)	(67.938.034.870)
Tài sản cố định vô hình	227	5.10	81.419.171.619	14.462.002.588
- Nguyên giá	228		86.035.480.000	17.386.480.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(4.616.308.381)	(2.924.477.412)
Bất động sản đầu tư	230	5.11	35.901.349.486	36.764.162.388
- Nguyên giá	231		37.564.119.824	37.564.119.824
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(1.662.770.338)	(799.957.436)
Tài sản dở dang dài hạn	240		5.913.647.000	-
Chi phí XDCB dở dang	242	5.7	5.913.647.000	-
Đầu tư tài chính dài hạn	250		96.000.000.000	74.700.000.000
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	5.2	96.000.000.000	74.700.000.000
Tài sản dài hạn khác	260		13.997.742.203	25.212.495.046
Chi phí trả trước dài hạn	261	5.8	13.997.742.203	25.212.495.046
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.394.126.884.121	1.285.919.127.424

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B 01 – DN
Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
NỢ PHẢI TRẢ	300		473.324.601.611	505.692.547.115
Nợ ngắn hạn	310		284.379.873.312	259.155.426.766
Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.13	15.097.061.786	21.992.139.422
Người mua trả tiền trước	312	5.15	3.953.535.902	1.354.380.241
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.16	1.681.736.849	1.636.322.856
Phải trả người lao động	314		5.028.642.554	4.558.488.274
Chi phí phải trả	315	5.17	-	937.847.672
Phải trả ngắn hạn khác	319	5.18	4.192.200	-
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.12	258.614.704.021	228.676.248.301
Nợ dài hạn	330		188.944.728.299	246.537.120.349
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	5.14	7.278.181.819	7.518.181.819
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.12	181.666.546.480	239.018.938.530
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		920.802.282.510	780.226.580.309
Vốn chủ sở hữu	410	5.19	920.802.282.510	780.226.580.309
Vốn góp của chủ sở hữu	411		518.749.980.000	415.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		518.749.980.000	415.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		402.052.302.510	365.226.580.309
- LNST chưa PP lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		261.476.600.309	222.502.211.307
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		140.575.702.201	142.724.369.002
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.394.126.884.121	1.285.919.127.424

Thái Nguyên, ngày 13 tháng 3 năm 2023

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

CHỦ TỊCH HĐQT







NGUYỄN THU THỦY

LÊ THỊ THÚY AN

HOÀNG TUYẾN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B 02 – DN
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2022	Năm 2021
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	463.163.294.995	412.425.997.419
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		463.163.294.995	412.425.997.419
Giá vốn hàng bán	11	6.2	252.679.347.829	201.756.659.500
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		210.483.947.166	210.669.337.919
Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	23.959.439	11.760.972
Chi phí tài chính	22	6.4	37.406.471.559	42.003.818.929
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		37.406.471.559	41.096.138.929
Chi phí bán hàng	25	6.5	-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.5	27.388.020.286	21.997.444.849
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		145.713.414.760	146.679.835.113
Thu nhập khác	31	6.6	308.288.903	200.886.377
Chi phí khác	32	6.7	969.850.973	40.000.000
Lợi nhuận khác	40		(661.562.070)	160.886.377
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		145.051.852.690	146.840.721.490
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.8	4.476.150.489	4.116.352.488
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		140.575.702.201	142.724.369.002
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70	6.10	2.710	2.751
Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	71	6.10	1.408	2.751

Thái Nguyên, ngày 13 tháng 3 năm 2023

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

CHỦ TỊCH HĐQT

NGUYỄN THU THỦY

LÊ THỊ THÚY AN

HOÀNG TUYÊN



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mẫu số B 03 – DN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

KHOẢN MỤC	Mã số	Năm 2022	Năm 2021
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG SX KINH DOANH			
Lợi nhuận trước thuế	01	145.051.852.690	146.840.721.490
Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	41.813.147.806	32.409.360.458
Lãi lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(23.959.439)	(11.760.972)
Chi phí lãi vay	06	36.638.617.293	42.003.818.929
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08	223.479.658.350	221.242.139.905
(Tăng)/Giảm các khoản phải thu	09	(55.695.282.249)	96.402.223.556
(Tăng)/Giảm hàng tồn kho	10	(3.018.595.861)	(569.993.111)
Tăng/(Giảm) các khoản phải trả (Không bao gồm lãi vay phải trả và thuế TNDN phải nộp)	11	72.155.719.299	25.713.434.309
(Tăng)/Giảm chi phí trả trước	12	11.052.038.502	9.577.508.757
Tiền lãi vay đã trả	14	(37.576.464.965)	(44.805.424.096)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(4.416.352.488)	(3.009.944.092)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	205.980.720.588	304.549.945.228
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	(217.068.435.871)	(152.546.515.635)
Tiền chi đầu tư vốn vào đơn vị khác	25	(96.000.000.000)	(36.200.000.000)
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	74.700.000.000	-
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	23.959.439	11.760.972
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(238.344.476.432)	(188.734.754.663)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tiền thu từ đi vay	33	402.322.104.252	214.987.877.835
Tiền trả nợ gốc vay	34	(429.746.560.582)	(220.665.749.446)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(27.424.456.330)	(5.677.871.611)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM	50	(59.788.212.174)	110.137.318.954
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	133.571.316.553	23.433.997.599
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	73.783.104.379	133.571.316.553

Thái Nguyên, ngày 13 tháng 3 năm 2023

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

CHỦ TỊCH HĐQT

NGUYỄN THU THỦY

LÊ THỊ THÚY AN

HOÀNG TUYÊN



1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Hình thức sở hữu vốn:

Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 4601039023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 19/03/2012 với số vốn điều lệ đăng ký lần đầu là 27.748.000.000 đồng, tương ứng với 2.774.800 cổ phần. Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần thay đổi lần thứ 7 ngày 10/06/2022, với số vốn điều lệ là 518.749.980.000 đồng, tương ứng với 51.874.998 cổ phần.

Hiện nay, Công ty quản lý và cung cấp dịch vụ khám chữa bệnh tại 02 Bệnh viện là: Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên, địa chỉ tại số 328 đường Lương Ngọc Quyến, phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên (được Bộ trưởng Bộ Y tế cấp Giấy phép hoạt động khám, chữa bệnh số 134/BYT-GPHĐ ngày 27/01/2014); và Bệnh viện Đa Khoa Yên Bình Thái Nguyên, địa chỉ tại xóm Chùa, xã Nam Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên (được Bộ trưởng Bộ Y tế cấp Giấy phép hoạt động khám, chữa bệnh số 261/BYT-GPHĐ ngày 04/12/2019).

Tại Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua việc đầu tư dự án Bệnh viện TNHH Việt Yên. Ngày 07/04/2022, Công ty đã thành lập Chi nhánh Bệnh viện TNHH Việt Yên tại Bắc Giang và bổ nhiệm người đứng đầu Chi nhánh để thay mặt công ty triển khai đầu tư xây dựng dự án và quản lý tài sản, nhân sự, hoạt động của Bệnh viện TNHH Việt Yên sau khi dự án đi vào hoạt động (theo Nghị quyết số 29/2022/NQ-HĐQT ngày 07/04/2022). Chi nhánh Bệnh viện TNHH Việt Yên tại Bắc Giang đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang cấp giấy Chứng nhận Đăng ký hoạt động Chi nhánh lần đầu ngày 17/05/2022.

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính:

Hoạt động chính của Công ty là: khám, chữa bệnh.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường:

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Cấu trúc doanh nghiệp:

Công ty có trụ sở chính tại: số 328 Lương Ngọc Quyến, phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đơn vị trực thuộc:

Công ty có 03 đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc là:

- Chi nhánh Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên có địa chỉ tại số 328, đường Lương Ngọc Quyến, phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên, hoạt động theo Giấy Chứng nhận Đăng ký hoạt động Chi nhánh mã số 4601039023 – 001.
- Chi nhánh Bệnh viện Đa Khoa Yên Bình có địa chỉ tại xóm Chùa, xã Nam Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, hoạt động theo Giấy Chứng nhận Đăng ký hoạt động Chi nhánh mã số 4601039023 – 002.

Chi nhánh Bệnh viện TNHH Việt Yên có địa chỉ tại lô đất YT, đường Nguyễn Thế Nho, KDC Nguyễn Thế Nho, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, hoạt động theo Giấy Chứng nhận Đăng ký hoạt động Chi nhánh mã số 4601039023 – 003.

Đến ngày 31 tháng 12 năm 2022, tổng số cán bộ nhân viên Công ty là 644 người (tại ngày 31/12/2021 là 627 người).

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

3. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 năm dương lịch.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (VND).

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN QUAN TRỌNG

Các chính sách kế toán đã được áp dụng trong việc trình bày Báo cáo tài chính này là nhất quán với các chính sách kế toán đã được áp dụng để trình bày Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2021 của Công ty.

4.1. Ước tính kế toán

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Công ty tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, yêu cầu Hội đồng Quản trị Công ty phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc năm tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

4.2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi ngân hàng (không kỳ hạn).

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Mẫu số B 09 – DN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022

4.3. Nợ phải thu

Các khoản phải thu trình bày trong Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ phải thu từ khách hàng của Công ty và các khoản phải thu khác cộng với dự phòng nợ phải thu khó đòi. Tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Khoản phải thu có thời gian thu hồi hoặc thanh toán từ 01 năm trở xuống (hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là Tài sản ngắn hạn;
- Khoản phải thu có thời gian thu hồi hoặc thanh toán trên 01 năm (hoặc nhiều hơn một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là Tài sản dài hạn;

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu vào ngày kết thúc năm tài chính.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ 06 tháng trở lên hoặc các khoản phải thu mà khách nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

4.4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được thể hiện là giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

- | | |
|-----------------|-----------------------|
| - Thuốc | Nhập trước xuất trước |
| - Vật tư y tế | Nhập trước xuất trước |
| - Hóa chất y tế | Nhập trước xuất trước |

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho các vật tư, hàng hóa tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 02 "Hàng tồn kho" và Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08/08/2019 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp tại doanh nghiệp.

4.5. Tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định được phản ánh theo nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế.

4.5.1 Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử. Các chi phí nâng cấp tài sản cố định hữu hình được vốn

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Mẫu số B 09 – DN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022

hóa, ghi tăng nguyên giá tài sản cố định; các chi phí bảo trì, sửa chữa được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm. Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do thanh lý tài sản cố định hữu hình đều được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Công ty tạm tăng nguyên giá tài sản cố định là Tòa nhà Bệnh viện Đa khoa Yên Bình (địa chỉ tại xóm Chùa, xã Nam Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên), Tòa nhà Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên (địa chỉ tại số 328 đường Lương Ngọc Quyến, phường Đồng Quang, tp. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên) khi đưa vào sử dụng, do chưa thực hiện quyết toán vốn đầu tư xây dựng nên nguyên giá tài sản có thể thay đổi sau khi có quyết toán chính thức.

Khấu hao TSCĐ hữu hình được tính theo phương pháp đường thẳng, áp dụng cho tất cả các tài sản theo tỷ lệ được tính toán để phân bổ nguyên giá trong suốt thời gian ước tính sử dụng và phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định, Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC và Thông tư số 28/2017/TT-BTC ngày 12/04/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC.

Thời gian trích khấu hao tài sản cố định hữu hình của Công ty như sau:

- | | |
|------------------------------------|-------------|
| - Nhà cửa vật kiến trúc: | 06 - 48 năm |
| - Máy móc thiết bị: | 06 - 15 năm |
| - Phương tiện vận tải, truyền dẫn: | 10 - 15 năm |
| - Thiết bị dụng cụ quản lý: | 10 năm |

4.5.2 Tài sản cố định vô hình

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và các chi phí trực tiếp liên quan đến việc chuẩn bị để đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí nâng cấp tài sản được vốn hóa vào nguyên giá tài sản cố định; các chi phí khác được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm. Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do thanh lý tài sản cố định vô hình đều được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Khấu hao TSCĐ vô hình được tính theo phương pháp đường thẳng, áp dụng cho tất cả các tài sản theo tỷ lệ được tính toán để phân bổ nguyên giá trong suốt thời gian ước tính sử dụng và phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định, Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC và Thông tư số 28/2017/TT-BTC ngày 12/04/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC.

Thời gian trích khấu hao tài sản cố định vô hình của Công ty như sau:

- | | |
|----------------------|-------------|
| - Phần mềm máy tính: | 08 - 20 năm |
| - Quyền sử dụng đất: | 50 năm |

4.5.3 Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá bao gồm các chi phí giao dịch liên quan trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Các khoản chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được hạch toán vào giá trị còn lại của bất động sản đầu tư khi công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu của bất động sản đầu tư đó.

Khấu hao bất động sản đầu tư được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của bất động sản như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc 42 - 46 năm

Bất động sản đầu tư không còn được trình bày trong Bảng cân đối kế toán sau khi đã bán hoặc sau khi bất động sản đầu tư đã không còn được sử dụng và xét thấy không thu được lợi ích kinh tế trong tương lai từ việc thanh lý bất động sản đầu tư đó. Chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản giá trị còn lại của bất động sản đầu tư được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm thanh lý.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như trường hợp chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi có sự thay đổi mục đích sử dụng như các trường hợp chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

4.6. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm các khoản chi phí đầu tư hình thành tài sản cố định (chi phí mua sắm tài sản cố định, đầu tư xây dựng cơ bản) và chi phí sửa chữa tài sản cố định còn chưa hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính. Chi phí xây dựng cơ bản được ghi nhận theo giá gốc. Tài sản sau khi kết thúc quá trình đầu tư sẽ được trích khấu hao giống như các tài sản cố định khác, bắt đầu từ khi tài sản được đưa vào sử dụng.

Theo quy định về quản lý đầu tư xây dựng của Nhà nước, các công trình xây dựng cơ bản hoàn thành và mua sắm máy móc, thiết bị hoàn thành cần được các cơ quan có thẩm quyền về quản lý đầu tư phê duyệt. Do đó, giá trị cuối cùng về các công trình xây dựng cơ bản và mua sắm máy móc thiết bị này sẽ phụ thuộc vào phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền.

4.7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước tại công ty bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của công ty bao gồm giá trị của các tài sản không có đủ tiêu chuẩn là TSCĐ, dụng cụ y tế, vật tư y tế,... Chi phí trả trước sẽ được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh trong thời gian hợp lý kể từ khi phát sinh.

4.8. Nợ phải trả

Các khoản phải trả trình bày trong Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ phải trả từ khách hàng của Công ty và các khoản phải trả khác và được chi tiết cho từng đối tượng phải trả. Tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Khoản phải trả có thời hạn thanh toán từ 01 năm trở xuống (hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là ngắn hạn;

- Khoản phải trả có thời hạn thanh toán trên 01 năm (hoặc nhiều hơn một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là dài hạn.

4.9. Chi phí đi vay và vốn hoá các khoản chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm các khoản lãi tiền vay, các khoản chi phí khác phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay được ghi nhận vào chi phí hoạt động tài chính trong năm trừ trường hợp các khoản chi phí đi vay đó được tính vào (vốn hóa) giá trị tài sản do có liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản hoặc sản xuất các tài sản dở dang khi có đủ điều kiện vốn hóa theo quy định tại chuẩn mực chi phí đi vay.

Việc vốn hoá chi phí đi vay sẽ được tạm ngừng lại trong các giai đoạn mà quá trình đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang bị gián đoạn, trừ khi sự gián đoạn đó là cần thiết và sẽ chấm dứt khi các hoạt động chủ yếu cần thiết cho việc chuẩn bị đưa tài sản dở dang vào sử dụng hoặc bán ra đã hoàn thành. Chi phí đi vay phát sinh sau đó sẽ được ghi nhận là chi phí hoạt động kinh doanh trong năm tài chính.

Chi phí đi vay được vốn hóa trong năm tài chính không được vượt quá tổng số chi phí đi vay phát sinh trong năm tài chính. Các khoản lãi tiền vay và khoản phân bổ chiết khấu hoặc phụ trội được vốn hóa trong từng năm không vượt quá số lãi vay thực tế phát sinh và số phân bổ chiết khấu hoặc phụ trội trong năm tài chính đó.

4.10. Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư ban đầu của Công ty được ghi nhận theo giá trị vốn góp của các bên góp vốn. Trong quá trình hoạt động, vốn đầu tư của Công ty được ghi nhận tăng lên theo giá trị vốn góp tăng lên của các cổ đông.

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể chia cho các bên góp vốn sau khi được thông qua bởi Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông tại Cuộc họp cổ đông thường niên. Cổ tức được chia từ lợi nhuận chưa phân phối dựa trên tỷ lệ góp vốn của từng cổ đông.

4.11. Doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi kết quả giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch này.

- Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua và hàng hóa đã được giao cho người mua và được khách hàng chấp nhận.
- Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích đã được chuyển giao cho khách hàng, dịch vụ đã được cung cấp và được khách hàng chấp nhận.
- Doanh thu hoạt động tài chính bao gồm doanh thu phát sinh từ lãi tiền gửi và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác. Lãi tiền gửi được xác định trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

4.12. Chi phí hoạt động tài chính

Chi phí hoạt động tài chính của Công ty bao gồm các khoản chi phí lãi tiền vay không được vốn hóa theo quy định, và các chi phí tài chính khác phát sinh trong năm tài chính.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B 09 – DN

4.13. Thuế

Thuế Giá trị gia tăng (GTGT):

Dịch vụ y tế do Công ty cung cấp không chịu thuế giá trị gia tăng. Các hoạt động khác ngoài dịch vụ y tế chịu thuế suất thuế GTGT là 10%.

Thuế Thu nhập Doanh nghiệp (TNDN):

Thu nhập từ dịch vụ khám, chữa bệnh phát sinh tại Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên (địa chỉ, số 328 Lương Ngọc Quyến, phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên) được hưởng ưu đãi với mức thuế suất là 10% trong suốt thời gian hoạt động, được miễn 04 năm và giảm 50% số thuế phải nộp cho 05 năm tiếp theo kể từ khi có thu nhập chịu thuế. Các khoản thu nhập ngoài hoạt động khám, chữa bệnh áp dụng mức thuế suất là 20%. Năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2022 thu nhập từ hoạt động khám, chữa bệnh phát sinh tại Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên đang được giảm 50% số thuế phải nộp.

Thu nhập từ dịch vụ khám, chữa bệnh phát sinh tại Bệnh viện Đa Khoa Yên Bình (địa chỉ, xóm Chùa, xã Nam Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên) được hưởng ưu đãi với mức thuế suất là 10% trong suốt thời gian hoạt động, được miễn 04 năm và giảm 50% số thuế phải nộp cho 05 năm tiếp theo kể từ khi có thu nhập chịu thuế. Các khoản thu nhập ngoài hoạt động khám, chữa bệnh áp dụng mức thuế suất là 20%. Năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2022, thu nhập từ hoạt động khám, chữa bệnh phát sinh tại Bệnh viện Đa Khoa Yên Bình Thái Nguyên đang được miễn thuế.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") trong năm, nếu có, bao gồm thuế thu nhập hiện hành: Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm với thuế suất áp dụng trong năm tài chính. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa kế toán thuế và kế toán tài chính cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập, chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Các loại thuế khác: theo quy định hiện hành của Việt Nam.

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Theo đó, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

4.14. Lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông với số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng việc điều chỉnh lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông và số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành do ảnh hưởng của các cổ phiếu phổ thông có tiềm năng suy giảm bao gồm trái phiếu chuyển đổi và quyền chọn cổ phiếu.

4.15. Bù trừ các công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B 09 – DN

sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản ký quỹ, các khoản đầu tư tài chính và các công cụ tài chính phái sinh.

Công nợ tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, các khoản chi phí phải trả, các khoản nợ thuê tài chính, các khoản vay và công cụ tài chính phái sinh.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

4.16. Các bên liên quan

Việc trình bày mối quan hệ với các bên liên quan và các giao dịch giữa doanh nghiệp với các bên liên quan được thực hiện theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 26 "Thông tin về các bên liên quan" được ban hành và công bố theo Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư 161/2007/TT-BTC "Hướng dẫn thực hiện mười sáu (16) Chuẩn mực kế toán ban hành theo Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31/12/2001, Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31/12/2002 của Bộ trưởng Bộ Tài chính" ban hành ngày 31/12/2007, cụ thể:

Các bên liên quan được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các trường hợp được coi là bên liên quan: Các doanh nghiệp - kể cả công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết - các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung kiểm soát với Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những chức trách quản lý chủ chốt như Tổng Giám đốc, viên chức của Công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của các cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được gọi là bên liên quan.

Trong việc xem xét mối quan hệ của từng bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý chứ không phải là hình thức pháp lý.

5 THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

		31/12/2022 (VND)	01/01/2022 (VND)
Tiền mặt tại quỹ	(i)	154.784.526	3.604.062.125
Tiền gửi ngân hàng	(ii)	73.628.319.853	129.967.254.428
Cộng		73.783.104.379	133.571.316.553

(i) Số dư tiền mặt tại quỹ tại ngày 31/12/2022 bao gồm:

	Nguyên tệ	VND
Ngoại tệ		-
Đồng Việt Nam		154.784.526
Cộng		154.784.526

(ii) Số dư tiền gửi ngân hàng tại ngày 31/12/2022 bao gồm:

	Nguyên tệ	VND
Đồng Việt Nam		
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn – Chi nhánh Thái Nguyên		1.123.890.583
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên		26.861.314.193
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên		370.648.008
Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam - CN Thái Nguyên		119.586.080
Ngân hàng TMCP Sài Gòn-Hà Nội - PGD Nam Đồng - Ba Đình Hà Nội		45.002.232.918
Các ngân hàng khác		150.648.071
Ngoại tệ		-
Cộng		73.628.319.853

5.2 Đầu tư tài chính

	31/12/2022 (VND)		01/01/2022 (VND)	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
a) Ngắn hạn	-	-	-	-
b) Dài hạn	-	-	74.700.000.000	-
Đầu tư vào công ty liên kết				
(i) Công ty CP Bệnh viện Sản Nhi Quốc tế TNH	-	-	43.200.000.000	-
(ii) Công ty CP Bệnh viện Mắt Quốc tế TNH	-	-	31.500.000.000	-
(iii) Công ty CP Bệnh viện TNH Lạng Sơn	96.000.000.000	-	-	-
Cộng	96.000.000.000	-	74.700.000.000	-

Chi tiết các khoản đầu tư vào Công ty liên kết:

(i) Công ty CP Bệnh viện Sản Nhi Quốc tế TNH giải thể theo Nghị Quyết số 15/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/12/2022 của ĐHĐCĐ. Công ty CP Bệnh viện Sản Nhi Quốc tế TNH đã hoàn trả toàn bộ vốn Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên đã đầu tư với số tiền 43.200.000.000 đồng (qua tài khoản ngân hàng).

(ii) Công ty CP Bệnh viện Mắt Quốc tế TNH giải thể theo Nghị Quyết số 13/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/12/2022 của ĐHĐCĐ. Công ty CP Bệnh viện Mắt Quốc tế TNH đã hoàn trả toàn bộ vốn Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên đã đầu tư với số tiền là 31.500.000.000 đồng (qua tài khoản ngân hàng).

(iii) Công ty CP Bệnh viện TNH Lạng Sơn được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần với mã số doanh nghiệp là 4900891500, đăng ký lần đầu ngày 22/12/2022. Vốn điều lệ của công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần là 200.000.000.000 đồng (tương ứng với 20.000.000 cổ phần), trong đó Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên nắm giữ 48% vốn điều lệ.

5.3 Phải thu khách hàng

	31/12/2022 (VND)	01/01/2022 (VND)
a) Ngắn hạn	15.704.571.779	18.475.858.141
Bảo hiểm xã hội Tỉnh Thái Nguyên	14.799.209.528	16.131.662.532
Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ	-	63.819.000
Công ty CP Dịch vụ thương mại Tam Phát	-	450.000.000
Công ty TNHH WIHA Việt Nam	-	729.291.620
Công ty TNHH Mani Hà Nội	-	268.728.000
Công Ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo	186.703.200	-
Các khoản phải thu khách hàng khác	718.659.051	832.356.989
b) Dài hạn	-	-
Cộng	15.704.571.779	18.475.858.141

5.4 Trả trước cho người bán

	31/12/2022 (VND)		01/01/2022 (VND)	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
a) Ngắn hạn	87.780.791.902	-	25.233.769.217	-
Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Blue Mount	1.368.000.000	-	-	-
Công ty TNHH Xuân Thủy (*)	-	-	21.577.211.104	-
Công ty TNHH xây dựng thương mại Đông Nam	78.992.798.868	-	-	-
Văn phòng Tư vấn và Chuyển giao Công nghệ Xây dựng	3.192.000.000	-	-	-
Các khách hàng khác	4.227.993.034	-	3.656.558.113	-
b) Dài hạn	-	-	-	-
Cộng	87.780.791.902	-	25.233.769.217	-

(*) Trả trước cho người bán là bên liên quan

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN QUỐC TẾ THÁI NGUYÊN

Số 328 đường Lương Ngọc Quyến, phường Đồng Quang, tp. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)
 Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B 09 – DN

5.5 Phải thu khác

	31/12/2022 (VND)		01/01/2022 (VND)	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
a) Ngắn hạn	121.517.444	-	4.201.971.518	-
Tạm ứng (*)	80.000.000	-	4.014.876.551	-
Phải thu khác	41.517.444	-	187.094.967	-
b) Dài hạn	-	-	-	-
Cộng	121.517.444	-	4.201.971.518	-

(*) Số dư tạm ứng đầu năm: trong đó tạm ứng cho Ban quản lý dự án Bệnh viện đa khoa Yên Bình – giai đoạn 2 là 4.000.000.000 đồng (Ban quản lý dự án Bệnh viện đa khoa Yên Bình – giai đoạn 2 được thành lập theo Quyết định số 2503/QĐ-HĐQT ngày 26/03/2020).

5.6 Hàng tồn kho

	31/12/2022 (VND)		01/01/2022 (VND)	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Thuốc, vật tư y tế, hóa chất y tế	14.604.907.549	-	11.865.165.891	-
Chi phí dở dang	278.854.203	-	-	-
Cộng	14.883.761.752	-	11.865.165.891	-

5.7 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	31/12/2022 (VND)	01/01/2022 (VND)
Mua sắm	-	-
Xây dựng cơ bản	-	-
+ Dự án BV Phụ sản – BV Quốc tế	4.949.405.000	-
+ Dự án đầu tư, xây dựng Bệnh viện Việt Yên tại Bắc Giang	964.242.000	-
Cộng	5.913.647.000	-

5.8 Chi phí trả trước

	31/12/2022 (VND)	01/01/2022 (VND)
a) Ngắn hạn	488.698.482	325.984.141
Công cụ, dụng cụ	354.218.657	298.098.871
Chi phí bảo hiểm	78.819.825	10.219.437
Chi phí khác	55.660.000	17.665.833
b) Dài hạn	13.997.742.203	25.212.495.046
Công cụ, dụng cụ	13.997.742.203	25.212.495.046
Cộng	14.486.440.685	25.538.479.187

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN QUỐC TẾ THÁI NGUYÊN

Số 328 đường Lương Ngọc Quyến, phường Đồng Quang, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B 09 – DN

5.9 Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc (*) (VND)	Máy móc, trang thiết bị (VND)	Phương tiện vận tải, truyền dẫn (VND)	Thiết bị văn phòng (VND)	Tổng cộng (VND)
NGUYỄN GIÁ					
Số dư tại ngày 01/01/2022	834.000.427.322	164.732.518.205	9.980.776.684	330.714.600	1.009.044.436.811
- Mua trong năm	14.001.000.000	4.235.315.770	112.849.200	-	18.349.164.970
- Đầu tư XDCB hoàn thành	47.935.465.099	-	-	-	47.935.465.099
Số dư tại ngày 31/12/2022	895.936.892.421	168.967.833.975	10.093.625.884	330.714.600	1.075.329.066.880
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Số dư tại ngày 01/01/2022	36.383.840.825	28.989.532.407	2.490.716.783	73.944.855	67.938.034.870
- Khấu hao trong năm	26.707.920.770	11.649.170.922	865.590.783	35.821.460	39.258.503.935
Số dư tại ngày 31/12/2022	63.091.761.595	40.638.703.329	3.356.307.566	109.766.315	107.196.538.805
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày 01/01/2022	797.616.586.497	135.742.985.798	7.490.059.901	256.769.745	941.106.401.941
Tại ngày 31/12/2022	832.845.130.826	128.329.130.646	6.737.318.318	220.948.285	968.132.528.075

Trong đó:

Nguyên giá tài sản thế chấp các khoản vay:
 Giá trị còn lại tài sản thế chấp các khoản vay:

622.782.702.356
 582.663.469.754

(*) Căn cứ theo "Quyết định số 1890/QĐ-UB ngày 24/11/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc công nhận kết quả bán đấu giá tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất khu đất Bệnh viện đa khoa tỉnh (cũ) tại đường Nhị Thanh, phường Tam Thanh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn";

Công ty cổ phần Bệnh viện quốc tế Thái Nguyên là đơn vị trúng đấu giá. Số tiền trúng đấu giá là 54.050.000.000 đồng, trong đó giá trúng đấu giá tài sản trên đất là 14.001.000.000 đồng, giá trúng đấu giá quyền sử dụng đất theo hình thức cho thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê (50 năm) là 40.049.000.000 đồng.

Theo đó, Công ty đã tăng nguyên giá nhà cửa, vật kiến trúc do mua mới năm 2022 với số tiền là 14.001.000.000 đồng (tài sản trên đất được bàn giao ngày 01/3/2023).

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN QUỐC TẾ THÁI NGUYÊN

Số 328 đường Lương Ngọc Quyến, phường Đồng Quang, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)
 Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B 09 – DN

5.10 Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất (*) (VND)	Phần mềm máy tính (VND)	Tổng cộng (VND)
NGUYÊN GIÁ			
Số dư tại ngày 01/01/2022	-	17.386.480.000	17.386.480.000
- Tăng trong năm	68.299.000.000	350.000.000	68.649.000.000
Số dư tại ngày 31/12/2022	68.299.000.000	17.736.480.000	86.035.480.000
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
Số dư tại ngày 01/01/2022	-	2.924.477.412	2.924.477.412
- Khấu hao trong năm	284.395.973	1.407.434.996	1.691.830.969
Số dư tại ngày 31/12/2022	284.395.973	4.331.912.408	4.616.308.381
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại ngày 01/01/2022	-	14.462.002.588	14.462.002.588
Tại ngày 31/12/2022	68.014.604.027	13.404.567.592	81.419.171.619

(*) Bao gồm:

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của "lô đất YT thuộc khu dân cư đường Nguyễn Thế Nho, tré trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang" được UBND tỉnh Bắc Giang cấp ngày 28/6/2022 (giá trúng đấu giá là 28.250.000.000 đồng, thời hạn sử dụng đất là 50 năm).

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của "thửa đất tại địa chỉ Khối 10, phường Tam Thanh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn" được UBND tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 02/3/2023 (giá trúng đấu giá là 40.049.000.000 đồng, thời hạn sử dụng đất là 50 năm).

5.11 Bất động sản đầu tư

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc (VND)	Tổng cộng (VND)
NGUYÊN GIÁ		
Số dư tại ngày 01/01/2022	37.564.119.824	37.564.119.824
- Đầu tư XD/CB hoàn thành	-	-
Số dư tại ngày 31/12/2022	37.564.119.824	37.564.119.824
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ		
Số dư tại ngày 01/01/2022	799.957.436	799.957.436
- Khấu hao trong năm	862.812.902	862.812.902
Số dư tại ngày 31/12/2022	1.662.770.338	1.662.770.338
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
Tại ngày 01/01/2022	36.764.162.388	36.764.162.388
Tại ngày 31/12/2022	35.901.349.486	35.901.349.486

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN QUỐC TẾ THÁI NGUYÊN

Số 328 đường Lương Ngọc Quyến, phường Đồng Quang, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
 BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)
 Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B 09 – DN

5.12 Vay và nợ thuê tài chính

	01/01/2022 (VND)		31/12/2022 (VND)	
	Giá trị	Khả năng trả nợ	Tăng trong năm (VND)	Giảm trong năm (VND)
a) Gốc vay ngắn hạn	70.187.914.221	70.187.914.221	331.041.693.436	208.230.903.636
(i) NH Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn – CN Thái Nguyên	59.810.529.123	59.810.529.123	71.969.499.575	98.493.498.203
Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên	4.928.646.341	4.928.646.341	-	4.928.646.341
(ii) Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - CN Thái Nguyên	5.448.738.757	5.448.738.757	167.052.193.861	104.808.759.092
(iii) Vay các cá nhân là thành viên HĐQT	-	-	92.020.000.000	-
b) Gốc vay dài hạn	305.497.792.610	305.497.792.610	71.280.410.816	129.495.656.946
(iv) Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - CN Thái Nguyên	184.000.000.000	184.000.000.000	70.547.410.816	36.250.000.000
(v) Ngân hàng TMCP Quân đội - CN Thái Nguyên	16.839.935.664	16.839.935.664	-	5.616.000.000
Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - CN tỉnh Thái Nguyên	138.000.000	138.000.000	-	138.000.000
Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên	85.979.656.946	85.979.656.946	-	85.979.656.946
(vi) Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên	18.540.200.000	18.540.200.000	733.000.000	1.512.000.000
Cộng	375.685.706.831	375.685.706.831	402.322.104.252	337.726.560.582
			Giá trị	Khả năng trả nợ
			192.998.704.021	192.998.704.021
			33.286.530.495	33.286.530.495
			-	-
			67.692.173.526	67.692.173.526
			92.020.000.000	92.020.000.000
			247.282.546.480	247.282.546.480
			218.297.410.816	218.297.410.816
			11.223.935.664	11.223.935.664
			-	-
			-	-
			17.761.200.000	17.761.200.000
			440.281.250.501	440.281.250.501

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN QUỐC TẾ THÁI NGUYỄN

Số 328 đường Lương Ngọc Quyến, phường Đồng Quang, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B 09- DN

5.12 Vay và nợ thuê tài chính (tiếp theo)

c) Phân loại vay dài hạn đến hạn trả

	01/01/2022 (VND)		31/12/2022 (VND)	
	Giá trị	Khả năng trả nợ	Giá trị	Khả năng trả nợ
Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - CN tỉnh Thái Nguyên	138.000.000	138.000.000	-	-
Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - CN Thái Nguyên	32.000.000.000	32.000.000.000	56.000.000.000	56.000.000.000
Ngân hàng TMCP Quân đội - CN Thái Nguyên	5.616.000.000	5.616.000.000	5.616.000.000	5.616.000.000
Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên	26.455.279.080	26.455.279.080	-	-
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên	2.269.575.000	2.269.575.000	4.000.000.000	4.000.000.000
Cộng	66.478.854.080	66.478.854.080	65.616.000.000	65.616.000.000
d1 Vay ngắn hạn (d1 = a+c)	136.666.768.301	136.666.768.301	258.614.704.021	258.614.704.021
d2 Vay dài hạn (d2 = b-c)	239.018.938.530	239.018.938.530	181.666.546.480	181.666.546.480
Cộng	375.685.706.831	375.685.706.831	440.281.250.501	440.281.250.501

(i) Hợp đồng tín dụng số 8500-LAV-202200031 ngày 07/01/2022 với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam chi nhánh tỉnh Thái Nguyên. Hạn mức tín dụng 60.000.000.000 VND. Mục đích sử dụng vốn vay: Bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh và mở L/C. Thời hạn cấp hạn mức kể từ ngày lực mức cấp tín dụng đến hết ngày 07/01/2022, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay trong hạn được quy định cụ thể trong từng Giấy nhận nợ tại thời điểm rút vốn.

(ii) Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên theo hợp đồng tín dụng số 01/2022/5745705/HĐTD ngày 07/07/2022. Hạn mức vay: 80.000.000.000 VND. Mục đích khoản vay: Bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh và mở L/C. Thời hạn cấp hạn mức kể từ ngày ký hợp đồng đến hết ngày 07/07/2023. Thời hạn cho vay, lãi suất cho vay trong hạn được quy định cụ thể theo Hợp đồng tín dụng cụ thể.

(iii) Vay các cá nhân theo các hợp đồng vay tiền có thời hạn 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng với lãi suất bằng lãi suất tiền gửi kỳ hạn 12 tháng của Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam áp dụng vào ngày 01/09/2022, với mục đích để đảo hạn trái phiếu phát hành năm 2020 và sử dụng vào các mục đích hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính là một bộ phận không tách rời của Báo cáo tài chính

26

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN QUỐC TẾ THÁI NGUYỄN

Số 328 đường Lương Ngọc Quyến, phường Đồng Quang, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B 09- DN

5.12 Vay và nợ thuê tài chính (tiếp theo)

(iv) Khoản vay dài hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên theo hợp đồng tín dụng số 01/2019/5745705/HĐTD ngày 26/8/2019. Hạn mức vay: 200.000.000.000 VND. Mục đích khoản vay: Đầu tư xây dựng Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên giai đoạn II. Thời hạn vay: 96 tháng. Lãi suất cho vay trong 12 tháng đầu tiên là 8,2%/năm, 12 tháng tiếp theo là: 8,3%/năm; lãi suất vay thời gian còn lại được thả nổi theo công thức quy định trong hợp đồng vay. Tài sản bảo đảm: Toàn bộ tài sản hình thành từ Dự án Đầu tư xây dựng Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên giai đoạn II và các tài sản khác của Công ty phục vụ vận hành dự án.

Khoản vay dài hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên theo hợp đồng tín dụng số 02/2022/5745705/HĐTD ngày 10/08/2022 và sửa đổi ngày 30/09/2022. Hạn mức vay: 70.547.410.816 VND nhưng không vượt quá dư nợ gốc của Công ty tại Ngân hàng TNHH Woori Việt Nam-Chi nhánh Thái Nguyên theo hợp đồng vay Doanh nghiệp số VN19000653 ngày 20/3/2019. Mục đích khoản vay: Cho vay trả nợ trước hạn Dự án đầu tư xây dựng Bệnh viện đa khoa Yên Bình Thái Nguyên giai đoạn I của Công ty CP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên theo hợp đồng vay Doanh nghiệp số VN19000653 ngày 20/3/2019 ký giữa Công ty CP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên và Wooribank Thái Nguyên ("Dự án"). Thời hạn vay không vượt quá thời hạn còn lại của khoản vay tại Wooribank Thái Nguyên (ngày đến hạn cuối cùng của khoản vay tại Wooribank Thái Nguyên là 20/03/2025). Lãi suất áp dụng đối với khoản tiền vay đối với 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân là 6,2%/năm; thời gian còn lại áp dụng theo lãi suất thả nổi, điều chỉnh hai quý một lần.

(v) Khoản vay dài hạn Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Thái Nguyên theo hợp đồng cho vay số: 5956.19.093.1699479.TD ngày 05/3/2019. Hạn mức 35.000.000.000 VND. Mục đích vay: Thanh toán mua máy móc thiết bị phục vụ hoạt động khám chữa bệnh của Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên. Thời hạn vay tối đa 72 tháng. Lãi suất theo từng giấy nhận nợ. Tài sản bảo đảm được quy định tại Hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị hình thành trong tương lai số: 6113.19.093.1699479.BĐ.

(vi) Hợp đồng cho vay cấp tín dụng số 17/121/HĐTD/TN ngày 10/06/2021 và Hợp đồng sửa đổi ngày 20 tháng 09 năm 2021 với Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - chi nhánh Thái Nguyên: Hạn mức tín dụng 19.634.000.000 VND, theo phương thức cho vay từng lần. Mục đích sử dụng khoản cấp tín dụng, lãi suất và thời hạn cho vay được quy định cụ thể trong các hợp đồng cho vay từng lần. Khoản vay được đảm bảo bằng tài sản thế chấp: Số dư trên tài khoản thanh toán số 1015012758, Hệ thống chụp hưởng từ MAGNETOM Sempra 1.5 Tesla và phần mềm chụp kết nối phần mềm bệnh viện, một máy gây mê kèm thở có tính năng huy động phế nang và theo dõi khí mê Carestation 650 theo hợp đồng thế chấp số 188/21/HĐTC/TN, Hệ thống phẫu thuật nội soi full HD 1 chip và bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi ổ bụng hình thành từ vốn vay và vốn tự có của Công ty.

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính là một bộ phận không tách rời của Báo cáo tài chính

27

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN QUỐC TẾ THÁI NGUYÊN

Số 328 đường Lương Ngọc Quyến, phường Đồng Quang, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B 09- DN

Trái phiếu phát hành

	31/12/2022 (VND)		01/01/2022 (VND)	
	Giá trị	Lãi suất năm	Giá trị	Lãi suất năm
- Mệnh giá	-	-	92.009.480.000	12%
- Chiết khấu	-	-	-	-
- Phụ trội	-	-	-	-
Cộng	-	-	92.009.480.000	-

+ Trái phiếu riêng lẻ phát hành 01 đợt vào ngày 31/8/2020, việc phát hành này được Hội đồng Quản trị Công ty thông qua tại Nghị Quyết số 564/2020/NQ-HĐQT ngày 17/08/2020.

+ Ngày 05/9/2022, Công ty đã thực hiện thanh toán toàn bộ tiền gốc trái phiếu với số tiền là 92.020.000.000 đồng và lãi trái phiếu kỳ cuối cùng (31/8/2022) với số tiền là 2.753.036.712 đồng.

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính là một bộ phận không tách rời của Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN QUỐC TẾ THÁI NGUYÊN

Số 328 đường Lương Ngọc Quyến, phường Đồng Quang, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B 09 – DN

5.13 Phải trả người bán

	31/12/2022 (VND)		01/01/2022 (VND)	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a) Ngắn hạn	15.097.061.786	15.097.061.786	21.992.139.422	21.992.139.422
Công ty Cổ phần Dược Phẩm và Thiết bị y tế Á Châu	85.824.000	85.824.000	3.609.478.820	3.609.478.820
Hộ kinh doanh TBYT Việt Hà - Phan Thị Chung	3.150.000.000	3.150.000.000	3.150.000.000	3.150.000.000
Công ty Cổ phần y tế Nhất Minh	-	-	1.084.900.000	1.084.900.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển ACT Việt Nam	2.070.836.297	2.070.836.297	6.275.634.830	6.275.634.830
Các khách hàng khác	9.790.401.489	9.790.401.489	7.872.125.772	7.872.125.772
b) Dài hạn	-	-	-	-
Cộng	15.097.061.786	15.097.061.786	21.992.139.422	21.992.139.422

5.14 Doanh thu chưa thực hiện

	31/12/2022 (VND)	01/01/2022 (VND)
a) Ngắn hạn	-	-
b) Dài hạn	7.278.181.819	7.518.181.819
Cho thuê mặt bằng	7.278.181.819	7.518.181.819
Cộng	7.278.181.819	7.518.181.819

5.15 Người mua trả tiền trước

	31/12/2022 (VND)		01/01/2022 (VND)	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a) Ngắn hạn	3.953.535.902	3.953.535.902	1.354.380.241	1.354.380.241
Các khoản hàng ứng trước	3.953.535.902	3.953.535.902	1.354.380.241	1.354.380.241
b) Dài hạn	-	-	-	-
Cộng	3.953.535.902	3.953.535.902	1.354.380.241	1.354.380.241

5.16 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	01/01/2022 (VND)	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	31/12/2022 (VND)
a) Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.636.322.856	7.531.698.800	7.486.284.807	1.681.736.849
Thuế giá trị gia tăng	32.418.923	107.696.757	137.173.775	2.941.905
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.412.569.353	4.476.150.489	4.416.352.488	1.472.367.354
Thuế thu nhập cá nhân	191.334.580	2.794.194.779	2.779.101.769	206.427.590
Thuế nhà đất, tiền thuế đất	-	148.656.775	148.656.775	-
Các loại thuế, phí khác	-	5.000.000	5.000.000	-
b) Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	-	-	-	-
Thuế giá trị gia tăng	-	-	-	-

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế (kể từ khi đi vào hoạt động đến thời điểm kết thúc năm tài chính 2022 này, Công ty chưa được Cơ quan thuế thực hiện quyết toán thuế). Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Theo đó, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính là một bộ phận không tách rời của Báo cáo tài chính

30

5.17 Chi phí phải trả

	31/12/2022 (VND)	01/01/2022 (VND)
a) Ngắn hạn	-	937.847.672
Chi phí lãi vay	-	937.847.672
b) Dài hạn	-	-
Cộng	-	937.847.672

5.18 Phải trả khác

	31/12/2022 (VND)	01/01/2022 (VND)
a) Ngắn hạn	4.192.200	-
Kinh phí công đoàn	4.192.200	-
b) Dài hạn	-	-
Cộng	4.192.200	-

5.19 Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu (VND)	LNST chưa phân phối (VND)	Tổng cộng (VND)
Số dư tại ngày 01/01/2021	415.000.000.000	222.502.211.307	637.502.211.307
Tăng vốn trong năm trước	-	-	-
Lãi trong năm trước	-	142.724.369.002	142.724.369.002
Phân phối lợi nhuận năm trước	-	-	-
Số dư tại ngày 01/01/2022	415.000.000.000	365.226.580.309	780.226.580.309
Tăng vốn trong năm nay (*)	103.749.980.000	-	103.749.980.000
Lãi trong năm nay	-	140.575.702.201	140.575.702.201
Phân phối lợi nhuận	-	(103.749.980.000)	(103.749.980.000)
Số dư tại ngày 31/12/2022	518.749.980.000	402.052.302.510	920.802.282.510

(*) Công ty đã thực hiện phát hành thêm cổ phiếu để trả cổ tức năm 2020 cho các cổ đông hiện hữu (tỷ lệ trả cổ tức là 25% vốn chủ sở hữu). Tổng số cổ phiếu đã phát hành (ngày 28/01/2022) là 10.374.998 cổ phiếu, được phân phối cho 3.494 cổ đông.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)
Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B 09 – DN

Chi tiết vốn góp của các cổ đông

	31/12/2022 (Tỷ lệ)	31/12/2022 (VND)	01/01/2022 (VND)
- KWE BETEILIGUNGEN AG	10,78%	55.950.000.000	12.900.000.000
- Ông Hoàng Tuyên	9,64%	50.000.000.000	40.000.000.000
- Ông Nguyễn Văn Thủy	5,65%	29.330.000.000	23.464.000.000
- Ông Võ Duy Anh	4,98%	25.860.000.000	20.459.000.000
- ACCESS S.A., SICAV-SIF-ASIA TOP PICKS	5,01%	26.000.000.000	13.000.000.000
- ALBIZIA ASEAN OPPORTUNITIES FUND	4,78%	24.797.000.000	-
- Ông Nguyễn Xuân Đôn	3,97%	20.591.250.000	16.473.000.000
- Bà Nguyễn Thị Ngọc Thu	3,73%	19.325.000.000	15.460.000.000
- Ông Lê Xuân Tân	3,61%	18.750.000.000	15.000.000.000
- HELVETISCHE BANK AG	4,63%	24.019.500.000	10.900.000.000
- KRUNGTHAI ZMICO SECURITIES COMPANY LIMITED	3,47%	17.988.380.000	7.038.000.000
- ENDURANCE CAPITAL VIETNAM I LIMITED	2,62%	13.618.000.000	-
- HSBC GLOBAL INVESTMENT FUNDS-FRONTIER MARKETS	2,03%	10.531.250.000	10.707.000.000
- LIONGLOBAL VIETNAM FUND	2,12%	11.014.000.000	-
- Bà Vũ Thị Hải Yến	2,20%	-	7.714.000.000
- Các Cổ đông khác	30,78%	170.975.600.000	221.885.000.000
Cộng	100%	518.749.980.000	415.000.000.000

Cổ phiếu

	31/12/2022	01/01/2022
Số lượng CP đăng ký phát hành	51.874.998	41.500.000
Số lượng CP đã bán ra công chúng	51.874.998	41.500.000
Cổ phiếu phổ thông	51.874.998	41.500.000
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Cổ phiếu phổ thông	-	-
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	51.874.998	41.500.000
Cổ phiếu phổ thông	51.874.998	41.500.000
Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)
Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B 09 – DN

6 THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

6.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2022 (VND)	Năm 2021 (VND)
Doanh thu dịch vụ khám chữa bệnh	461.958.035.270	411.519.978.597
Doanh thu khác	1.205.259.725	906.018.822
Cộng	463.163.294.995	412.425.997.419

6.2 Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ

	Năm 2022 (VND)	Năm 2021 (VND)
Giá vốn dịch vụ đã cung cấp	252.679.347.829	201.756.659.500
Cộng	252.679.347.829	201.756.659.500

6.3 Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2022 (VND)	Năm 2021 (VND)
Lãi tiền gửi	23.959.439	11.760.972
Cộng	23.959.439	11.760.972

6.4 Chi phí tài chính

	Năm 2022 (VND)	Năm 2021 (VND)
Lãi tiền vay	36.638.617.293	41.096.138.929
Phí trả nợ vay trước hạn	757.334.266	-
Chi phí phát hành trái phiếu phân bổ	10.520.000	907.680.000
Cộng	37.406.471.559	42.003.818.929

6.5 Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2022 (VND)	Năm 2021 (VND)
a) Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong năm	27.388.020.286	21.997.444.849
Chi phí nhân viên	17.043.216.483	15.981.113.271
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	3.031.261.537	1.495.086.530
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.793.864.500	2.399.555.789
Chi phí khác bằng tiền	2.519.677.766	2.121.689.259
b) Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong năm	-	-
c) Các khoản ghi giảm chi phí bán hàng và Chi phí quản lý doanh nghiệp	-	-
Cộng	27.388.020.286	21.997.444.849

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN QUỐC TẾ THÁI NGUYÊN

Số 328 đường Lương Ngọc Quyến, phường Đồng Quang, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B 09 – DN

6.6 Thu nhập khác

	Năm 2022 (VND)	Năm 2021 (VND)
Các khoản khác	308.288.903	200.886.377
Cộng	308.288.903	200.886.377

6.7 Chi phí khác

	Năm 2022 (VND)	Năm 2021 (VND)
Các khoản nộp phạt	60.455.000	40.000.000
Chi tài trợ	500.000.000	-
Chi phí khấu hao chưa phục vụ SXKD	284.395.973	-
Các khoản khác	125.000.000	-
Cộng	969.850.973	40.000.000

6.8 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2022 (VND)	Năm 2021 (VND)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành		
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	145.051.852.690	146.840.721.490
Các khoản điều chỉnh tăng/ giảm	1.342.033.286	184.000.000
- Chi phí không được trừ	1.342.033.286	184.000.000
Tổng thu nhập chịu thuế	146.393.885.976	147.024.721.490
Thu nhập miễn thuế	62.536.522.992	68.018.387.329
Thu nhập tính thuế	83.857.362.984	79.006.334.161
Trong đó:		
- Thu nhập tính thuế theo thuế suất 10% (dịch vụ y tế)	81.968.814.055	77.899.428.962
- Thu nhập tính thuế theo thuế suất 20% (dịch vụ khác)	1.888.548.929	1.106.905.199
Chi phí thuế TNDN hiện hành	4.476.150.489	4.116.352.488
Trong đó:		
- Dịch vụ y tế (sau khi giảm 50%)	4.098.440.703	3.894.971.448
- Dịch vụ khác	377.709.786	221.381.040
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	4.476.150.489	4.116.352.488

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN QUỐC TẾ THÁI NGUYÊN

Số 328 đường Lương Ngọc Quyến, phường Đồng Quang, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B 09 – DN

6.9 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2022 (VND)	Năm 2021 (VND)
a) Chi phí sản xuất, KD theo yếu tố		
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	107.101.572.386	85.253.294.336
Chi phí nhân công	101.927.052.863	82.813.806.821
Chi phí khấu hao TSCĐ	41.528.751.833	32.409.360.458
Chi phí dịch vụ mua ngoài	26.719.518.393	20.550.443.590
Chi phí khác bằng tiền	3.069.326.844	2.727.199.142
b) Các khoản ghi giảm chi phí	-	-
Cộng	280.346.222.319	223.754.104.347

6.10 Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu:

	Năm 2022 (VND)	Năm 2021 (VND)
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	140.575.702.201	142.724.369.002
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	140.575.702.201	142.724.369.002
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	51.874.998	51.874.998
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.710	2.751

Lãi suy giảm trên cổ phiếu:

	Năm 2022 (VND)	Năm 2021 (VND)
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	140.575.702.201	142.724.369.002
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	140.575.702.201	142.724.369.002
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	51.874.998	51.874.998
Cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành tăng thêm (*)	47.999.998	-
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	1.408	2.751

Tại Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 551/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/05/2022, đại hội đồng cổ đông đã thông qua các phương án phát hành cổ phiếu như sau:

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Mẫu số B 09 – DN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022

- + Thông qua phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ năm 2022 theo tờ trình số 63/TTr-HĐQT ngày 18/05/2022: 29.937.499 cổ phiếu
- + Thông qua phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2021 cho cổ đông theo tờ trình số 51/TTr-HĐQT ngày 22/04/2022: 10.375.000 cổ phiếu.
- + Thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) theo tờ trình số 64/TTr-HĐQT ngày 18/05/2022: 2.500.000 cổ phiếu.

Tại Nghị quyết đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2022 số 110/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/10/2022, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua: Tờ trình số 104/2022/TTr-HĐQT ngày 05/10/2022 (phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ); Tờ trình số 105/2022/TTr-HĐQT ngày 05/10/2022 (Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2022) và Tờ trình số 94/2022/TTr-HĐQT ngày 17/09/2022 (sửa đổi, bổ sung phương án trả cổ tức năm 2021 cho các cổ đông hiện hữu đã được thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 551/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/05/2022).

Theo đó:

- Thông qua phương án phát hành 29.937.499 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ năm 2022 (theo tờ trình số 104/2022/TTr-HĐQT ngày 05/10/2022). Hình thức phát hành: Chào bán thêm ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua. Mục đích của đợt chào bán:
 - + Đầu tư Dự án Bệnh viện TNH Việt Yên tại Khu đất y tế, KDC Nguyễn Thế Nho, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang
 - + Mua sắm máy móc, thiết bị cho hệ thống Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên
 - + Trả nợ vay các tổ chức tín dụng.
- Thông qua phương án phát hành 15.562.499 cổ phiếu trả cổ tức năm 2021 cho cổ đông (theo tờ trình số 94/2022/TTr-HĐQT ngày 17/09/2022).
- Thông qua phương án phát hành 2.500.000 cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) (theo tờ trình số 105/2022/TTr-HĐQT ngày 05/10/2022): Hình thức phát hành: theo chương trình lựa chọn Người lao động. Tiền thu về từ đợt phát hành sẽ dùng để trả nợ vay ngân hàng.

7 NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

7.1 Báo cáo bộ phận

Trong năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chỉ là dịch vụ khám, chữa bệnh, do đó không trình bày báo cáo bộ phận.

Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý (báo cáo thứ yếu): Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng tạo ra doanh thu cho bộ phận. Trong năm tài chính kết thúc vào 31 tháng 12 năm 2022, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chỉ diễn ra tại tỉnh Thái Nguyên nên Công ty không lập Báo cáo bộ phận thứ yếu (theo khu vực địa lý).

7.2 Công cụ tài chính

Công ty chịu các rủi ro sau khi sử dụng các công cụ tài chính: rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Mẫu số B 09 – DN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022

Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm chung đối với việc thiết lập và giám sát nguyên tắc quản lý rủi ro tài chính. Hội đồng quản trị thiết lập các chính sách nhằm phát hiện và phân tích các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các biện pháp kiểm soát rủi ro và các hạn mức rủi ro thích hợp, và giám sát các rủi ro và việc thực hiện các hạn mức rủi ro. Hệ thống và chính sách quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của các điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Hội đồng quản trị xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau:

(i) Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro về giá hàng hóa và rủi ro về giá khác.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn và các khoản vay của Công ty.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Rủi ro về giá cổ phiếu

Cổ phiếu do Công ty nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Công ty đầu tư cổ phiếu vào một số các Bệnh viện có cùng các rủi ro. Đây là cổ phiếu đầu tư dài hạn và chưa được niêm yết nên Công ty đánh giá mức độ nhạy cảm đối với biến động về giá cổ phiếu này là thấp.

(ii) Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng giao dịch không thực hiện được nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với tài khoản phải thu khách hàng), và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng, các khoản cho vay và các công cụ tài chính khác.

Phải thu khách hàng

Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu khách hàng chưa thu được. Đối với các khách hàng lớn, Công ty xem xét sự suy giảm trong chất lượng tín dụng của từng khách hàng tại ngày lập báo cáo. Công ty tìm cách duy trì sự kiểm soát chặt chẽ các khoản phải thu tồn đọng và bố trí nhân sự kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro tín dụng. Trên cơ sở này và việc các khoản phải thu khách hàng của Công ty có liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau, rủi ro tín dụng không tập trung đáng kể vào một khách hàng nhất định.

Công ty sẽ lập dự phòng giảm giá trị để phản ánh mức độ thiệt hại ước tính đối với phải thu khách hàng, phải thu khác và các khoản đầu tư. Thành phần chính của khoản

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN QUỐC TẾ THÁI NGUYÊN

Số 328 đường Lương Ngọc Quyến, phường Đồng Quang, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B 09 – DN

dự phòng giảm giá trị này là khoản lỗ cụ thể có liên quan đến mức độ thiệt hại cụ thể đối với từng khách hàng.

Tiền gửi ngân hàng

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến tại Việt Nam. Rủi ro tín dụng của số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ của Công ty theo chính sách của Công ty. Rủi ro tín dụng tối đa của Công ty đối với các khoản mục trên Bảng cân đối kế toán tại ngày kết thúc năm tài chính là giá trị ghi sổ như trình bày trong Thuyết minh số 5.1. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với khoản tiền gửi ngân hàng là thấp.

(iii) Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro mà Công ty sẽ gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có thời điểm đáo hạn khác biệt nhau.

Công ty giảm thiểu rủi ro thanh khoản bằng cách duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Hội đồng quản trị cho rằng đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Công ty và giảm thiểu rủi ro do những biến động của luồng tiền.

Bảng dưới đây phân tích đối với tài sản tài chính và các khoản nợ tài chính phi phái sinh vào các nhóm đáo hạn có liên quan dựa trên kỳ hạn còn lại từ ngày lập bảng cân đối kế toán đến ngày đáo hạn theo hợp đồng. Các số tiền được trình bày trong bảng sau là các luồng tiền theo hợp đồng không chiết khấu. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	Dưới 1 năm (VND)	Trên 1 năm (VND)	Tổng cộng (VND)
Ngày 31/12/2022			
<i>Giá trị ghi sổ:</i>			
Tiền và các khoản tương đương tiền	73.783.104.379	-	73.783.104.379
Phải thu khách hàng	15.704.571.779	-	15.704.571.779
Đầu tư	-	96.000.000.000	96.000.000.000
Phải thu khác	87.902.309.346	-	87.902.309.346
<i>Trừ:</i>			
Dự phòng phải thu khó đòi	-	-	-
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	-	-	-
Tổng cộng	177.389.985.504	96.000.000.000	273.389.985.504
Ngày 31/12/2022			
Các khoản vay và nợ	258.614.704.021	181.666.546.480	440.281.250.501
Phải trả người bán	15.097.061.786	-	15.097.061.786
Phải trả, PN khác và chi phí phải trả	10.663.915.305	7.278.181.819	17.942.097.124
Tổng cộng	284.375.681.112	188.944.728.299	473.320.409.411
Chênh lệch thanh khoản thuần	(106.985.695.608)	(92.944.728.299)	(199.930.423.907)

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN QUỐC TẾ THÁI NGUYÊN

Số 328 đường Lương Ngọc Quyến, phường Đồng Quang, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B 09 – DN

	Dưới 1 năm (VND)	Trên 1 năm (VND)	Tổng cộng (VND)
Ngày 01/01/2022			
<i>Giá trị ghi sổ:</i>			
Tiền và các khoản tương đương tiền	133.571.316.553	-	133.571.316.553
Phải thu khách hàng	18.475.858.141	-	18.475.858.141
Đầu tư	-	74.700.000.000	74.700.000.000
Phải thu khác	29.435.740.735	-	29.435.740.735
<i>Trừ:</i>			
Dự phòng phải thu khó đòi	-	-	-
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	-	-	-
Tổng cộng	181.482.915.429	74.700.000.000	256.182.915.429
Ngày 01/01/2022			
Các khoản vay và nợ	228.676.248.301	239.018.938.530	467.695.186.831
Phải trả người bán	21.992.139.422	-	21.992.139.422
Phải trả, PN khác và chi phí phải trả	8.487.039.043	7.518.181.819	16.005.220.862
Tổng cộng	259.155.426.766	246.537.120.349	505.692.547.115
Chênh lệch thanh khoản thuần	(77.672.511.337)	(171.837.120.349)	(249.509.631.686)

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn cần thiết.

Giá trị hợp lý: Giá trị ghi sổ trừ dự phòng của các khoản phải thu, tiền gửi ngân hàng và các khoản phải trả người bán và phải trả khác là gần bằng với giá trị hợp lý của chúng.

	Giá trị ghi sổ (VND)		Giá trị hợp lý (VND)	
	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022	01/01/2022
Tài sản tài chính				
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	-	-	-
Các khoản cho vay và phải thu	103.606.881.125	48.237.583.017	103.606.881.125	48.237.583.017
<i>Phải thu khách hàng, phải thu khác</i>	103.606.881.125	48.237.583.017	103.606.881.125	48.237.583.017
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	73.783.104.379	133.571.316.553	73.783.104.379	133.571.316.553
<i>Tiền và các khoản tương đương tiền</i>	73.783.104.379	133.571.316.553	73.783.104.379	133.571.316.553
<i>Tài sản khác</i>	-	-	-	-
Tổng cộng	177.389.985.504	181.808.899.570	177.389.985.504	181.808.899.570
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	440.281.250.501	467.695.186.831	440.281.250.501	467.695.186.831
Phải trả người bán	15.097.061.786	21.992.139.422	15.097.061.786	21.992.139.422
Phải trả khác	17.942.097.124	16.005.220.862	17.942.097.124	16.005.220.862
Tổng cộng	473.320.409.411	505.692.547.115	473.320.409.411	505.692.547.115

Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính không được đánh giá và xác định một cách chính thức vào ngày 31/12/2022 và ngày 01/01/2022. Tuy nhiên, Hội đồng quản trị đánh giá giá trị hợp lý của những tài sản và phải trả tài chính này không có chênh lệch trọng yếu với giá trị ghi sổ của chúng tại ngày kết thúc năm tài chính.

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính là một bộ phận không tách rời của Báo cáo tài chính

7.3 Thông tin về các bên có liên quan

Các bên liên quan:

Các bên được coi là bên liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

+ Thu nhập của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc trong năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022:

	Năm 2022 (VND)	Năm 2021 (VND)
Thu nhập của Ban Tổng giám đốc và HĐQT	6.657.071.455	4.614.385.123
Cộng	6.657.071.455	4.614.385.123

+ Giao dịch mua phát sinh năm 2022:

	Mối quan hệ	Năm 2022 (VND)	Năm 2021 (VND)
Mua của Công ty TNHH Xuân Thủy	Cùng thành viên lãnh đạo	-	4.886.713.300
Cộng		-	4.886.713.300

+ Giao dịch đi vay phát sinh năm 2022:

	Mối quan hệ	Năm 2022 (VND)	Năm 2021 (VND)
Vay Ông Hoàng Tuyên	Chủ tịch HĐQT	35.620.000.000	-
Vay Ông Lê Xuân Tân	Phó Chủ tịch HĐQT	11.400.000.000	-
Vay Ông Nguyễn Văn Thủy	Thành viên HĐQT	35.000.000.000	-
Vay Ông Nguyễn Xuân Đôn	Thành viên HĐQT	10.000.000.000	-
		92.020.000.000	-

+ Trả lãi tiền vay:

	Mối quan hệ	Năm 2022 (VND)	Năm 2021 (VND)
Ông Hoàng Tuyên	Chủ tịch HĐQT	597.923.233	-
Ông Lê Xuân Tân	Phó Chủ tịch HĐQT	190.645.479	-
Ông Nguyễn Văn Thủy	Thành viên HĐQT	590.541.096	-
Ông Nguyễn Xuân Đôn	Thành viên HĐQT	167.232.877	-
		1.546.342.685	-

+ Số dư gốc vay với bên liên quan tại ngày 31/12/2022:

	Mối quan hệ	31/12/2022 (VND)	31/12/2021 (VND)
Ông Hoàng Tuyên	Chủ tịch HĐQT	35.620.000.000	-
Ông Lê Xuân Tân	Phó Chủ tịch HĐQT	11.400.000.000	-
Ông Nguyễn Văn Thủy	Thành viên HĐQT	35.000.000.000	-
Ông Nguyễn Xuân Đôn	Thành viên HĐQT	10.000.000.000	-
Cộng		92.020.000.000	-

+ Số dư trả trước cho người bán là bên liên quan tại ngày 31/12/2022:

	Mối quan hệ	31/12/2022 (VND)	01/01/2022 (VND)
Ứng trước cho Công ty TNHH Xuân Thủy	Cùng thành viên lãnh đạo	-	21.577.211.104
Cộng		-	21.577.211.104

7.4 Các khoản bất thường và sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Đối với việc phát hành 29.937.499 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ: Công ty hiện đã gửi hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng, đến thời điểm phát hành báo cáo này, Công ty đã nhận được "Công văn số 981/UBCK-QLCB về việc hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng của TNH ngày 06/3/2023", theo đó, Công ty đang hoàn tất các thủ tục để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán. Đối với việc phát hành 15.562.499 cổ phiếu trả cổ tức năm 2021 cho cổ đông và phát hành 2.500.000 cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP), Công ty vẫn đang quá trình chuẩn bị hồ sơ (chi tiết phương án phát hành xem tại thuyết minh số 6.10).

Ngoài ra, đến ngày lập báo cáo này, Hội đồng Quản trị Công ty cho rằng không có sự kiện nào có thể làm cho các số liệu và thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính đã kiểm toán của Công ty bị phản ánh sai lệch.

7.5 Thông tin so sánh

Số liệu được dùng để so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 Năm 2021 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PKF Việt Nam.

Để đảm bảo tính so sánh trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, chỉ tiêu "Lãi cơ bản trên cổ phiếu" năm 2021 được trình bày lại tương ứng với số cổ phiếu của Công ty lưu hành đến thời điểm 31/12/2022. Chi tiết như sau:

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (đơn vị tính: VND)

Chỉ tiêu	31/12/2021 (BCTC năm 2021)	Số điều chỉnh để trình bày lại (688)	31/12/2021 (Được trình bày lại) 2.751
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.439	(688)	2.751

Thái Nguyên, ngày 13 tháng 3 năm 2023

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

CHỦ TỊCH HĐQT



NGUYỄN THU THỦY

LÊ THỊ THÚY AN

HOÀNG TUYẾN

Đối với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 đã được Công ty Cổ phần Bệnh viện quốc tế Thái Nguyên công bố trên trang thông tin điện tử tại đường dẫn: <https://tnh.com.vn/bao-cao-quan-tri-bao-cao-thuong-nien-ir/>.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
Chủ tịch Hội đồng quản trị





CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN QUỐC TẾ THÁI NGUYÊN

328 Lương Ngọc Quyến, TP Thái Nguyên
Điện thoại: (84.208) 628 5658 | Fax: (84.208) 628 5658
Website: <https://tnh.com.vn/>